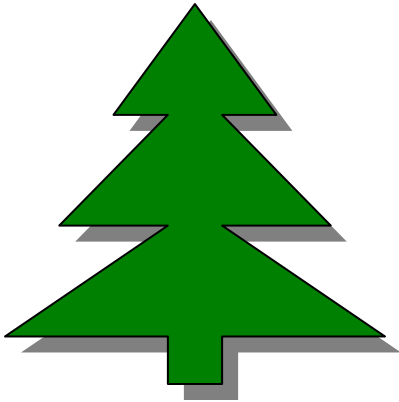


Trần Hạ Tháp

Người ngủ ghế công viên



1*

Gã nằm xuống thoải mái. Cảm giác mát lạnh của ghế đá còn rịn hơi sương buổi sớm thu giúp gã chớp mắt ngay. Công viên thành phố không chỉ là bạn đời của những ai không nhà, các tên chích choác, kẻ sống ngoài vòng luật pháp...Đây cũng là nơi khá thân quen đối với người như gã. Ít ra đã hơn bốn tháng qua, từ khi gã rời một khách sạn năm sao trong thành phố.

Thật ra thì gã không hề qua đêm ở đây. Gã đến công viên cùng lúc như những người yêu quý sức khỏe khác. Sau một đêm trường, họ thực hành mọi phương pháp thể dục. Gã vào đây chỉ để chớp mắt. Khoảng thời gian chừng nửa tiếng đồng hồ. Rồi thì mọi thứ tiếng động rầm rập bên tai khi thành phố vào giờ cao điểm sẽ buộc gã choàng dậy đúng lúc cần thiết. Gã còn phải đến quán cà phê cóc, cạnh ngay công viên này.

Đang là thứ bảy. Có một cặp vợ chồng đứng tuổi vừa chậm bước dần. Họ chạy lúc thúc bên nhau trên lối đi viên cỏ, y phục thể dục nghiêm chỉnh. Người vợ thở hì hục, nhìn chồng cười ra hiệu. Họ tìm một chỗ ngồi thông thả hít thở không khí trong lành.

- Ô kìa.. Anh.

Người vợ thốt người kêu lên như thấy ma. Tiếng ngáy rõ to ngay sau lưng họ. Người chồng quan sát giây lâu, lắc đầu :

- Hình như...Không thể đâu. Em vẫn hay bị ám ảnh quá đáng.

Người vợ chưa hết lo, cẩn thận kiểm soát lại đế giày :

- Mau xem có chiếc kim tiêm nào đâm dính vào không ?

- Đã bảo là không. Vả lại đế như thế thì chả sợ gì. Ngay cả đinh cũng không ăn thua.

Người vợ bấu môi liếc xéo ra sau, nói thì thảo :

- Nhưng kiểu ấy thì ai dám bảo con người lương thiện. Thứ...màn trời chiếu đất.

Người chồng nheo một bên mắt hóm hỉnh :

- Cứ coi như ham chơi khuya về muộn. Một đêm bị vợ con chót cửa. Hết đường...

Người vợ làm bộ trợn mắt, cố nín phì cười. Cả hai quên mất chung quanh. Tự nhiên họ bắt gặp lại hương nồng thời xuân sắc bên nhau.

- Coi kìa. Lại tờ quảng cáo chương trình. Không biết hay dở gì đi đâu cũng đụng. Nghe... lạ lùng.

Một áp-phích nhỏ ai dán ở gốc cây xà cừ gần nhất.

- Tờ của mình vẫn còn đây.

Người chồng vội lục túi lấy ra tờ giấy gấp nhỏ. Họ chụm đầu vào nhau bàn bạc, nói về một vở diễn nghệ thuật nào đó vào tuần sau, ở nhà hát hạng ba trong thành phố.

2*

Quá chín giờ rưỡi sáng ở một quán cà phê cóc bên cạnh công viên. Khách đông hơn hẳn mọi ngày. Có năm người đàn ông phục sức hết sức lập dị. Cuộc chuyện đang nóng lên, không còn ai muốn nghe người khác đầy đủ. Một kẻ thọc tay vào túi áo choàng, dẫn lên bàn một vật :

- Còn cái này của tao. Đứa nào phản đối nữa không ? Đây.

Bốn người còn lại cùng "Ồ" lên sảng khoái, ra vẻ lắng dịu một cách chóng vánh. Trên bàn là cái chai còn nguyên tem. Rượu được rót ra ngay lập tức. Các chuyện đầu đó vẫn chưa hề chịu nhường nhau, mặc nhiên coi như rơi vào quên lãng. Người mang kính cận chồm tới đập đập tay lên vai kẻ đối diện vừa lòi ra bảo bối :

- Thật ra...chả là gì. Trao đổi qua lại, không cứ ngồi đấy ngó vào mặt nhau mãi à. Có cái nóng sốt, cho nó vận hành không khí tí. Ba mươi đi ông nội. Xí xoá hay là phạt, đằng nào tao cũng cái phần trăm ấy.

Sao ?

Người tóc dài kêu to :

- Để cho có sáng tạo mới lạ hơn, tao đề nghị...

Ông ta búng tay và vẫy một cái lên trời :

- Chạy bàn đâu ? Tao bảo.

- Có ngay em. Các huynh cần gì ?

- Để hoá giải bất đồng kỹ thuật của các huynh. Uống đại đi ! Mà có công phục vụ sáng đến giờ mà đã có gì vào bụng đâu.

Người chạy bàn thản nhiên, đã không lạ gì các quý ngài đang chén.

Gã nâng cốc bằng cả hai tay làm một hơi. Năm vị khách vỗ tay rào rào. Trước khi trở về với đồng phin, cốc bên thau nước góc quán, gã

tươi cười:

- Các huynh luôn sôi nổi. Mà đâu...Hôm qua chỉ ba vị thôi đấy.
- Có ồn ào mấy thì mày cứ vịt nghe sấm. Nguyên do đâu à ? Chúng tao đang tranh luận vì cái đũa nào nhỉ. . ? À, một thằng vớ vẩn nào đó. Ra là thằng cóc chết...Nó cả gan quảng cáo cái này này. Hồn xược. Nhưng thôi, chuyện nghệ thuật đông tây kim cổ bao la lắm. Lo việc mày đi.

Người chạy bàn thấy đánh xoạch xuống một tờ giấy. Nó vừa được mở ra trước mắt mọi người, chưa ai đọc thì đã bị gấp lại, vẫn cứ đặt ngay trên bàn rượu. Tờ quảng cáo một show nghệ thuật. Vở diễn...

3*

Khách sạn năm sao. Ba giờ chiều trong một căn phòng đầy đủ tiện nghi. Cửa phòng tẩm khép hờ. Tiếng một bài hát ngoại vọng ra. Bài "Woman in love".

- Ê, không được nhìn trộm nghe chưa. Bài hát một thời hoàng kim của "Nữ hoàng hoang dại" đấy. Nghe và...đợi nhé.

Lão giám đốc dân chơi vội bỏ tờ Playboy số cũ rích xuống sàn trải thảm huyết dụ. Một chuỗi cười hềnh hếch, đính kèm cái sở học tiếng Anh cấp kỳ của lão :

- Gentleman...Anh bao giờ cũng là gentleman mà cưng. Ê, xưa nay người quân tử đều biết đạo kiên nhẫn để làm nên việc lớn. Đừng coi anh như mấy đũa tiểu nhân.

Lão ta nhếch môi y hệt mỗi khi hạ quyết tâm đầu tư vào một công cuộc làm ăn toát mồ hôi hột nào đó. Câu nhắc khéo tiếp theo chứng tỏ là dân chơi thứ thiệt :

- Đừng nói là anh mà ngay cả năm...ông tổng thống cũng biết phải

chịu em thế nào cho đẹp. Có ông thọ nguyên "trăm tuổi" đấy cưng. Một cái nhếch môi khác trong bồn tắm. Cô gái chân dài ngây thơ hơn với giọng ứ hự trẻ nít :

- Thằng tây bạn đời hờ anh ? Eê, mà xong rồi còn đưa em đi một vòng shop-ping nữa đấy. Vốn làm ăn cứ quay vòng đều còn sắc đẹp thì là không đâu nhé. Nó..."One-way ticket", một đi không trở lại, mà anh ?

- Đã nói không thể lộ liễu cùng em nơi công cộng. Cần gì anh cho nấy. Em sắm được mà. Không cái gì khó kiếm cả. Tuyệt vời...Vả lại, còn bao nhiêu cuộc họp đang chờ. Cho anh sorry đi cưng.

Cô gái bắt đầu lấp ló ở cửa phòng tắm. Giọng hờn tủi :

- Không thèm sắm gì cả. Chỉ sắm những...thằng hơn anh.

- Ồ, superman làm gì có. Anh đã là gentleman ngoại hạng.

- Thằng tây bạn đời anh đấy. Có mà. Có nhiều nhiều...

Lão giám đốc đầu hói bắt đầu "quáng gà" khi cánh cửa phòng tắm từ từ hé ra thân hình hoả diệm sơn bốc lửa. Một cái chân nồn nà thò ra với ngón chân duỗi kiểu vũ ba-lê sân khấu. Ngón chân đặt hờ chưa chịu chạm xuống mặt thảm. Giọng cười rúc rích khiến lão ta lụi tàn hồn phách :

- Bạn anh đủ lịch sự chưa ? Bảo ông ấy dìu em lên giường đi. Ê, trò chơi nghệ thuật. Vũ ba lê kiểu "thằng tây lót đường" biết không ? Mau mà anh...Mỏi lắm.

- Biết.... Quá biết đi chứ. Dân chơi mà. Có ngay nghệ thuật.

Giám đốc lật đặt, bật nắp săm-xô-nai khi nào cũng lè kè bên lưng.

Lão cười tí mắt như trẻ con, bò ngay xuống thảm, đẩy "tráp bạc" lần tới...Đặt một tờ đồ la xuống ngay dưới chỗ ngón chân của nàng, lão cẩn thận xoay cho chiều dọc của nó hướng về phía chiếc giường bát

bảo. Luôn để hình "thằng tây" lên mặt trên. Tờ trăm đô la in hình một vị Tổng thống...

Lão đầu hói chìa bàn tay "Xin mời" để bàn chân cong cớn kia từ từ giẫm xuống. Bò...thụt lùi, lão ta chuẩn bị cho bước chân kế tiếp.

Người đẹp hoả diệm sơn khoan thai, bước chân luôn nhỏ nhẹ như bước của loài chim. Chân trước, nàng đặt xuống để chân sau từ từ đánh gập lại sau bờ hông vệ nữ. Ngực ưỡn, đầu người đẹp quay lui nhìn xuống bàn chân đang gập ấy. Tờ đô la được ngón chân giữ chặt, dính theo như có phép màu...

Khi cánh tay bên chân trụ quay lui, khoát một vòng kẹp lấy tờ giấy lót chân chỉ với hai ngón tay duỗi thẳng. Cánh tay còn lại đưa hai ngón lên môi. Nụ hôn gió ban xuống tên khán giả đào hoa. Bộ mặt lão ta đệt ra, mạch máu muốn bung vành mỗi lần cái cận cảnh lồ lộ "áp dáu" ngay bon vào trán hói.

- Thủ tục trình duyệt. Ngạc nhiên chưa !

Người đẹp hoả diệm sơn phá lên cười khanh khách nhìn xuống con mồi đang chịu...chết.

Giám đốc cười ngây ngô, hết sức phát âm một câu chuyên dụng nằm lòng "Oh. What the wonderful girl ! ". Ánh mắt lão đã bắt đầu hoá dại...

4*

Năm giờ chiều, ở sảnh đường khách sạn. Cô gái ấy xuất hiện trong trang phục mùa thu với ủng ngắn và áo choàng cúc hờ, kính cài ngược lên tóc đang nhỏ to chuyện trò với một nàng cát-sê chân dài khác :

- Sao ? Hấn chề ít chắc. Mà có bảo là khách sạn phụ cấp thất

nghiệp ngang cơ bọn tây chứ. Tụi ấy cũng ba trăm đô mỗi tháng nhé.

- Ô, loại thông dịch viên "pháp sư" bao đủ tour Anh, Pháp, Đức cái gì không biết mày ? Hắn sống an phận nhún nhường. Giả chết đấy. Ê, tao thấy "lập trình" của mày...Nó nặng phần nghiệt ngã.

- Ô kê, tao đạo đức giả. Cái gì giả nhưng "đồ nghề" đừng giả nghe mày Nước mắt giang hồ đấy à ? Tụi mày đạo đức...thật lấy đâu ra dzậy ? Cho đến khi chiều xuống...Là "xôi oản" giộng toàn silicon vào rồi thì chỉ đi với bọn nháy ảnh "Ba mươi sáu kiểu" mà sống ! Còn bao nhiêu thời gian mày ? Rồi sẽ cháy tàn đêm hiu hắt đó con. Chả có ai thương tao hơn chính tao.

- Nghe tao nói nhưng hắn bảo cũng đến lúc từ giả, không phải cần ai thương hại. Hắn ca cẩm, thông dịch viên nơi đây hoá ra chỉ chuyên dụng thứ ngôn ngữ "không tài nào đàn ông có nổi". Hắn chán. Hắn muốn tìm một công việc khác, không vì ai vắt chanh bỏ vỏ. Hắn tự thú là đã quá dốt nát về cái chuyện phe cánh thập thò. "Thời của các quý vị cầm tinh con chuột". Thế đấy, hắn chỉ cười khan trước khi quay bước, cũng chẳng ngó ngang đến phong bì. Trả lại mày. Hết cách.

- Tao hiểu. Hắn không có ý hại ai. Người như hắn không bao giờ là "sát thủ". Hắn muốn đứng ra ngoài mọi tranh giành quyền và lợi phe cánh. Và thế, hắn đã tự mình khai tử. Sự chật chội môi trường sống bây giờ không còn chỗ cho những kẻ độc hành. Này nhé, căn cứ vào nhu cầu hưởng thụ "super thời thượng" so dịch vụ du lịch nguyên thủy "trắng" mà hắn chủ trương. Hắn đã thành vật cản thời đại - chính xác đấy - tao không nghĩ hắn nạn nhân ai cả. Dù sao từng sự phụ bọn mình, mới có chuyện tao đề nghị trợ cấp hắn đôi ba tháng. Dĩ nhiên khách sạn ô kê, khi mà tiền túi tao móc ra. Để thay hắn làm

xếp thông dịch viên ở đây, gọi là có chút đền bù. Thế...

- Mượn danh nghĩa khách sạn chi vậy ?

- Nhanh, tránh vòng vo tam quốc. Xong chuyện.

- Mày đơn giản kinh hoàng. Chỉ có hai loại vật cản, vật không cản là xong. Kỳ quặc, trước kia mày báai phục hấn ? Xin lỗi, hơi tò mò.

- Tao non choẹt, cứ một thời tưởng nghệ thuật nào cũng ngồi trên đất hứa. Có điên ! Đã già từ sàn diễn như già từ ảo mộng. Nghệ thuật nào thực tế hơn nghệ thuật kiếm sống mày ? Trong đó, ai method nấy. Ê, có đứa nào bảo đồng bạc không hề ban rung cảm ? Là tao đang tận tụy con đường của tao. Hấn học rộng tài cao nhưng quá buồn cười. Luôn ở trên mây, hấn mơ màng sáng tạo nghệ thuật. Ấy, cu li nghệ thuật có ngu ngốc cỡ như tao cũng chả đáng buồn cười. Hợp lý đấy. Tao chỉ làm cu li cho chính tao thôi. Nghệ sĩ là quái gì, bong bóng màu to rỗng.

- Oh, yes. Chỉ còn lại...Nghệ sĩ của nghệ thuật kiếm sống. Một nghệ thuật chưa bao giờ rời xa nhân loại. Tao nữa đấy. Đừng có gọi cu li quá mono nghe mày. Nghe thế nào ra stereo chút. Âm thanh nổi đi ! Phút im lặng. Thấp thoáng mơ màng trong mắt, cô gái hoài cảm :

- Bỏ vũ ba-lê. Theo một thời gào hát như điên. Tưởng nó đi tới đâu rồi nhé ? Hoá ra chính tao phải tự thấp lên ánh đèn sân khấu của riêng tao. Đấy, các đứa chân chỉ, ôm "thương hiệu" để chết thèm. Chúng đào ở đâu ra mỹ phẩm Hollywood, Mercedes và ngọc trai trưng diện hờ mày ?

- Tiếng Anh và nhan sắc ! Chỉ có thế. Mất công làm người mẫu ít lâu ngộ ra ngay. Tao đá giò lái thẳng chủ show đều cẳng. Ôi điều tàn, cứ lăm bé ngoan còn lần lượt "đưa đồ". Nào các bộ sưu tập mới lạ chi chi...Đ. m thẳng ranh ma chuyên "sáng tạo" các thứ tào lao. Bộ sưu

tập...háng đàn bà thì có. Hấn ăn chặn trình tiết, chuyển giao cái công nghệ ngành thịt người ra..."Gái gọi". Bây giờ tao có sạn trên đầu.

Người đẹp hỏa diệm sơn gật gù :

- Mà thì nhớ đời thằng "nghệ sĩ tạo mẫu" tởm lợm ấy. Sẽ có một ngày tàn cuộc giang hồ cho nó. Còn cái sự tao nhờ vả ấy à. Mà đã cật lực. Thằng quân tử tàu từ chối thiện chí của tao. "Boa" luôn cho mà. Nhé. Để cứ thấy cuộc đời còn tươi đẹp. "To be or not to be.

This is the question". Ngạc nhiên chưa !

Hai cô gái chân dài cười như điên. Cú chạm cốc whisky nảy lửa :

- Ô kê ngay. "Let s twist again". Nào, hiện hữu tràn be...

Hai cô gái trẻ đẹp đập bàn tay vào nhau thay lời từ giã. Người đẹp hỏa diệm sơn bước ra khỏi sảnh đường khách sạn. Trước khi mở cánh cửa chiếc Mercedes 250 SL , cô gái còn hỏi vọng vào :

- Mà có biết hiện hấn làm gì không ? Lắm tài lo gì thất nghiệp.

- Bảo..."Chạy bàn một quán cà phê cóc". Tao chưa tin.

Cánh cửa dừng lại. Một chút ngập ngừng với câu nói mông lung :

- Đẳng nào cũng phải làm gì đó kiếm sống. Tội gì nhĩ ? Tự làm nghèo khốn mình đi, khi mà cuộc đời còn quá nhiều đũa chó mửa...lên voi.

Theo thuyết Khắc kỷ của Diogène đập vỡ cái bình ấy à. Chi vậy ?

Hay cứ phép "thắng lợi tinh thần" ông Lỗ Tấn. Mà thay tao tìm hiểu chút đi. Một lần cho nó...xong.

- Bây giờ thấy đi xé điếc. Chắc bắt đầu sa sút, cảm hơi.

5*

Thứ bảy tuần sau. Bảy giờ tối ở nhà hát hạng ba thành phố. Vé cầm tay, mọi người chuẩn bị vào cửa. Những tờ quảng cáo quen thuộc cứ vung vẩy giữa nhiều người. Đủ các lời tán dương hoặc những câu

tục tũu không ngớt tuôn ra...

Chuông reo. Mọi người chen lấn vào cửa. Dăm mươi phút sau khi yên vị, ai nấy đều ngơ ngác nhìn nhau. Đèn vẫn không được tắt. Sân khấu hình như đang còn trong tình trạng lồi thoi chưa ổn định. Tiếng hú huýt của thiết bị âm thanh khi to khi nhỏ. Người ta liên tục điều chỉnh dây dợ, máy móc... Những cửa nơ ảy ngổn ngang chưa ai xếp đặt.

Trên sân khấu chính diện, nhiều kẻ đang chen lấn dồn cục quanh một cái thang cao ngồng. Người leo lên, kẻ kéo chân lồi xuống. Ai nấy đều vác mặt nhìn lên nóc sân khấu chẳng thiết gì nhiều thứ đang bị giày xéo, giẫm đạp ngay dưới chân mình. Tiếng hô hoán, gọi nhau rõ mồm một qua loa phóng thanh không sót chữ nào.

Thấp thoáng hai bên cánh gà sân khấu, đôi ba người cứ điềm nhiên soi gương thoa phấn, vẽ mặt. Họ làm điệu bộ vừa ướm thử các kiểu hoá trang. Ai đó khi cúi đầu như mặc niệm, khi đột ngột vỗ tay đôm đốp, tươi cười. Có kẻ thấp thoáng xa xa không hiện rõ mặt mày tay cầm xấp giấy, ra hiệu người kia tới trước, kẻ khác lui ra...Hắn ta nhắc tuồng nhỏ giọng sau cánh gà. Các người khác lớn tiếng hơn, nhái theo y hết không sót chữ nào.

Thời gian chết trên sân khấu kéo dài. Lời dẫn chương trình vắng bật. Đâu đó cứ một loại âm thanh léo nhéo nhằm chán phát ra từ cát-sét quá lỗi thời. Nhiều cây mi-cờ-rô không sử dụng, bị lừa phứa xuống khỏi sân khấu, lỏng chổng ở ngay trước mặt hàng ghế hạng nhất. Trong lúc ấy thì giàn đèn màu đang hoạt động cật lực. Đây là loại thiết bị hoàn hảo nhất chẳng cần chỉnh sửa gì thêm nữa. Liên tục đủ xanh, đỏ, tím, vàng thay nhau nhuộm màu sân khấu một cách loè loẹt.

Một người ở trần đầy mồ hôi. Gã ta, có lẽ là công nhân khuôn vác hậu trường ôm khệ nệ các thứ, ngấp ngồng dáo dạt nhìn xuống khán giả với vẻ nhọc mệt :

- Đông nhỉ ? Giúp nhau một tay đi chứ. Mãi cứ ngồi không khoẻ thế. Gã lại thở dài thườn thượt mà không hay biết mấy cây mi-cờ-rô đang phóng đại âm thanh chát chúa của mình :

- Không thấy gì hết à ? Có ai diễn thật đâu. Ngồi xem diễn giả để làm gì nào...Chịu luôn. Thật uổng phí bao nhiêu thời giờ.

Gã ho khan mãi vì hít nhầm những mảng bồ hóng bắn thổi từ trên cao rụng xuống liên hồi. Đột ngột, gã ta hét lên kinh hoàng vứt bỏ đồ đạc, ôm đầu chui xuống gầm mấy cái bàn kê bên. Một số sà ngang mới mới trên nóc rơi thọc xuống lập tức gãy nát.

Mọi người không hiểu sao cả, cứ trố mắt nhìn nhau y như ở trên mặt trăng. Đã hơn nửa tiếng đồng hồ từ khi vào rạp hát đến giờ. Năm ba vị bực dọc bỏ ghế đứng dậy ùng ùng bước ra "Giờ vào cửa có vấn đề". Ai đó nói với nhau để tự mình giải thích sự cố "Nhà hát không hề tôn trọng khán giả".

Tiếng nói chuyện, hỏi nhau râm ran...

Không còn ai đủ kiên nhẫn. Ban đầu, còn hơi nhỏ giọng nhưng sau đó người ta hét lớn. Họ đứng cả lên ghé ngồi để chỉ chỗ. Tiếng mặt ghế liên tục bị gập lại, mở ra đỉnh tai nhức óc.

Một vài vị hằm hằm nhảy phóc lên sân khấu bày tỏ thái độ. Họ tiến lại gần mấy người chỉnh sửa, xem những kẻ ấy trả lời ra sao :

- Ê, các ông bạn. Có phải nhà hát không đây ? Ai là người đang điều khiển đây nhỉ ? Chúng tôi chen lấn toát mồ hôi hột để vào ngồi xem các thứ quái quỷ này à ? Đây, ai cũng lặn lưng ra mà mua vé đây. Đóng tiền nghiêm chỉnh chứ không bớt xu nào. Có người bóp bụng

nần nì các thằng đều bán vé chợ đen nữa đó. Lý do gì ? Nói ngay đi chứ. Có phải là...còn lâu mới như chương trình quảng cáo hứa hẹn. Rồi ai chịu thiệt thì mặc bố nó phải không ? Đã vào cửa rồi thì ráng mà chịu. Nhà hát giả câm giả điếc, vô trách nhiệm là xong. Hở...? Hình như tất cả vẫn lo việc của mình, chẳng ai thèm trả lời câu hỏi.

- Ồ, nói làm gì. Coi kìa. Đây là những kẻ được thuê mướn. Họ coi như chẳng liên quan gì sất. Đến làm, nhà hát trả tiền công xong thì về. Họ đâu có cần...khỉ gì chúng ta đâu.

Mọi người dờ khóc dờ cười, nhìn nhau. Nhiều câu tục tĩu tuôn ra. Một thiếu số, xô vệt đám đông lặng lẽ đi ra. Đây là những kẻ bận việc hoặc không còn cảm hứng nào nữa. Phần lớn ở lại, không kiên nhẫn nhưng vì sợ mất tiền một cách dại dột.

- Cùng lắm thì đòi cho ra tiền vé lại thôi. Ngồi đến hết giờ mới về. Tụi mày cứ mong chúng ông bực tức bỏ đi chắc ? Ê, đừng có hòng. Còn lâu mới ra khỏi cửa. Thứ lường gạt. Đồ đều...

Có nhóm người nhân cơ hội lời rượu ra điềm nhiên bày cuộc với nhau trong góc. Họ bàn bạc thơ văn nghệ thuật sôi nổi như thường. Một kẻ gật gù rung đùi nói với người bên cạnh ra cái điều tri thức, nhìn xa hiểu rộng :

- Thế đấy. Cũng phải cảm thông cho nhà hát. Cứ kiên nhẫn chút rồi đâu sẽ vào đấy. Cái gì chứ khoa học kỹ thuật không đơn giản. Có là vấn đề tâm lý để khắc phục hoàn cảnh ngay được đâu. Đồng ý, là bỏ ra tiền mua vé thực đấy. Khó khăn là khó khăn chung. Chuyện "thường ngày ở huyện" lạ gì chứ.

Đột ngột một giọng nói vang lên từ máy phóng thanh. Ai đó chụp lấy mi-cô-rô vẫn đang đặt lỏng chỏng ngay trước mặt khán giả hàng ghế hạng nhất. Âm thanh dội lên trong lòng nhà hát :

- Cái này để làm gì đây ? Cũng là tiện ích sử dụng tính luôn vào tiền vé đã bỏ ra đấy. Trong lúc như thế này. Tại sao không ai dùng nhỉ. Có quên đi không ? Xin mời...

Khán giả thấy ngồ ngộ, im lặng phần nào. Một cha căng chú kiết nào đó lấy can đảm nhảy lên sân khấu, hét vào mi-cờ-rô :

- Nhà hát phải trả lời. Nói đi. Chúng tôi có quyền yêu cầu.

Đám đông hô hoán tỏ ý tán đồng ngay nhưng hấn đã biến mất. Biết thế nhưng chẳng ai rục rịch, người nọ quay sang bảo người kia "Tội gì không nói. Tiền mua vé là cứ thu vào xoành xoạch. Có cho ai đồng nào không ?".

- Bảo ngay vào mặt thẳng giám đốc chó chết. Quân bố láo lợi dụng nhà hát để làm giàu đây mà. Một lần này thôi, đủ nhé...

- Báo cho mà biết. Không có khán giả thì lũ ma mãnh nhà hát ra ngoài nghĩa địa mà diễn. Chúng ông càng vất vả chen lấn thì chúng mày càng giàu. Chúng mày giàu rồi thì là chúng ông phải vào sọt rác chứ gì.

- Quỷ quái thật...Láo.

Tất cả những chào xáo, hô hoán này đều được khuếch đại, không ai không rõ. Có lẽ chẳng nói trực tiếp vào máy, âm thanh cũng đã đủ nghe rõ mồm một. Giàn mi-cờ-rô quá gần, tự nhiên đã giúp cho điều ấy. Đột nhiên có người tiến ra, lôi hẳn một cây mi-cờ-rô lên, đặt lên trên sân khấu :

- Vâng, nghệ thuật đang bị lợi dụng và trưng dụng đủ kiểu...Khán giả bình dân đã bị coi thường, dần phải chịu về bên thiệt. Trong khi ấy, sẵn sàng như một tiểu xảo đèn bù, các danh từ tốt đẹp nhất luôn để dành tôn vinh cho quý vị...Những kẻ đã cật lực lao động bỏ thì giờ, tiền bạc chỉ để muốn tìm thấy cảm xúc, tâm tư nói lên đích thực tiếng

lòng mình.

Vâng, tâm tư khán giả đã không nhận đủ phản hồi chân chính. Quả ai nấy đều thầm tự hỏi, rằng nhà hát cần gì ở quý vị nữa không ? Ngoài số thu nhập để phục vụ cho nơi chốn đang nhân danh nghệ thuật, nhân danh quý vị.

Có không ít kẻ nhân danh ấy đã làm nên cơ nghiệp. Họ bây giờ chỉ chú tâm các diễn xuất trên nhiều sân khấu khác, giàu có hơn. Thực ra chúng ta chỉ là cái bàn đạp thuở ban đầu...Vì thế, họ đã rời xa sân khấu hôm nay. Phải chăng mong đợi chính đáng và thiết thực nhất của quý vị đã trở nên phá sản. Thưa quý vị...Tôi đang được hầu chuyện cùng những người thu nhập thấp, các khán giả một nhà hát hạng ba...

Giọng anh chàng ban nãy, trực tiếp trước mi-cờ-rô. Mọi người hả hê gật gù nhìn nhau tương đắc. Dấu hiệu sự đồng cảm của đám đông có thể đọc ngay trên nét mặt nhiều người. Đột ngột tiếng vỗ tay vang lên như sấm dậy. Lời nói bị gián đoạn, người ta chồm cả tới để cố xem mặt người đang đứng trước mi-cờ-rô. Có cặp vợ chồng trở mắt, nín vai nhau :

- Ôi, kìa anh...Đấy, cha nằm ở ghế đá công viên tuần trước.

Trong góc nhà hát. Mấy người đang chuyền nhau chai rượu bất ngờ đứng cả dậy ngơ ngác hỏi nhau "Có phải chú em chạy bàn đây không ? Tao thấy y chang". "Đúng hẳn. Không nhầm vào đâu được". Cô gái rất đẹp sang trọng ngồi ở ghế hạng nhất vội vã ra khỏi chỗ, cúi đầu bước nhanh về phía hành lang vệ sinh. Một cuộc điện đàm di động sau đó :

- Ngay nhà hát bình dân thành phố. Đúng, tao tìm ra rồi. Là hẳn...Chắc chắn. Một cái gì đó ở đây thì phải...Tốt nhất mày đến

ngay. Cứ "búng" cho thằng soát vé vào cửa một cái đi. Ô kê, tao đang ngồi ghế hạng nhất bên trái, ghế thứ chín...Yên chí, hấn đang nói như điên, không thấy gì đâu. Cần, đeo kính đen vào như tao cho chắc. Nhé...Cứ thế. See you again.

Trở vào ghế ngồi, cô gái đẹp càng ngạc nhiên hơn nữa khi thấy những người trên sân khấu lần lượt bước ra chào khán giả. Họ đều tươi cười, đầy thân thiện và trịnh trọng y như những diễn viên vừa biểu diễn xong tiết mục của mình. Có cả người đã ở trần khuôn vác. Không ai có thái độ thiếu nghiêm túc cả. Hoá ra...Họ đã diễn về những "nhân vật diễn viên".

Người đang đứng giới thiệu lần lượt tên của mỗi diễn viên, có giọng nói rất quen. Cô gái kín đáo đẩy gọng kính lên một chút để nhìn rõ hơn. " Đạo diễn là chính... hấn".

- Trân trọng cảm ơn quý vị...Vở diễn nhằm xoá đi sự cách biệt giữa diễn viên và khán giả. Không lẽ loi như khi phải ngồi trước các thiết bị nghe

nhìn - màn hình chẳng hạn - quý vị thấy đấy...Tất cả chúng ta, kể cả người im lặng nhất, đều là những "nhân vật". Vâng, những "nhân vật" của vở diễn hôm nay. Mặt khác, một cách đồng thời...Tất cả chúng ta đều là "diễn viên". Hoặch chính danh hoặch là "diễn viên" tự nhiên trong phút giây sôi nổi nhất vừa biểu hiện. Thưa quý vị, tất cả những gì đã nghe, đã thấy, đã diễn ra...Hết thảy đều đã góp nên toàn cục cho diễn xuất chung trong vở diễn hôm nay. Vở diễn thể hiện nguyên bản thái độ, tình cảm và tâm tư quý vị...Các khán giả bình dân...

Thưa quý vị, tại đây sân khấu đã được cố tình mở rộng hơn, vượt ra khỏi không gian ước lệ thông thường. Vâng, mọi nơi đều là sân

diễn...Không chỉ ở trên kia, nơi tấm màn được mở ra hoặc kéo lại...Sân khấu còn ở ngay chỗ quý vị đang ngồi. Đây, với hàng mi-cô-rô đã được tể nhị đặt xuống lúc ban đầu. Thực hay ảo ? Nghệ thuật hay chỉ là trò chơi hư cấu...?

Câu trả lời chắc sẽ còn vọng lên nhiều lần trong mỗi một chúng ta...

"Nhân vật ? Hay diễn viên ? ?". Đúng thế - gã chạy bàn nói tiếp với một thái độ đầy trân trọng - Cũng là tên của vở diễn hôm nay...

Thưa quý vị. Như đã biết, hư cấu trong sáng tạo nghệ thuật thiên hình vạn trạng đến không cùng. Sẽ không còn phát triển nghệ thuật khi bên cạnh đó, tính sáng tạo đã bị xem như một thủ tục không mấy còn thiết yếu. Thông điệp tình người chắc chắn làm sinh mệnh cho mọi ngành nghệ thuật. Bởi lẽ, chỉ có tính sáng tạo của nó mới chứng minh nổi đâu là khác biệt có thực giữa con vật và con người. Tôi muốn nói đến tính sáng tạo của văn minh để phân biệt với quán tính, thói lặp lại là dấu vết từ bản năng mông muội.

Vâng, đừng sáng tạo nhất thiết con người không tiến tới văn minh...

Một cách khác, không thể có văn minh khi thiếu vắng tính người.

Hoặc đây chỉ là nền "văn minh ảo". Từ đó, để thấy rằng - sáng tạo nói chung, sáng tạo nghệ thuật nói riêng - nhất thiết là thước đo trình độ một nền văn minh, một quốc gia hoặc ngay cả một thời kỳ con người ghi dấu...Cần sáng tạo nữa không, hay chỉ nên lặp lại các giá trị đã vĩnh hằng ? Câu trả lời đồng nghĩa với văn minh.

Xin lỗi quý vị. Có thể quý vị vẫn chưa hết ngạc nhiên. Song các lời nói, thái độ, mọi tình cảm...của quý vị vừa rồi không hề trong một giấc mơ nào cả. Nó từ đáy lòng quý vị. Một trong nhiều điều mang ý nghĩa lớn lao của nhiệm vụ sáng tạo nghệ thuật, đấy là tạo điều kiện để các cửa sổ tâm thức mở rộng hơn chứ không hề ngược lại. Vâng,

tất nhiên phương diện tuyệt đối mà nói, vở diễn chắc rằng chưa dừng lại ở đây...

Một lần nữa, chân thành cảm ơn quý vị khán giả vẫn hết lòng vì nghệ thuật hôm nay. Vở diễn thành công hay chưa ? Không quan trọng. Song chắc chắn chính quý vị đã cảm xúc. Chỉ có sự sẻ chia thật tình mới đích thực làm nên ý nghĩa ấy. Quý vị, những khán giả bình dân lao động vốn thân quen với một nhà hát hạng ba. Tất nhiên, trong số đang hiện diện nơi đây đại đa số đều thu nhập thấp. Có kẻ chưa ổn định cuộc sống. Thậm chí người còn vất vả tìm việc để có thể qua ngày. Xin coi như cơ hội để gặp nhau, cùng chia sẻ nỗi lòng... Tiếng vỗ tay lại nổi lên không ngớt.

6*

Chuông reo. Lần lượt khán giả ra khỏi cửa. Người ta vui cười nói với nhau những lời thanh thản. Ai nấy tự nhiên như gần gũi nhau hơn. Khách sảnh nhà hát hạng ba khá chật chội. Một cái bàn kê giữa lối ra vào. Hai người đàn ông đeo kính đen đứng đó, bắt tay khán giả đi qua. Họ cứ mỉm một nụ cười lặng lẽ. Trên bàn, đặt một áp-phích nho nhỏ kê bằng tay. Hàng chữ chân phương, nắn nót đập vào mắt mọi người : "Được nhận toàn bộ tiền vé vào cửa vở diễn hôm nay, Hội người mù tỉnh nhà chân thành cảm ơn anh chị em nghệ sĩ và khán giả từ tâm".

Cặp vợ chồng đưa mắt nhìn nhau. Người đàn bà hỏi "Sao tờ quảng cáo không ghi gì nhỉ ? Nếu biết trước là việc từ thiện, mình chắc không bàn cãi suốt tuần rồi mới đi mua vé". Người chồng ra cách hiểu biết hơn, giải thích "Có lẽ để tôn trọng Hội người mù, đồng thời người ta không vay mượn danh nghĩa nào làm vốn nghệ thuật như

một số thủ thuật hay thấy".

- Thế, người ta tặng hết tiền thu vé rồi lấy đâu... ?

Ông chồng ngằn ngừ, hơi bối rối "Tất nhiên, họ phải có nghề nghiệp ổn định đâu...đó rồi chứ. Chắc thế. Nhưng mà nghệ sĩ chân chính thì thường là những vị nghèo xơ nghèo xác đấy".

Người vợ chợt đổi giọng ăn năn "Em đã không phải với ông ấy. Có lần nói này nọ..."

- Ông đạo diễn chứ gì ? Đấy, hôm gặp ngủ ở ghế đá công viên đã bảo là không phải xì ke. Cứ tưởng khi nào cũng y như mình nghĩ...Là làm to đấy. Không phải cứ mắt thấy...

Ông chồng nói, vừa quay lui như tìm sự đồng cảm với ai đó đi sau lưng mình đang cố ý lắng nghe câu chuyện. Ồ, hai cô gái trẻ rất đẹp đều đeo kính...đen ! Họ hình như xúc động, cúi mặt dụi nhau đi rất chậm.

Ông chồng nín bặt, chợt dạ. Người vợ trở mắt quay lui và vội vã rút ra khỏi tay chồng. Bà ta chạy đến bên hai cô gái và dịu dàng nắm lấy tay họ :

- Không sao đâu. Hai em cứ nắm lấy tay chị đây. Nhé. Đi từ từ coi chừng vấp ngã.

Người chồng đứng ngẩn ra, sau đó lật đật nói với vợ mình :

- Anh gọi ngay chiếc xích lô đây. Em hỏi đi. Các cô ấy sẽ về đâu ? Mọi người đưa mắt nhìn nhau thương hại "Ồi, tuổi thanh xuân thế kia. Hai con người bất hạnh". Có xuýt xoa nho nhỏ ai đấy đang thăm thì. Bỗng mọi người lại reo lên, nhường lối đi khi thấy những diễn viên lần lượt đi ra, đến bắt tay hai đại diện Hội người mù.

Một trong hai vị này từ tốn thốt lên :

- Chỉ nghe được phần âm thanh của vở diễn...Song, các bạn đừng ái

ngại. Bằng tâm hồn, chúng tôi tự hiểu lấy phần còn lại.
Họ ghì lấy nhau trong tiếng hoan hô và hạnh phúc đồng cảm. Có
khán giả vừa cười vừa quệt ngang nước mắt. Đại diện Hội người mù
đề nghị gặp một người...

Gã nhét vội ổ bánh mì đang dở vào túi quần và tất tả chạy ra. Đang
cố
tranh thủ...sau cánh gà, gã vẫn cứ bị người ta tìm thấy rất nhanh.
"Đạo diễn.

Ông ta đến kia kìa...Đấy !".

Mọi người đổ xô về một phía. Vài tay phóng viên vừa xuất hiện. Ánh
flash lóe lên. "Xin đạo diễn vấn tất quan niệm nghệ thuật". Gã tươi
cười với cái bụng ọc ạch :

- Đơn giản, thưa các bạn. Với nghệ thuật chân chính thì Tình Người
để chia sẻ chứ không phải là thứ phẩm vật để chúng ta ra sức vận
dụng, tranh thủ nó nhằm biến thành lợi khí trang bị. Nói tóm lại Tình
Người để chia sẻ, để phát tán rộng rãi chứ không để bòn rút gom thu,
quy về nơi duy nhất nào cả. Theo tôi, đây mới là điều nếu không chú
ý chúng ta dễ trở thành nạn nhân ngay cả khi được tôn vinh nhiều
nhất.

Hai vợ chồng tốt bụng đang chú ý lắng nghe giọng nói ở đằng kia. Bà
vợ nhón chân lên cố nhìn. "Xa quá. Em không thấy gì cả". "Sáng nào
cũng có ở ghế đá công viên. Ai thôi, mình thì còn lạ lòng gì nữa".
Ông chồng bảo vợ.

Hai cô gái lặng yên, không nói một lời. Họ hình như đang thẩm thấu nỗi mệnh mông từ khoảng trống cuộc đời. Không ai ngẩng đầu lên cả, hai người cùng nhận ra chơ vơ bóng đổ dưới chân mình. Có lẽ lần đầu tiên trong đời, họ hiểu đích thực ý nghĩa sự sẻ chia trong nghệ thuật.

Đột ngột...Hai cô gái cắn môi, xô dạt cặp vợ chồng tốt bụng để cố đi nhanh khỏi sảnh đường nhà hát. Hai cái kính đen - như là loại mặt nạ tâm hồn trong trang phục riêng họ - rơi xuống giữa dòng người qua lại.

(Vườn đá, thành nội Huế - 2008)

Trần Hạ Tháp

Ghi chú:

(*) "*Woman in love*", "*One-way ticket*", "*Let s twist again*" : Những bản nhạc

ngoại nổi tiếng.

(*) "*To be or not to be. This is the question*" : Hiện hữu hay không

hiện hữu. Đây mới là vấn đề. (Câu nói trong một tác phẩm của Shakespeare)

trần hạ tháp

Chiếc Bài Ngà Phiêu Lãng

- 1 -

Tiếng động một vật rơi xuống chân khiến Ngạn trở về thực tại. Anh giật mình, vẫn không nhướng mắt lên nổi. Âm thanh rù rì của quạt máy trộn lẫn tiếng người, tiếng thiết bị từ giàn loa hội trường chất chứa văng óc. Cơn sốt bất chợt từ trận giông hôm trước, nay dường như đã bắt đầu thuyên giảm. Ngạn thấy thêm một bãi cỏ xanh lộng gió nào đó, một bờ sông quanh hiu, mênh mông thật nhiều mây trắng.

Người bên cạnh Ngạn ngừng ghi chép một chút, tỏ ra hơi phiền hà. Sau cùng không thấy động tĩnh gì, gã ta đành lịch sự cúi xuống nhặt dùm vật rơi. Tập tài liệu và cuốn sách. Mỗi thứ nằm một nơi loà xoà ngay dưới chân Ngạn. Gã liếc mắt qua trước khi đặt lại vào tay khổ chủ. Ngạn uể oải cảm ơn trong khi gã ta nghiêng người thân thiện :
- Ra là có tham luận mà quên luôn hà. Hình như tới thứ tự tên ông đăng ký, ban tổ chức tưởng không có mặt sau mấy lần nhắc lại. Ấy, đến bây giờ thì đã tổng kết. Mục tham luận qua rồi !

- Đầu tôi xoay chong chóng. Khi vào đến đây thì...Xin lỗi. Thôi thế, vẫn có thể đóng góp qua văn bản hoặc dưới một hình thức khác... Mặc cho gã ngạc nhiên nhìn từ trên xuống dưới, Ngạn cố ngồi dậy và ngó quanh hội trường. Cuộc hội thảo không riêng cho ngành nào, đúng tầm mức một danh nhân đa tài dưới triều nhà Nguyễn. Người vào dự thính nhiều nhất vẫn là sinh viên. Nhà hát lớn thành phố chật cứng. Anh rời ghế bước ra ngoài hội trường.

Lững thững dừng lại trước sảnh đường nhà hát, Ngạn sảng khoái hít thở không khí trong lành. Cơn ngầy ngật biến đi đâu mất. Trước mắt anh là tấm "băng rôn" chói nắng với hàng chữ chân phương trang trọng : "Hội thảo về danh nhân Nguyễn Công Trứ - Tài hoa và sáng tạo - Người phiêu bồng giữa quyền uy và nghệ thuật" .

- 2 -

Đạp chiếc xe lộc cộc về hướng bờ sông, Ngạn không biết đi đâu. Mặt nước xanh trong như ngọc bích dưới nắng chiều hè. Gió đem theo hơi nước mát rượi vào tận linh hồn. Một mình men theo dòng sông. Không rõ khi nào, Ngạn chợt thấy mình đang tiến gần một bãi cát sạn, bờ lô và mấy chiếc đò cập bến. Mây trắng đầy trời, gió lộng và cỏ xanh. Mặt nước đang dạt dào lung linh loé nắng. Một tay bạn quần đùi vạm vỡ, mình trần trùng trực đến bóng mờ hôi nhảỵ huỵch từ trên đò xuống. Hấn khệnh khạng đi lên.

- Ê, chủ bãi đây. Cần chi có nấy. Toàn loại một không hà.

Hấn nói rôm rả mà mắt chẳng thèm nhìn người. Có lẽ chiếc xe đạp chẳng khiến ai hào hứng. Đợi đến khi Ngạn quay sang chăm chú và tỏ vẻ ngờ ngợ...Hấn bỗng la lớn và chụp vội lấy tay anh :

- Hê, thầy Ngạn chớ ai. Thằng vạn đò thầy nhớ không ? Em, Văm

đây.

Ngạn gạt đầu bông lớn, chỉ tay về phía chiếc đò :

- Ủ, mà nhớ làm gì. Có chiếc đò chạm mắt thường luồng tổ bố quên sao được. Ra là mày đã lên chủ bãi, tao được mày...nhớ vớt gọi là quý.

Gã chủ bãi nở ra cười sảng sặc. Hắn chụp chiếc xe đạp đẩy bừa đi như kẻ cướp , miệng la lớn ra lệnh, vừa mời khách :

- Nghe đây, ông thầy tao tới. Chiều ni đặc biệt. Đẹp...Đẹp hết lập tức để tao mời khách. Vào nhà đi thầy. Không mấy thuở.

"Nhà" của hắn trông hoành tráng trên sóng nước. Một đám thanh niên chờ việc đang nằm ngời, vui chơi gì đó. Tất cả đều đen đúa, vẻ dữ dằn nhưng Ngạn biết chúng chất phác, vất vả suốt ngày dưới nước. Đại đa số cư dân trên các vạt đò đều thất học trầm trọng. Vằm từng ở trong số đó.

Trước đây, Ngạn có tham gia phong trào xoá mù chữ nên không xa lạ gì. Kể từ khi thành phố quy hoạch lại cảnh quan du lịch, các vạt đò giải tán lên đất liền định cư đây đó...Họ lại càng ngỡ ngác, lúng túng trong việc mưu sinh. Những kẻ vốn quen nghề hạ bạc nhiều đời từ tổ tiên lưu lại. Vì thế, hoán cư nhưng bất hoán nghề. Dẫu chỗ ở đã phải đổi thay song chẳng dễ có nghề mới trong một sớm một chiều. Lặn cát sạn. Nghiệp dĩ truyền đời, riết chỉ giúp cho đám chủ bãi trên bờ nên nhà cao cửa lớn...Cái nghèo của dân vạt đò không kém vùng sâu, xa hẻo lánh. Oái oăm thay có khác chẳng ngay giữa lòng đô thị, trên một dòng sông đã quá nổi tiếng từ thơ, nhạc. Với dòng sông này, họ gần gũi biết bao nhiêu ? Lạ lùng thay, có thể vẫn cách xa hơn ai hết. Bao mái trường ẩn hiện trong tầm mắt từ con đò chỉ vài ba bước nhảy. Thế, khi cái nghèo đã "đội đá" lên đầu thì "Còn nói chi

được thầy ơi. Suốt đời ông tới đời cha, đời con cháu chỉ lặn hụp, đội rổ sạn trên đầu mà...lên". Hồi ấy Vằm quá nản lòng trước mấy cuốn tập vằm, học chung với đứa con. Những người như Ngạn chỉ còn biết thở dài không biết nói sao. Hắn thật thà "Chữ nghĩa ra ngoài da như các thầy đã giàu có chi mô ? Còn thằng em đội cát sạn xong, chỉ một việc say ồ...cần câu mai lặn tiếp. Trời đã cho gạo chợ nước sông. Là rửa đó rồi không sướng chi, cũng chẳng lặn độn đường đời".

Thế mà bất ngờ thật, thằng này đã lên bờ thành chủ bãi. Nhà cửa nghiêm chỉnh, hắn mua mấy chiếc đồ làm công cụ sản xuất. Tự trong đáy lòng, con đồ mới đích thực là ngôi "nhà" của hắn.

Vằm sai đàn em trái chiếu, phân phó nhỏ to với nhau một hồi và lật đặt mời Ngạn ngồi vào khoang. Hắn mím môi...tư duy chút đỉnh, gật gù ra vẻ sắp nói điều đặc ý, trang nghiêm :

- Thằng em nói nghe được không ? Là hồi nớ ông thầy ước chi đêm sáng trăng ngồi lơ lửng trên đồ. Câu mấy con cá dưới sông, uống vài ba chung rượu làng Chuồn. Cho là không thú chi bằng. Chừ gặp trăng rằm đêm ni còn đợi khi mô ? Cứ để thằng em mời thầy lai rai chuyện đời tới sáng "trượt độn" thì về . Không mấy thuở. Thầy ở lại dứt khoát đi thầy.

Ngạn bất ngờ hào hứng :

- Kia à...Mày vẫn còn nhớ. Tao đã muốn nằm khoèo xuống đây cho khoẻ cuộc đời. "Đặt" quá ! Mày hơn tao xa. Xa lắm...Vằm ơi.

Gió lồng lộng tuyệt vời, ru ngủ. Không nghe tiếng chủ đồ đáp trả. Hình như hắn vui mừng, cảm động lại chạy đi loay hoay sắp đặt. Mặc kệ hắn, Ngạn vớ ngay chiếc gối kê đầu lên mạn đồ lắng nghe sóng nước vỗ ồ ách ngay dưới thân mình. Anh lim dim mắt mơ màng, dần dần mất cả ý niệm thời gian Cảm giác lơ mơ đồ đang trôi giữa

một xứ miền hết sức thân quen, vừa vô cùng xa lạ. Ngạn chợt thấy mình thênh thang như đang trong một cơn mộng huyễn hoang đường...Cõi lòng khinh linh như khói toả sương lan vật vờ trên sóng nước ?

- 3 -

Trăng sáng như gương. Phía trước là một con đò lớn bồng bênh treo đèn lồng ngũ sắc. Tiếng cầm ca dập dìu mỗi lúc một rõ hơn. Con ấy đò không tới gần. Nó đang neo. Rõ ra, đò thằng Vằm đang dần dần trôi về phía ấy...

Ngạn thấy đủ bốn người trang phục nón dấu áo nẹp, quần xà cạp chân như lính lệ ngày xưa. Họ đều mang gương, đang chia nhau đứng đối diện hai bên ngay trước khoang đò. Tiếng cầm ca dập dìu từ bên trong vọng ra, liên miên như nước chảy...

Ồ, "Tương Tư khúc". Ngạn bồi hồi tự nhủ. Một giọng nữ trong veo, nhẹ hơn gió đang vút lên như cánh hạc bên trời. Tiếng thập lục đưa theo cú ngõ ngọc châu chạm vào nhau thánh thót. Ai thổn thức ai ? Ngạn chồm dậy để nhìn rõ hơn, tự nhiên lòng nhói theo tâm sự ca nhân. Gần mà như xa ? Anh cố nhòai người ra ngoài mạn, nhưng vẫn không thấy được trong khoang con đò kia còn có những ai...Đột ngột, một giọng nói hào hùng vang lên và sau đó là tràng cười làm lung lay bóng nguyệt :

- "Giai nhân tự cổ như danh tướng. Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu" . Tâm sự giai nhân xưa nay...Cũng là tâm sự của những bậc tài hoa anh kiệt. Nàng khóc bằng lời ca ư ? Ta cười ư ? Cười và khóc có khác gì chẳng, với những người cùng lắm nổi truân chuyên ? Ha ha...

- Đa tạ Tướng công. Với thiếp khóc để còn lại bài ca, khác thể nhân ca...mà y như tiếng nấc náo nùng. Với Tướng công khóc mà rồi nên giọng cười hào hùng, khác thể nhân cười...trên đã nhiều tiếng khóc bi ai. Tao ngộ tri âm, thiếp xin đầy một chung tiến tửu. Cung thỉnh... Bất chợt, một vệt như sao băng liệng vút khỏi khoang đồ, chiếc chung bạch ngọc chao nghiêng trên sóng nước, mất tăm.

- Rượu mời, ta uống cạn nhưng chung bạch ngọc kia. Hãy để cùng dòng đời trôi đi, đừng lưu luyến. Nàng thứ lỗi cho ta.

Sau một thoáng ngập ngừng im lặng, giọng ngọc đã vang lên :

- Thiếp hiểu. Chung chỉ là bên ngoài, rượu mới ở bên trong. Ồ, hãy để cho chức danh Tướng công ấy trôi đi. Vâng, bây giờ thì không còn ai Tướng công, cũng chẳng còn người hầu hạ. Chỉ có thiếp và chàng là hội ngộ tri âm. Đời người dẫu dài như sông kia ư ? Lắm khi vẫn chỉ là bất hạnh. Sông có biển đợi chờ. Người bất hạnh tìm tri âm không dễ.

- Ha ha. Ta là...biển của nàng. Phải rồi, ta không phải Tướng công. Là tri âm của nàng, ta phải quên quyền uy đi để trân trọng tiếng tơ lòng. Là tri kỷ của ta, nàng không làm người hầu kẻ hạ. Ồ, quyền uy ư ? Run sợ chứ đâu phải là rung cảm. Nghệ thuật ư ? Rung cảm chứ không cần run sợ. Nàng nhìn đi ! Hai bên ta, vẫn là hai bờ hiện thực. Nghệ thuật với quyền uy. Nhưng có những khoảnh khắc...để đi vào tuyệt đối. Ta...

- Vâng, giữa hai hiện thực kia, trong đêm nay, chàng được một mà thôi. Thiếp hiểu. Tất nhiên, không thể ở hai bờ cùng một lúc. Nào, chất men này chỉ dành riêng cho những người biết uống ? Đó là men của thứ rượu... chẳng cần chung. Ôi, danh chàng và phận thiếp. Những đa đoan do đời người trói buộc. Dù chỉ một đêm nay. Hãy

cùng nhau buông bỏ...

- Quyền uy ư ? Tủi nhục ư ? Là cười, khóc của ba vạn sáu ngàn ngày trên nhân thế. Đâu đơn giản chỉ bay bổng tuyệt vời hay còn đó nỗi trầm luân đoạ lạc. Ha ha. Ta tự hào từng, và sẽ đi qua hết thảy. Song sau rốt để làm gì ? Hay là kẻ ở lại...một trong hai điều quanh quẩn ấy. Vị đại quan ngồi hoách lác lọng điều chẳng ? Hoặc cúi xuống co ro trong tấm thân tốt đen dầm sương gió. Nhưng, rồi sẽ phù phiếm biết bao nhiêu ? Sau...ba vạn sáu ngàn ngày kia, chẳng công ích gì đem lưu truyền nhân thế cả. Dẫu tủi nhục hoặc quyền uy, đều phải trở về cát bụi. Ha...ha...Nàng và ta đều có một hạnh phúc mà phàm nhân không bao giờ ngờ nổi. Là tri kỷ, tự nhiên nàng chẳng cần ai cất nghĩa...

- Vâng, tất cả đều trở về cát bụi, song đã mấy ai...không lãng tránh điều này. Trốn chạy ấy, hiện thân là đau khổ. Chàng và thiếp hạnh phúc bởi đâu cần đợi đến lúc trở về kia...Cũng đã quá thân quen cùng cát bụi. Bởi cát bụi đường đời là vốn liếng để hành trang. Trở về cát bụi ư ? Ồ, chưa hẳn ở khoảnh khắc sau cùng như thế nhân từng hiểu. Có khác, đây là cuộc trở về bên những nỗi truân chuyên...Những đớn đau tủi nhục âm thầm còn vùi sâu dưới mấy tầng nhân thế. Cát bụi phận người đang sống.

- Ôi, không sai. Quả là tri kỷ giữa muôn ngàn dâu bể. Suốt đời ta...Rút cục chỉ điều này ân hận. Sao không phải sớm hơn...Để bây giờ mới cùng nàng tri ngộ...? Người như nàng mới hiểu hết lòng ta...

- Hạnh phúc đâu để nói muộn màng. Hai cõi lòng đồng điệu đủ để người như chàng tiếp tục ruổi dong vào dâu bể. Người như thiếp còn biết ngẩng đầu lên khi ghen ngào lưu lạc chốn trần ai. Mới hay rằng, dù lấy cát bụi để hành trang, đừng quên ươm hạnh phúc. Để cảm

kích tri âm, thiếp trân trọng xin học chàng quăng chén. Nhìn
kia...Cùng trôi đi bên danh chàng là phận thiếp. Rượu đã uống xong.
Xin đành cam thất lễ...

Lại một vệt sáng như sao băng liệng vút khỏi khoang đèn. Chiếc
chung bạch ngọc thứ hai biệt tích. Ngạn bàng hoàng tiếc rẻ. Hai
chiếc chung kia không phải tầm thường. Anh đoán, chắc chắn chúng
đều chìm ở một nơi không thể cách xa nhau. Thằng Vằm...Thằng
chuyên nghề lặn sông đâu rồi ? Sao hấn lắc đầu cười chế giễu phía
sau anh ? Ngạn thấy nổi nóng, nói câu gì làm bầm trong cửa miệng
"Cát sạn mà làm gì ? Chỉ tài cớ mảy thôi, thằng khác sẽ giàu to. Lặn
tới bùn được không" Vằm cứ xuyt xuyt, chỉ tay ra đằng trước "A,
thằng xác. Mày cóc cần thời cơ" Ngạn vội vã quay lại hướng có đèn
lồng ngũ sắc. Kia rồi...

Một người đàn ông cao lớn, uy nghi vừa bước ra trước khoang đèn.
Bộ râu đẹp, không dài không ngắn càng khiến ông tăng thêm phần
khô cứng ngang tàng. Khăn xếp trên chiếc trán cao ngất ngưỡng, áo the
và bài ngà trước ngực, ông chắc là vị đại quan với giọng cười sang
sảng...Người mà ca nhân vừa xưng tụng Tướng công. "Oai thật"
Ngạn trầm trồ. Con mắt ông quả là bất phàm, vừa nghiêm nghị vừa
như ẩn chứa nụ cười tươi.

Bốn người lính đứng yên như tượng. Vị đại quan không hề ngấm
trắng. Ông ngưng cười, nhìn đăm đăm người thuộc hạ gần nhất.
Chiếc nón dẫu quá nhỏ không đủ che hơi sương đang đầm ướt hai
vai.

- "Bất biến phong trần sắc. An tri thiên địa tâm" Không nhuốm vẻ gió
bụi cuộc đời...Sao thấu hiểu lòng trời đất ? Lúc hiểm nguy, bộ tốt đã
cùng ta sinh tử. Ngay khi vui, các người cứ lam lũ thế này ư ?

Im lặng. Bốn người lính vẫn không dám ngừng đầu. Sau cùng, vị đại quan...cởi chiếc áo the, lột khăn xếp trên đầu xuống. Ông từ tốn gấp tất cả - những nghi biểu đại quan - đặt hết thảy vào tay người lính. Bây giờ trông ông còn trẻ trung hơn với bộ đồ chèn mặc trong rất tuấn nhã.

- Hãy đem đặt ngay ngấn lên án thư ở công đường Phủ Doãn. Còn đêm nay nơi đây sẽ không có mệnh quan nào. Vậy thì chẳng ai hầu hạ ai. Các người cứ lui về Phủ Doãn. Ta cho phép...Đi đi.

Người lính khom lưng xuống, ngạc nhiên nói như khóc :

- Không dám. Bọn thuộc hạ của đại nhân xưa nay vẫn một dạ trung thành. Nếu sơ suất e tội lớn khó dung tha. Người...nỡ nào vất bỏ các tay chân

-Ồ, sáng mai đại nhân các người vẫn có mặt ở công đường. Khi ấy chẳng ai ngăn các người làm nhiệm vụ. Ta không dùng quyền uy trước mặt người tri kỷ. Ta chỉ hết lòng vì tao ngộ đêm nay. Đừng khiến ta phải ra oai trong những khoảnh khắc hiếm hoi này. Đi đi. Hà tất...

Có tiếng cười hình hích, tinh nghịch đầu đó của thằng Vằm làm Ngạn bực mình vung tay, muốn bảo hấn im đi "Biết thế quái gì mà cười".

Bốn người lính lần lượt bước xuống chiếc ghe nhỏ một bên con đò lớn. Gió lồng lộng trên mặt sông. Người lính ôm y phục trên tay lóng cóng vì việc làm mà nằm mơ, y cũng không thể nào ngờ đến. Vốn sinh ra để phục tùng và hầu hạ, nay bọn họ như đang hụt hẫng một phần hồn. Y cảm thấy bất an... "Tri kỷ là thế ư ? Mới chỉ phút giây tao ngộ, họ đâu đã từng vào sinh ra tử với nhau" Y dừng lại, với cả suy tư cũng không dám nhiều hơn. Thừa bắm và phục tùng, đó mới là nhân cách và giá trị đích thực suốt đời y. Đột ngột, gió xoay ngược

đầu ghe. Y hất tay, chao đảo làm xô tung y phục trên tay. Một vật cứng, nhỏ vừa rơi xuống dòng sông. Chiếc bài ngà dính trên ngực áo thâm mất dạng. Run người, y chết điếng.

Vị đại nhân nhìn thấy. Ông ngạc nhiên vì luồng gió mạnh ào qua song giọng nói vẫn như thường :

- Đó là vô tình, không phải lỗi các người. Chiếc áo ấy cũ rồi nhưng đã theo ta trong nhiều bước truân chuyên. Đôi khi...không nỡ nào thay bỏ dẫu đã sờn phai theo tuế nguyệt. Còn bài ngà kia ư ? Hãy để dòng sông này lưu giữ mãi giùm ta. Chúc Phủ Doãn bao lâu ? Vẫn chỉ là khoảnh khắc trong giới hạn một đời người. Song, kỷ niệm đẹp cùng với tuổi tên ta sẽ còn lại ở đất này. Ha Ha...Kỳ diệu. Đấy mới thật chứng tri từ sông núi. Thợ điêu khắc sẽ làm ra cái khác. Nhưng ở đây...Ha Ha...Là chiếc bài ngà vĩnh cửu của đời ta. Ta phiêu bồng trên dòng đời. "Người" phiêu lãng dưới dòng...sông.

Ông cả cười đầy cao hứng, ngón tay vẫn chỉ thẳng xuống dòng sông. Bốn người lính ngỡ ngác nhìn nhau, cời dây ghe rời đi. Phút chốc bóng họ nhạt nhoà trong màu trắng dát bạc. Tiếng cầm ca lại dập dìu. Giờ đây giọng ngọc man mác như thu phong hiu hắt :

- "Quân bất kiến Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai bồn lưu đảo hải bất phục hồi" Chẳng là bao rồi đầu bạc như vôi...Chàng có biết liễu xanh bên tường gọi...Nẻo phong trần từ độ rẽ đường ngôi...Ai chẳng tá ? Khúc cầm ca mấy nổi...Thôi thì thôi Phụng Cầu Hoàng lạc lối...Đàn Bá Nha lưu lạc chốn mua cười...Chung rượu ố rơi xuống lò hương ngүй. Người tri âm biệt bóng chiều trôi... Bao lần nuốt lệ đầu môi...

- Nàng khiến ta đau lòng...Hoàng Hà xa diệu vợi. Xin thay bằng hai tiếng Hương giang. Ồ, nàng cứ khóc cho vợi. Những giọt châu kia

không dễ gì để thế nhân nhìn thấy. Đã bao nhiêu lần nàng nuốt lệ vào trong...Hãy để ta được hôn vào hai dòng châu lệ ấy. Ôi, tài hoa phận bạc.

Ngạn bàng hoàng. Anh như thấy được hai bàn tay búp măng trên phiếm đàn đắm nước mắt sau lời ca quặn thắt. Gió lồng lộng mặt sông như nổi sóng. Con đò ngũ sắc xoay chiều. Vãn che đi tầm mắt. Hai bóng người in lên khung tựa vào lòng nhau mà bài ca dường như bất tận, cứ tuôn trào. Tiếng thập lục không ngừng, như gió như mưa.... Bóng cao lớn đang nhẹ nhàng cúi hôn lên chỗ tối...Ngạn xúc động, quay mặt đi. Trăng lộng lẫy. Tất cả chìm ngập giữa lời ca. Không thời gian ngưng đọng.

Hai nỗi lòng như một. Kể đại quan, người ca kỹ. Ôi, sá gì giai cấp cách biệt cuộc đời ? Điều kỳ diệu nào ở đây đã xóa đi biên giới ấy ? Máy bản cầm xoang rung động cõi lòng...Một đôi khúc thi ca lưu truyền nhân thế... Vài ba chung rượu nhạt nhưng đủ cả cay đắng mặn nồng. Và cần nhất - đâu thể thiếu - đôi con tim nhiều nhân ái, cảm thông. Vâng, với chừng ấy thì giữa nhân gian này vẫn không hề diệu vợi quá tầm tay.

Cuối cùng, một cuộc đời bình dị nhất có thể đạt đến những gì vừa kể ấy. "Nhưng có khác gì không ? Để những tài hoa nhận diện kẻ tài hoa"Ngạn tự hỏi lấy lòng. "Họ đã vượt thời gian". Chỉ một đôi khoảnh khắc gặp gỡ hiếm hoi trên đường đời xuôi ngược. Hoặc vài phút giây tao ngộ tình cờ cũng quá đủ để những bậc tài hoa kia đối đãi nhau như từng biết từ vạn thuở. Sức sống mãnh liệt ấy, người bình thường sẽ phải cần đòi hỏi ở thời gian. Vì thế - trước thời gian - kẻ tài hoa đích thực có bao giờ là nô lệ ? Ngạn cảm khái trong lòng "Tất nhiên. Họ vượt ngưỡng để giải phóng thời gian. Thời gian hoặc ngay

cả không gian đều sẽ phải xoá nhoà đi, không dấu tích"... Vâng, sức sống ấy - ở giây phút tuyệt đối này - là sức sống mà phàm nhân phải một đời tích lũy...

Bây giờ, thêm tiếng sanh gõ nhịp. Giọng ngọc nghe đầm đìa nước mắt, nghẹn lời dường như lời ca kia không còn chuyên chở nỗi tâm tư...Giọng nam rước lấy. Âm ba dội xuống mặt sông truyền đi xa bát ngát...Ngạn có cảm giác ấm áp vô cùng. Anh không còn nghe hiu hắt hơi thu :

- "Ngã vô truy Tước Lệnh chi bài thế trung lạc khứ lưu giang vô tái ngộ" ...Trót sinh ra là đã nợ trần ô...Thì thế cuộc cũng xoay vần bóng thỏ...Cuộc phù sinh cười khóc đến bao giờ... Cơn dâu bể thăng trầm còn muôn thuở...Võ kiếm ca phiêu bạt nẻo sông hồ...Vó ngựa ruổi gập ghềnh đường sương gió...Hương giang nguyệt dòng đời soi bóng tỏ. . . Phiến băng tâm lưu lại giữa cơ đồ...Thương người tri kỷ đào tơ...

Ngạn chắc rằng Nương tử đang lau khô nước mắt. Ô kìa, tại sao chính anh... Anh đang đưa tay áo lên khuôn mặt của mình ? "Rườm rà quá. Năm câu ba chuyện đủ rồi. Rửa thôi, còn việc khác. Làm như trên đời chỉ thơ văn không hà. Thăng em...sốt ruột". Lại là tiếng phá bình của thằng Vằm cát sạn. "Vô lễ". Ngạn lừ mắt muốn đẩy cổ hần xuống sông. "Thằng như mày...giàu đấy nhưng rồi có ngồi xe hộp cũng cứ nghe mùi bùn" Quả nhiên hần giả đồ khuynh tay, chống nạnh hất hàm làm bộ làm tịch..."Rửa đó, rồi thành tài được không". Ngạn không nói với đứa điên như nó nữa. Anh đang để hết tâm hồn theo sanh phách, lời ca...Những bậc tài hoa xa lạ kia tự nhiên sao...quá đối thân quen. Họ là ai ? Sao phiêu hốt trên con đò treo đèn lồng ngũ sắc ? Còn Phủ Doãn...Chức vị này là quan phủ chốn

kinh đô. Đã là thời xa xưa sao còn động bóng tới bây giờ ? Hay bởi anh - thầy giáo Ngạn nghèo xơ - đang lui về lang thang trong quá khứ ??? Lại thay. Những câu hỏi không cách gì phân giải được...

Nàng ca kỹ là ai sao chất giọng tuyệt vời làm thổn thức trăng sao ? Ôi, những con người tài hoa kia chắc chắn đã đi qua lắm độ phong trần. Đến nỗi cười, khóc có khi chẳng còn gì phân biệt. Nàng tài hoa mà phận bạc. Chàng hùng tráng lắm gian truân. Tất cả những nét đẹp ấy dường như chỉ tìm ra trong mấy tầng dâu bể...

Ca nương là tri kỷ của một bậc công hầu. Bậc công hầu là tri âm của một ca nương. "Xướng ca vô loài" ư ? Họ đã vượt qua thời đại và thước đo cổ điển ấy. Nghệ thuật đã tháp cánh chim bằng cho hai quả tim cùng nhịp kia, nương vào nhau, bay về phương bình đẳng. Rung cảm sẽ vô vị khi chưa đủ khổ đau, truân chuyên để tìm ra chất liệu chính.

Họ hạnh phúc vì họ đang rung cảm. Thế thôi. Ngạn tôn trọng thứ hạnh phúc cao quý ấy. Anh không thể cứ lom lom dòm ngó qua con đò kia với ánh mắt phạm tục như thằng lặn cát sạn sau lưng mình.

"Tiền bạc làm ra, quyền to chức lớn như rủa đó. Để mô cho hết...Không chơi đủ món cho sướng thì họa là..." Thằng Vằm cười chúm chím. "Phúc lợi ư ? Không đâu, mày lầm rồi. Đừng tưởng sẽ chia ở đây là thụ hưởng" Ngạn lắc đầu. Thường thức phúc lợi riêng khác gì quay lưng trước khổ đau kẻ khác. Hai người ấy đang đồng hành, đang chia sẻ nhau nỗi niềm nhân thế kia mà...Không ai nhận bố thí ở đây cũng không kẻ nào đang ra oai ban phát cả. Đơn giản, họ bây giờ là Một. Họ đang ở trong nhau. Chỉ khi nào rung cảm đã trở nên đầy giả tạo, gượng lòng thì đấy mới là khóc mướn, thương vay. Là trá hình của bản chất phúc lợi. "Phúc lợi là chi" à ? Là thứ trả

công, để đền đáp cho một quá trình lao nhọc. Và thế, phúc lợi có hơn thua lời lỗ và toan tính suy tư. Rung cảm đích thực tuyệt nhiên không như thế. Bất chợt khi mà chính bản thân cũng không cách gì ngờ nổi ? Sẽ đi trước và chẳng đợi chờ tư tưởng. Với tư lòng, hai người kia đã rung cảm và chẳng cần phải gảy lên như thứ tơ đàn mảy đang nghe qua tai ấy. "Riết rồi đi thấu mô " ? "Phi- Tưởng- Xứ theo cách nói nhà Thiền. Rung cảm đưa họ vào trong cảnh giới ấy. Mây thì vẫn léch thếch trong cái Tưởng Xứ đầy u mê ám chướng, duy nhất mà mây được biết. Bực mình..." Thăng Vàm lặng thinh.

Ồ, tất cả những gì gặp gỡ hôm nay đều lạ lùng gấp nhiều lần thứ kiến thức trong cuộc đời thầy giáo Ngạn. Là...ảo ảnh hay thực tại ? Quá khứ hoặc vị lai ? "Bận trí gì" Anh lẩm bẩm. "Vẫn sẽ tồn tại một thực tế sau cùng trong chính mỗi tự tâm". Vâng, đấy là rung cảm đích thực của hai người. Họ có mặt như cốt nhẵn nhủ cùng nhân thế. Rằng "xướng ca vô loài" - thật sự - chỉ tồn tại nơi nào còn khóc mướn, thương vay. Là cười khóc vì phúc lợi riêng tư, giả tạo niềm đam mê rung cảm. "Đã rứa mà chỉ có xướng ca không thôi mới kể là vô loài. Còn các món khác thì không " ? Thăng Vàm hót lẻo. "Vô loài do có thể bán mình vì phúc lợi riêng tư. Song đấy chỉ là phục vụ kim tiền, chẳng vì ai dưng hiến. Khi sự chịu đựng trở thành nỗi ám ảnh để mãi mãi xa rời với cảm xúc sẻ chia. Hạng vô loài vì thế, làm gì hiểu cảm xúc và hiến dâng mới làm nên nghệ thuật. Nhưng mà dấu thế nào đi nữa... Hạng vô loài chỉ có bán xác thân" Ngạn gật gù "Vẫn còn hơn những ai đem rao bán linh hồn". "Rồi thành ma không ? Còn chi người" "Ma thật không có đâu. Là tao nói...Con người sống theo kiểu của con ma". Thăng Vàm hét lớn, cười sảng sặc khiến một vùng sông nước khói sương đột nhiên tan biến. "Úy trời ! Ma cũng

còn...tuỳ hạng ma".

- 4 -

Khi nhìn lại, kỳ lạ thay Ngạn không thấy con đò kia đâu cả. Tất cả chỉ còn lại ánh trăng và mặt nước lao xao...Ồ, hình như tiếng cầm ca vẫn réo đâu đây. Có phải đang xa vắng vọng về từ sâu thẳm của dòng sông . Thằng Vằm đã để con đò kia mất hút. Sao thế, thằng quái quỷ ngừng chèo. Mà nhe răng cười chọc tức ? "Đò ngốc" Ngạn quá tức giận muốn dúi cho một đập vào cái hình thù vạm vỡ, đen bóng ấy. Hấn cứ vẫn nhanh hơn làm anh hụt hẫng, chơi với. Chân Ngạn vấp vào khe ván trơn, nhào xuống nước. Anh rùng mình nghe ớn lạnh toàn thân...

- Ông thầy ngủ một giấc từ xế chiều đến tối đã đời luôn. Dậy đi thầy. Trăng lên, đò vừa neo ở đây đúng nhưt. Thằng em xong mô vô nấy rồi đây...

Ngạn mở bừng mắt...Thằng Vằm đang nắm vào chân anh lay mạnh. Ngạn ngơ ngác chồm lên. Rõ ràng, mặt trăng rằm như gương đang buông một màu dát bạc trên sông. Con đò neo ở đâu ? Ô, khúc sông chảy uốn quanh đây mà...Bên tay phải là chùa Linh Mục với tháp Phước Duyên cao ngất. Cồn Dã Viên đã khuất phía sau lưng. Anh thở dài, thẫn thờ nhìn xuống dòng sông phẳng lặng một màu. Dòng Hương giang muôn thuở...

Vằm vẫn ở trần trùng trực. Hấn đang loay hoay sắp đặt các thứ vào mâm. Cặp cá tràu to quá cỡ dài thò ra ngoài tàu lá chuối, kẹp nướng lá chanh non. Nước mắm gừng và một nồi cháo lòng bốc khói. Chai rượu trắng làng Chuồn, hấn sai mua bằng được, rót ra. Tuyệt vời. Hai thầy trò chạm cốc vào nhau. Bụng Ngạn đói meo. Anh chưa bao

giờ ngon miệng thế này, thẳng một lèo không hề khách khí.

- Sao...đồ tới tận đây lận mày ? Tụi đàn em đâu ?

- Cho nằm bển. Mình thẳng em được rồi. Ngược dòng tới đây trắng lên kêu ông thầy dậy là vừa. Khúc sông...linh thiêng lắm. Thầy ư mà.

- Ủ...Tao biết.

Vằm nốc cú một, khà hơi khoái trá. Hấn nghiêng cái chai về phía Ngạn nhưng thấy đầy, trố mắt :

- Bàn thần...? Ngồi nường mấy con cá nghe toàn nói...mơ không hà.

- Khóc cười chi không biết...? Ngủ chiều hay bị bóng đè đó.

Ngạn vẫn cầm cốc rượu, ngó xuống mặt nước sông màu dát bạc.

Anh không trả lời, dường như đang lắng nghe cái gì xa vắng "Mơ à"

Ngạn nói lẩm bẩm một mình "Nhiều việc tưởng chỉ là mơ...dần hoá thực. Nay thì còn lắm chuyện đương nhiên thực rồi ra...chỉ có trong mơ". Thằng Vằm đột ngột

vùng dậy nhảy vọt vào trong khoang. Con đồ trông tranh muốn quày mủi.

- Nhớ ra rồi. Không hỏi ông thầy còn biết hỏi ai. Hay lắm...

Hấn bước ra, cầm trên tay cái độc bình bằng gỗ tiện màu mun. Loại này thường để cắm hoa bằng giấy. Ngạn rút cho hắn cốc đầy đưa tận tay, nhăn mặt :

- Mày lộn xộn hoài. Ngồi yên xuống được không.

- Nói mơ cái bài ngà nhà quan. Đã cất kín đáo. Rứa mà ông thầy biết ? Mới là lạ...

Ngạn giật mình. Thằng Vằm xỏ xỏ cái độc bình úp sấp. À, ra bên trong có đựng đồ. Một cục sáp hình thù kỳ dị lẫn ra kêu lọc cọc. Hấn chụp lên :

- Có đây. Mỗi lần mài xong, cứ lấy bùn khô bọc lại rồi giọt sáp chung quanh cho kín. Không được để hở gió. Thờì con nít thấy ông già mài hoài hà.

Cục sáp to dài như một nắm cơm vắt còn hẳn rõ các dấu ngón tay bóp lại. Thằng Vằm bóc hết lớp sáp mỏng lẫn lộn đất sét bên trong. Một phiến mỏng hình chữ nhật hiện ra. Hấn thò tay xuống mặt nước kỳ cọ thật sạch. Không phải đợi lâu, Vằm ngửa bàn tay ra.

Ôi, không sai quả thật một...cái bài ngà màu trắng rất cũ. Ngạn đón lấy đưa lên sát mặt để xem. Cái nuốm có xoi lỗ nhỏ để đính vào ngực áo vẫn còn nguyên vẹn cả. "Có khắc chữ chi không" ? Anh lật sáp lật ngửa, ngón tay rà thật sát hai bên mặt bài. Vằm thắp lên cây nến trong khoang. Ngạn run run hồi lâu :

- Có. Mà...mài gần sạch trơn. Mỗi chữ đều mất quá nhiều nét không cách gì đọc được. Vài chữ ít nét, đơn giản tuy mờ là còn có thể...đoán ra.

- Tên tuổi ? Làm quan chi to nhỏ ?

- Không rõ. Như đây chữ Thiên...tiếp xuống chữ Phủ...Có lẽ chắc không sai. Còn trên, dưới quá mờ. Như vậy thôi, không còn gì nữa. Nhưng... mà sao có vật này ? Mới nghe tưởng nói chơi, quả nhiên ra thật cái bài ngà. Lạ lùng. Mấy phút mới đây thôi mà...Rõ ràng tao có thấy...

Giọng Ngạn nhỏ dần như để chỉ mình nghe. Mấy tiếng sau mơ hồ, Vằm không hiểu ông thầy muốn nói gì. Hấn thò lỗ mắt ra nhìn Ngạn đợi chờ. Đột nhiên, thấy anh hai tay ôm lấy cái bài ngà, con mắt đăm đăm nhìn xa vời dòng sông như đang khấn nguyện một điều gì...Một đợt gió ào ạt vang xa, mặt trăng mây che khuất. Tự nhiên Ngạn...ớn lạnh trong người. Anh trịnh trọng nói với thằng Vằm :

Chuyện gì liên quan tới cái này. Mày nói hết. Đừng có đùa giỡn ba hoa.

Tao báo cho biết. Linh vật, không phải tầm thường đâu.

- 5 -

...Khi ông già còn sống kể. Đời ông nội cũng lận cát sạn, chuyên đóng khổ còn nghèo cực hơn đời ông già. Một lần đội rổ lên bến đổ cát sạn xuống, ông nội thấy lòi ra cái vật lạ. Hay hay...Chẳng biết thứ chi ? Nghĩ là còn của quý vàng ngọc cũng không chừng, ông nội ráng lận xuống nhiều lần nữa...Cứ thấy sáng loà ra trước mặt như bạc. Rõ ràng là có hai...

- Cái gì sáng như bạc ?

- Hai con cá gáy vảy bạc, to chưa từng thấy. Hể gặp người lận xuống tới nơi là cặp cá hiện ra, bơi qua bơi lại như canh giữ chi ở chỗ đó. Ông nội phải lên. Sau hỏi xa gần, có người nói bài ngà nhà quan là thứ chẳng lành. Vật quý báu mà bán...không ai mua. Đem đi cho, chẳng có ai thèm lấy. Người ta nói cát chi thứ quyền uy, đã nhiều âm oán. Nhà mô vay...Đời con, cháu nấy trả. Mắc mớ chi, khi không đem về nhà ? Thầy thuốc Nam dặn đừng liệng đi. Ngà voi mài ra trị được chứng con nít khóc "Dạ đề" rất hay, cất phòng cho con cháu đời sau. Cứ bọc thiệt kín không hở ra gió máy. Lấy sáp "trừ tà" rồi bôi bùn "khử quý" đi. Do tà thì hay theo phong mà tới gọi là phong tà. Còn bôi bùn trét đất vô rồi thì quý chi nữa ? Ông nội thương con cháu không vất. Cứ để trong bọc bình.

Quả nhiên, đến đời ông già...sinh ra thằng Vằm khóc "Dạ đề" thâu canh suốt sáng. Khóc lòi lỗ rún ra ngoài. Ông già nhớ sự việc xưa, lấy mài cho uống vài ba dạo thì lành. Từ đó không khi mô biết khóc lóc chi nữa. Lớn lên có cực...sún răng cũng cứ cười. Cái lạ !

Thằng Vằm lại nhăn răng ra...hồ hớ. Hấn nốc hết cốc và rồi tự thưởng bằng một cốc khác tràn be. Ngạn sừng sốt...Bây giờ nhìn rõ ràng, thằng Vằm sún mấy cái răng quá sớm. Hấn rung đùi bành bạch :

- Uống, ông thầy. Cực khóc lóc ai cho lon gạo. Ra là chỉ cười cho khỏe. Cười chánh cống, nịnh nọt chi ai. Cũng nhờ cái vị thuốc Nam.

- Hồi tao ngủ...mơ. Mà có nghe khóc cười gì đó ?

- Không rõ. Mà thôi đi, chuyện ông thầy cao siêu. Ai hiểu...

Bỗng nhiên Ngạn phá ra cười hết sức sảng khoái :

- Ở đời dạy nhau. Tiếc tao dạy mày quá ít. Mày dạy tao hơi "bị nhiều". Cứ như chuyện cái bài ngà đây là một. Còn nói cao siêu chó gì. Tự nhận tao là thằng dốt được chưa ? Uống...

Hai thầy trò chạm cốc, cười to. Cười "chánh cống". Ngạn lại mở bàn tay ra ngó chăm chăm. Cái bài ngà đem làm vị thuốc Nam đã là đặc biệt không ngờ. Lại trị chứng khóc đêm quả lại càng kỳ bí. Anh mày mò :

- Khi uống...thuốc thì mùi vị gì. Ra sao ?

- Lào khào trong cuống cổ không có mùi vị. Cái lạ...Một lúc sau nổi lên nghe ò e, lũng thùng trong lỗ tai to lắm. Tợ đờn ca xướng hát vui vẻ đủ thứ. Con nít nằm trong nôi nín khóc mà nghe. Riết chẳng cần ru hò chi cũng ngủ êm khi mô không biết.

Ngạn nín lặng nhìn mặt trăng tròn. Anh cầm mãi chiếc bài ngà trên hai tay rất trịnh trọng. Thằng Vằm hết hứng. Hấn đặt cốc rượu xuống khoang đồ, nhìn lơ mơ sông nước chung quanh. Im vắng. Tiếng lá trúc đầu đó rì rào trong gió, như gần như xa...Ánh nền lung lay hai cái bóng người tự nhiên không nói cười gì nữa. Một con cá nổi lên quẫy mạnh mạn đồ chói sáng dưới màu trắng dát bạc. Ngạn chưa

bao giờ thấy mặt sông mênh mông như lúc này. Tự nhiên anh liên tưởng tới cuộc hội thảo trong mấy ngày vừa qua. Ngạn bất ngờ buột miệng :

- Đàn ca xướng hát thì quả là vị Tướng công lỗi lạc ấy.

Thằng Vằm đâu biết gì. Hắn chỉ kết thúc câu chuyện của mình :

- Hết khóc "Dạ đề" xóm vạ chài đều ưa. Ngủ ngáy mới được yên thắm cũng là nhờ cái công vật nớ. Còn của ông tướng ông trạng mô ai biết. Có mà hiện ra, gặp mặt quan chi thêm chuyện. Ông già có nói rõ "tránh voi chẳng xấu mặt nào" còn nhớ. Bài ngà nhà quan không lấy ra từ cái nanh voi rừng thì là ở mô ? Voi là voi bài ngà trước ngực nhà quan. Là quyền to chức lớn nói... khéo đó. Còn voi thiệt, tận trên rú trên rừng có mô gặp hằng ngày ? Cho nên, khi dùng xong phải cất ngay thiệt kín. Đừng thấy lạ dòm ngó. Có quý báu cũng không hay ho chi. Bởi mới nói bán chẳng có người mua, cho cũng không ai thèm lấy. Chuyện cái bài ngà nhà quan rứa thôi...Thằng em nói hết.

Thấy Ngạn vẫn ngơ ngẩn nhìn trắng, không trả lời. Hắn biết ông thầy có vẻ chú trọng vật đang cầm trên tay. ThằngVằm nói thực :

- Biếu ông thầy kỷ niệm. Để mãi không dùng chi nữa.

- Cửa này là gia bảo truyền đời. Mày bị tội bắt hiếu đó.

Thằng Vằm tỉnh bơ :

- Dạy "Không ai giàu ba họ. Chẳng ai khó ba đời" Thôi đi, là xưa rồi. Ngồi đó mà tin hà. Thằng...Vằm con, đời thứ tư cũng đã khá rành rọt gần in thằng...Vằm cha. Không khéo lặn cát sạn tới bốn đời ham chi nữa. Ông thầy ưa, lấy dùm đi. Để thằng cháu đích tôn thấp cây nhang cho ông nội được không.

Nói là làm. Hắn rút thẻ nhang vẫn kẹp ở liếp khoang, châm hết ngay vào ánh nến. Cắm chắc nịch vào mạn đồ xong, hắn khăn vái rất to :

- Từ nay thằng cháu đích tôn "lên bờ" mần ăn. Dứt khoát là chủ bãi, không chịu đội rổ lặn xuống sông nữa. Là vì đã có đàn em...lặn thay rồi. Ông nội chịu chưa ? Hay là cứ...trước răng sau rửa. Còn để lại cái vị thuốc Nam trừ khốc lóc chi nữa ? Ông nội yên tâm...Là tốt.

Ngạn bưng lửng. Anh đâm chiêu nói :

- Mày chưa hiểu ý tao. Lầy làm gì ? Đâu phải sợ mà bỏ qua lòng tốt của mày. Nếu tao đem đi rồi thì kỷ niệm có còn đâu ? Vả lại, cứ mãi mãi ở đây thì mới thật đúng như tâm nguyện của người xưa. Mày có biết đâu. Linh vật này...

Thằng Vằm lắc đầu quày quạy. Ngạn giải thích :

- Là tao muốn...Cái bãi ngà này còn lại mãi với dòng sông. Đã bao nhiêu thời gian nằm "mắc cạn" trên khô ? Từ đó mà thứ linh vật này đành bồi bùn, trét sáp luân lạc trong tay những kẻ như mày. Chừng ấy...Đủ rồi. Suốt ba thế hệ nối nhau lênh đênh trên sóng nước. Cơ vận ấy hạng như mày không thể hiểu được đâu. Yên tâm đi...Là tốt.

- Dài dòng chi thằng em khó hiểu. Tức là...vắt lại xuống sông quách...cho rồi. Đã nói, cho không ai thêm lầy.

- Không...Không phải vất đi mà là trả về. Trả về dòng sông lưu giữ nó. Khi còn trong dòng chảy núi sông, của báu mới trở thành linh vật. Nếu không - như mày thấy - chỉ để dành cho trẻ nít. Những âm thanh gì mày nghe từ thuở khốc trong nôi ? Tại sao kỳ diệu. Khi mà ngay cả câu ru hò của mẹ vẫn không làm nguôi tiếng "Dạ đề" ? Có phải đấy là thứ âm thanh "xương ca vô loài" như người xưa miệt thị.

Không. Đấy là đỉnh cao nghệ thuật một thời...Nghệ thuật ấy - duy nhất - đi tới chỗ tận cùng của hạng trầm luân trong xã hội. Nơi tất cả nghệ thuật khác đều...bỏ rơi và lãng tránh. Nghệ thuật ấy - sớm hơn hết - biết quay về để đồng cảm và nâng đỡ con người đứng lên từ

cát bụi...Cát bụi phận người...Ôi, Tướng công và Nương tử. Ai tài hoa ? Ai mệnh bạc? Ai cười và ai khóc ? Không. Không...Không ai là mệnh bạc. Bởi đã là cát bụi thì bất kỳ màu sắc nào, với bất kỳ ai...Cũng không còn gì phân biệt. Lý bình đẳng tối cao và sau cùng tự nhiên đã vốn có nơi đây. Vâng, khi mà mọi người từ khước. Hai người ấy đi tìm và cùng hát mãi những lời ca...Bài hát ngợi ca bình đẳng.

Tướng công, ngoài tài hoa, tâm hồn và vốn liếng truân chuyên...Ông còn có một dũng lực mà thế nhân không đương nổi. Dũng lực bước qua những quy lệ đã ngàn năm...Nương tử. Kẻ tài hoa phận bạc. Sự thường xuyên bắt công từ mệnh vận. Những người mòn đời trong cát bụi trầm luân...Có phải sinh ra là đã góp phần hoàn thiện Tướng công kia ? Ôi, những Hồng nhan tri kỷ của Tướng công...Sự kết hợp giữa lời ca và nước mắt. Đây là những tài hoa ngoài rìa chiếu cuộc đời. Vì thế, mãi mãi họ vẫn còn vang bóng...Dù chỉ là vang bóng vô danh.

Thằng Vằm có nằm mơ không ? Khi ông thầy xoá mù chữ cho hấn năm nào đang nói những gì không thể nào hiểu nổi. Song biết phải làm gì khi ấy, hấn đứng dậy nghiêm trang chấp hai tay vào nhau như hồi đang làm lễ gia tiên. Thầy giáo Ngạn ngồi đó giữa khoang đồ, hai bàn tay nén vào nhau run run đầy xúc cảm. Xưa nay, nghề lặn cát sạn như thằng Vằm chẳng thêm biết sợ ai. Nay hấn nhìn dòng Hương giang như một bí ẩn lớn trong đời. Dòng sông mà trước đây khi bắt hoặc nghe ai nhắc tới, hấn đều chế nhạo "Mùa nước lụt xuống đó mà thơ. Còn mộng à ? Thằng Vằm cát sạn đây này...Nhô lên hụp xuống ba bốn đời chưa lặn ra cái mộng chi hết. Đừng có ai bày đặt rành chuyện sông Hương hơn tao. Láo toét cả".

Bây giờ thì hắn bắt đầu biết sợ. Một niềm kính sợ mông lung. Ông thầy giáo thì nghèo xơ, hết sức hiền lành. Dòng sông thân thiết và đã trở thành máu thịt đời hắn từ lâu... Một thể xác thứ hai. Còn ma quỷ ? "Vì rằng không chịu hiện ra tao hỏi nhiều việc. Chê cực khổ à ? Hay là ma với quỷ cũng lo đi tráo trở mần ăn. Khi sượng rồi... lo tao luôn. Đồ đểu". Thế thì hắn kính sợ cái gì ? Cảm nhận... nhưng không thể gọi tên, hắn nghĩ chắc chắn hạng người như thầy Ngạn giảng giải khúc chiết được điều này.

- Thằng em dốt nát, không biết chi. Nghe hoài "như nước đổ lá môn" Có điều hình như... Ông thầy đang nói với chỗ mô đó oai linh to lớn lắm... Không phải để cho thằng vạn đồ nghe. Có chi không trúng, phạm oai linh nó ông thầy chỉ vẽ, bỏ qua.

- Đã bảo yên tâm. Mà có công là khác. Không phải nói với ma quỷ nào cả. Mà có ma quỷ thì cũng không khiến thằng như mày phải cung kính thế đâu. Là tao đang nói tới... Khí thiêng Sông Núi. Cái này thì chẳng cần chữ nghĩa. Có "cảm" được như mày. Là tốt.

Với thằng Vàm như thế quá đủ. Sẽ khó lòng để nói về điều ấy. Bởi cảm nhận qua tiềm thức vốn tồn tại song không có cơ hội đích thực nào cho chính nó hiện thân như nguyên bản do dòng ý thức bên trên - khi lý luận giải thích, diễn dịch - đã làm nơi môi giới thông qua. Có thể sẽ tồn tại vô số những "Bản dịch của ý thức" ? Trong khi "Nguyên tác từ tiềm thức" thì không bao giờ... nhiều hơn một. Ngoài "cảm" để nhận ra, làm thế nào giảng giải, định nghĩa đích thực về Khí thiêng Sông Núi ???

Ngạn trịnh trọng bằng cả hai tay.... Từ từ nâng bài ngà lên và trước con mắt hết sức cung kính của thằng Vàm, anh buông tay ra giữa mặt nước. Tiếng động nhỏ, vật rơi xuống dòng sông. Liên tiếp hai

cốc rượu làng Chuồn rưới xuống.

Hình ảnh con đò treo đèn lồng ngũ sắc cứ tưởng như chưa hề biến mất trước mặt anh. Tiếng cười...Lời ca của vị Tướng công và Nương tử...Bốn người lính lệ vai áo đẫm sương đêm. Vãn dòng Hương giang bát ngát này và ánh trăng rằm dát bạc.Ồ, nhiều nữa...Còn bao nhiêu ca từ và thi phú. Anh chỉ nhớ nổi hai câu, nhắm lại một mình để lại thấy mệnh mang đầy sương lan...khói toả "Ngã vô truy Tước Lệnh chi bài thế trung lạc khứ lưu giang vô tái ngộ...Quân bất kiến Hoàng Hà chi thuỷ thiên thượng lai bồn lưu đảo hải bất phục hồi" ...

Vâng, rõ ràng sanh phách cầm ca vẫn mơ hồ còn vắng vắng đâu đây. Đám mây bay qua. Mặt trăng rằm rạng rỡ như gương.

(Vườn Đá, thành nội Huế - 2005)

Trần Hạ Tháp

trần hạ tháp

Hãy tìm lại "khí thôn Ngưu" trong bài thơ của Phạm Ngũ Lão

"*Thuật hoài*" của Điện suý Thượng tướng quân Phạm Ngũ Lão. Bài thơ thất ngôn tứ tuyệt - như một Anh hùng ca - mãi mãi còn vang danh sử Việt. Đời sau cảm nhận được tráng chí chói trời Nam, một

thuở hào hùng đầy "Khí thôn Ngưu, Đầu":

"Hoành sóc giang sơn kháp kỷ thu"

"Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu"

"Nam nhi vị liễu công danh trái"

"Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu"

Học giả Trần Trọng Kim đã để lại bản dịch nắm bắt được phần nào nguyên nghĩa của bài thơ:

"Tỏ lòng"

"Múa giáo non sông trải mấy thu"

"Ba quân hùng khí nuốt sao Ngưu"

"Công danh nam tử còn vương nợ"

"Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu"

Tuy dịch giả tinh thâm Hán học chưa gạn lọc, phơi bày đầy đủ kết tinh tối hậu, song vẫn tốt hơn so đa số bản dịch khác - vô tình, do giới hạn của người dịch - làm lệch lạc nguyên nghĩa bài thơ rất đáng tiếc. Câu thứ hai - chính xác hơn tất cả chỉ gói trong ba chữ - thật đơn sơ, nhưng để gọi là *"Tỏ lòng"* của Phạm Điện suý, e rằng không quá dễ dàng như ta tưởng...

Vâng, ba chữ *"khí thôn Ngưu"* rất nên cẩn trọng, chính xác hơn trong nghĩa bóng để khỏi phải rơi vào các "diễn nghĩa" tầm thường, dung tục hoá làm oan uổng lập ngôn tác giả mang bản sắc anh hùng. Một nhân tài kiệt xuất mà ngay cả Hưng Đạo vương cũng hết lòng mến thương, cưng quý.

Phạm Điện suý Thượng tướng quân Phạm Ngũ Lão đối với Hưng Đạo vương, đầy đủ bốn tư cách: Thứ nhất, là thuộc tướng dưới quyền, người cộng tác đặc ý nhất, chưa bao giờ thất bại. Thứ hai, người học trò ưu tú thừa hưởng chân truyền học thuật, binh pháp do thánh sư Hưng Đạo vương khổ công tuyển tạo, kẻ vượt trội toàn vẹn nhất trong hệ phái truyền gia Vạn Kiếp. Thứ ba, mặt quốc gia đại sự đây là người tài đức nhấm chường có khả năng gánh vác nhiều hơn hết những gì Hưng Đạo vương phải để lại lúc xa lánh cõi trần. Ngài hết lòng tiến cử đã đành, vua Trần còn thêm phần trân trọng. Thứ tư, trở thành con rể Hưng Đạo vương qua một thủ tục chưa từng có. Một biệt lệ sắp đặt nhằm vượt qua quy luật hoàng tộc đã an bài... Công chúa, quận chúa nhà Trần không được phép phối hôn người khác họ. Hưng Đạo vương đã làm lễ đổi họ cho con gái ruột để biến thành gái nuôi, ngài quyết một lòng có con rể Phạm Ngũ Lão bằng mọi giá - thực chất - không là người cùng họ với hoàng gia.

Tất cả những sự kiện ấy, quá đặc biệt đủ để nói lên tài năng, trí tuệ và công phu học thuật Phạm Ngũ Lão ra sao, tầm cỡ nào? Quả thực không thể chỉ đánh giá ông chung chung "Văn võ song toàn", loại mà triều đại nhà Trần lúc này không thiếu người thành đạt... Đã có sắp xếp vị trí ông trên cả Trần Nhật Duật, Trần Khánh Dư và chỉ dưới Trần Hưng Đạo mà không ai dị nghị gì, dù đây chỉ là người xuất thân ngoại tộc.

Văn chương ngày xưa mang tính ước lệ, mượn điển tích và học thuật, tư tưởng phương Đông để cấu thành thi pháp cổ điển. Đây là

việc hiển nhiên, không cách nào khác hơn nắm vững - hoặc tối thiểu đại cương - các điển tích, nhất là học thuật phương Đông trước khi dịch thuật, tuyên thuyết hoặc chê khen định luận... Đó là chưa nói tới tác giả, loại người như Phạm Điện suý ất văn thơ tư tưởng của ông - dù ít số lượng - còn ẩn tàng dấu vết những học thuật cao đẳng - rất chuyên môn - chỉ các bậc quân sư, danh tướng, hoặc học giả căn cơ "vạn nhân hy hữu" mới mong thành đạt học thuật về Binh pháp, Kỳ môn hoặc Thiên văn quan tượng...

Trở lại với ba chữ "*khí thôn Ngưu*"... Trước hết, thuật ngữ đầy đủ của chính nó "Khí thôn Ngưu, Đẩu" hoặc có khi "Khí xạ Đẩu, Ngưu" do vần điệu văn thơ đòi hỏi mà người xưa tùy nghi sử dụng... Ngay cả bỏ bớt chữ Đẩu như trường hợp bài thơ đang nói, cũng không làm xoá đi gốc chữ. Nhưng Ngưu, Đẩu đến từ đâu? Phải chăng đấy là hai chòm sao đặc biệt? Tại sao Ngưu, Đẩu thường đi đôi trong thuật ngữ thiên văn?

Vòng Hoàng Đạo trên bầu trời chia thành các khoảng cách tương đối không đồng đều, định vị hai tám chòm sao gọi vẫn gọi chung *Nhị thập bát tú*: Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ, Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích, Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tất, Chuỷ, Sâm, Tinh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chấn. Trong đó vị trí thứ 8 chòm sao Đẩu, và thứ 9 chòm sao Ngưu kế cận, đi đôi. Chúng chủ trì hai "phân dã" trực tiếp liên quan phương đông bắc và đông bắc kiêm bắc, dưới mặt đất tương ứng...

Đế quốc Trung Hoa vẫn tự nhận là "Thiên triều", là "ở giữa tinh hoa

toàn nhân loại" vì thế, không lạ gì trong Thiên văn quan tượng - theo hệ quy chiếu của riêng mình - hai phân dã Đầu, Ngưu của họ trực tiếp liên quan tới "rợ Địch" - một cách gọi trịnh thượng, miệt thị đối với các lân quốc mặt bắc nói chung như Cao Ly (Hàn quốc ngày nay) chẳng hạn...

Cũng với hai chòm sao này theo hệ quy chiếu nước ta thì "phân dã" đông bắc và đông bắc kiêm bắc - thật trớ trêu, kỳ thú - tương ứng với ai? Nếu không là cương thổ vĩ đại của "Thiên triều". Khi lấy Kinh thành Thăng Long làm chuẩn đặt vào trung tâm hệ quy chiếu riêng cho nước ta (để sử dụng học thuật Thiên văn quan tượng nhằm liệu định việc quân cơ trong Binh pháp)... Thì phương đông bắc và đông bắc kiêm bắc cũng là địa bàn chính Phạm Ngũ Lão được phân công, từng mấy lần làm Mông Nguyên khiếp đảm.

Ông đặc biệt được triều đình tin tưởng cử trấn thủ biên cương Hoa Việt, nhiệm vụ chặn đường rút và tiêu diệt quân thù. Cũng chính ở phương này Lý Quán, Lý Hằng các danh tướng của quân đội viễn chinh đã phải bỏ mạng dưới ngọn giáo kiêu hùng Phạm Điện súy. Hơn thế, Thái tử Thoát Hoan khi rút lui phải đối đầu cánh quân Phạm Ngũ Lão. Kẻ tổng chỉ huy quân xâm lược Mông Nguyên kia đã hai lần thoát chết nhờ chui ống đồng, lần khác cải trang lẫn vào tàn binh vượt biên trốn về "Thiên triều" cố quốc.

Học thuật Thiên văn quan tượng thường sử dụng hai chòm Ngưu, Đầu để dự đoán vận mệnh anh tài, tướng soái. Ấn theo góc độ quan sát riêng của một nước, một địa bàn quản hạt rộng lớn... Khi thấy hai

sao lu mờ, u ám bất thường do phạm phải *ánh sáng sao khác bắn vào*, lần lượt gọi là "*Khí xạ Đẩu, Ngưu*". Vẫn chưa tệ hại bằng "*Khí thôn Ngưu, Đẩu*" không những bị lần lượt lu mờ mà chìm khuất dưới ánh sáng sao khác *trùm lên, phủ nuốt*. Là lúc dự đoán sự tệ hại ở mức độ kinh hoàng. Anh tài đều tuyệt lộ. Điem bại binh không cứu vãn.

Hãy đọc lại câu tuyệt bút văn chương, không những thế còn bao hàm một học thuật uyên bác, kinh nhân của Điện suý Thượng tướng quân Phạm Ngũ Lão, học trò yêu quý nhất của thánh sư Trần Quốc Tuấn:

"Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu".

Vâng, quân ta như ánh sao chói lọi làm "*Khí thôn Ngưu, Đẩu*" - từ lâu vẫn tượng trưng cho hào kiệt, tướng soái "*Thiên triều*" trên bầu trời kiêu hãnh. Chữ "*thôn*" - nuốt - trong *thôn tính*, động từ mà "*Thiên triều*" chưa bao giờ từ bỏ mộng áp đặt lên sơn hà cõi Việt. Với Phạm Ngũ Lão, cách chơi chữ của ông không còn bình thường như - cuộc chơi - người đời làm thơ để uống rượu tiêu sầu, hoặc thú tài điệu thi nhân lấy văn chương tỏ đôi chút tư tưởng cao xa so mấy người dung tục. Không, ông tuyệt nhiên không đứng vào hạng ấy. Hạng làm thơ dù chuyên môn rồi cũng chỉ để làm thơ.

Không chỉ qua chiến công giữ nước mà thôi, ông còn sử dụng văn chương để hiên ngang lấy lại công bằng. Phạm Ngũ Lão đã trả món nợ chữ "*thôn*" cho lịch sử Việt Nam, cho tự ái dân tộc và cả cho con cháu, hậu duệ - nhớ có ai - còn tự ti về một nước Nam bé nhỏ. Với

chỉ một bài thơ để lại kia - quá đủ, quá nhiều - giá trị đã tự nói, tự giải nghĩa với đời sau, rằng với ông có nhất thiết cần viết gì thêm nữa?

(Thành nội Huế. 25 Tết Kỷ Sửu 2009)

Trần Hạ Tháp

trần hạ tháp

Quả đồng chùy tóc bện

Khi tôi băng qua quốc lộ để đượt mưa thì trời chỉ mới hơn bốn giờ chiều. Một cơn giông đang ập tới đột ngột... Lách mình vào mái quán chật hẹp, xong, tôi mới thấy đây là quán cắt tóc. Vùng này, xưa là nơi được triều đình nhà Nguyễn chọn làm bãi pháp trường để xử trăm tội nhân, còn gọi là cống chém.

Người chủ quán đang làm việc, bắt chuyện:

- Răng đó? Tìm mò mà người thân ra chưa... thầy. Vùng Cống Chém đạo ni thay đổi mau lắm!

Tôi chỉ cười cười, lắc đầu không nói gì. Bên ngoài mưa nặng hạt. Cống Chém bên kia quốc lộ là một vùng mờ mịt nhấp nhô, hết sức thông thường như mọi vùng mờ mịt khác quanh đây. Tôi đã qua lại đây không biết bao nhiêu lần rồi, thế mà có dịp dừng lại quan sát cái di tích kia, thì lần này là thứ nhất. Có lẽ ngược lại với cái tên đầy ẩn tượng, hình thức vùng Cống Chém chẳng có gì lạ cả.

Một đám tóc bay vương vào chân tôi gây cảm giác rờn rợn. Không biết sao tự nhiên tôi đưa tay sờ lại cái bao vải cũ mềm đang đeo lưng lảng qua vai. Các vật đựng bên trong vẫn yên vị... Ngẫm nghĩ một chút, thấy mưa vẫn còn lâu mới dứt hạt, tôi bần thần bước hẳn vào quán và nhờ anh ta cạo râu và lấy ráy tai luôn thể. Anh ta lớ ngớ vì gặp phải mối bất ngờ, giúp tôi cởi cái túi vải ra:

- Chi mà nặng nặng? Để mô đây thầy?

- Thôi được... Tôi cầm lấy, không sao.

Chủ quán bắt đầu tò mò và lộ vẻ bất an. Anh ta chỉ vào một chỗ thủng trên bao vải của tôi:

- Răng... có tóc người a thầy? Có chi trong... không?

Tôi muốn ngã người xuống ghế dựa để được lan man theo dòng tư tưởng riêng mình nhưng phải mở miệng bao ra. Anh chủ quán tròn mắt ngó lom lom:

- ... Cục sắt tròn với lợn tóc... bện!

- Đồng! Không phải sắt đâu. Đây là loại binh khí người xưa để lại.

Một kỷ vật gia truyền đã hai đời bên dòng họ ngoại nhà tôi... Cái này gọi là quả đồng chùy tóc bện.

Anh chủ quán cẩn trọng không mó tay vào, chỉ cúi xuống nhìn cho rõ... Binh khí này gồm hai phần dính vào nhau tương phản lạ lùng. Phần trên tròn cứng, phần dưới mềm dài, phối hợp một cách kỳ diệu tính "cương nhu" trong vận hành sâu xa của "lý âm dương" không thể tách rời...

Phần cứng gọi là quả đồng chùy - bằng đồng hun, đã lâu năm nổi lên lớp ten đồng, màu xanh trên mai cua sống, đậm nhạt loang lổ tợ như rêu bám. Quả chùy tròn vo lớn chừng trái quýt, lòng bàn tay có thể nắm gọn dễ dàng. Nếu nhìn kỹ hơn, quả chùy còn ẩn hiện vết lồi lõm

do đụng chạm mạnh khi giao đấu mà thành. Một cái khoen tròn vòng cung, có thể đút qua ngón tay cái đàn ông, được đúc liền vào quả chùy dùng để làm quai nối với bộ phận mềm bên dưới.

Phần mềm gọi là bện tóc - bện tóc mới thực sự là chế tác vô cùng công phu và hết sức đặc biệt. Phải có búi tóc thực dài, người xưa mới có thể chiết ra từng ấy được. Phần này to chừng ngón cái đàn ông, dài hơn bốn gang tay nhưng đã được gập đôi lại ở hai đầu mới, nên lọn tóc mới ngó tưởng chỉ dài chừng ấy... Đầu luôn qua khoen đồng rồi mới chập đôi. Bên ngoài toàn thể độ dài của cả bện tóc được quấn chặt lại bằng một lớp tóc khác, se thành chỉ như sợi cước to ngày nay. Phần đuôi của bện tóc được chập đôi trước khi quấn, còn chừa lại một vòng tròn đủ đút lọt quả đồng chùy. Màu tóc đã nhuộm bụi thời gian, hơi ảm mốc xông lên không ngót nhưng bện tóc vẫn dẻo dai và mềm mại. Sự bền bỉ của binh khí này rất hiển nhiên, tóc đã cũ đi rất nhiều nhưng những múi chỉ quấn quanh vẫn chưa hề sút ra nơi nào cả!

- Thầy có... dùng khi mô chưa? Chắc... nhà thầy... giỏi võ lắm.
- Biết chút đỉnh vốn cổ, nhưng môn này thì chưa... Tiếc là cậu tôi...
- Nghe nói võ Tàu có nhiều môn, nhưng môn... này chắc không có?
- Tôi vẫn tin là thế, môn này là sáng tạo của riêng "ta" - võ ta và võ Tàu đều có chỗ khác nhau... Trong mười tám môn binh khí, gọi là "thập - bát - ban - võ nghệ" của người Tàu, có một môn gần giống với loại này, nhưng công dụng khác hẳn. Loại "lưu - tinh - chùy" của Tàu cũng như vậy, chỉ khác cái bện tóc như của ta thì không có, thay vào đó là một sợi xích sắt khá dài và, vì thế bất tiện hơn nhiều. Lưu tinh chùy khi sử dụng gây nên tiếng động, khi thu cất chỉ quấn quanh bụng, phải bỏ ra ngoài áo rất lộ liễu. Ngoài ra không thể để vậy lúc

nằm ngủ... Loại đồng chùy tóc bện, tránh được những bất tiện của lưu tinh chùy. Nghĩa là lúc múa lên không ồn ào, khi thu cất thì quán quanh lưng, cho cái đuôi trông qua quả chùy là xong, y như thất lưng vậy. Thất lưng này bỏ trong áo quần, chẳng ai biết. Nếu không thóp bụng lại thì không thể tháo ra được. Người sử dụng nó, cho dù có chạy nhảy đến mấy cũng khỏi lo bảo quản để binh khí không rơi mất lúc đi đường. Còn lúc cần ngả lưng, thì bện tóc này không làm người đang mang binh khí phải cởi ra khỏi thân thể... Cả hai loại chùy đều có thể dùng để leo trèo, vượt tường rất thiện nghệ, hoặc để đánh đu khi ẩn nấp nơi có độ cao cheo leo, hiểm trở...

Anh chủ quán xoay qua công việc của mình, nhưng vẫn tiếp tục câu chuyện. Càng nghe, người thợ cắt tóc càng thích thú tìm hiểu về môn binh khí độc đáo này.

- Món hay của "ta" nơi "bện tóc", thầy... giảng cho nghe?

- Đúng thế, nó có độ dai "chây ra" khi đón đỡ vật cứng, hóa giải...

Nếu không kê vào đâu cả, cứ để buông tự do thì cái "đuôi mềm" này không gươm đao nào chém đứt được cả. Môn binh khí này hợp đủ lý "cương nhu", tức là một cứng một mềm - một dài một ngắn - một công một thủ... Đặc biệt hơn hết là, một được rèn đúc từ chất liệu thiên nhiên, còn một thì phải được công phu "nuôi dưỡng" nơi "búi tóc" một đời người do "khí huyết" sinh ra... Ngày xưa, cha ông ta để tóc búi như một biểu tượng tôn quý nhất cần phải gìn giữ, nó gồm hai ý nghĩa thiêng liêng của hai chữ "Trung - Hiếu"... Khi chiết búi tóc ra làm binh khí, người chế tác tự coi như đã ứng lấy một lời thề suốt đời đi theo, không lay chuyển... Vật còn người còn, vật mất người mất. Binh khí "bất ly thân", giúp người vượt khó thoát nguy. Người giúp binh khí không để mang tiếng vật bất trung, bất hiếu...

- Ồ, hay quá! Vật như rứa thì người... làm ra nó không phải tầm thường? Tò mò lắm không phải, xin thầy bỏ qua... Tôi chắc có liên quan chi tới vùng Cống Chém ni rồi. Chiều ni, thấy thầy đứng bên tê ngó tới ngó lui mãi...

Đột nhiên tôi có cảm tình với anh thợ. Anh ta không "làng chàng" và có cái gì đó rất khác với những chủ quán chung quanh. Tôi lẳng lặng ôm lấy cái bọc vải cũ vào lòng, trầm ngâm nói:

- Tôi không tìm mồ mả nào ở đây cả. Sở dĩ dừng lại hơi lâu chỉ vì sau khi lo xong chuyện bên quê ngoại... trở về ngang đó - Cống Chém, làm tôi đi không dứt. Người đã tạo tác ra quả đồng chùy tóc bện này chính là một trong những nghĩa sĩ yêu nước đã bí mật hưởng ứng cuộc khởi nghĩa thời vua Duy Tân. Hai lãnh tụ trực tiếp là cụ Thái Phiên và cụ Trần Cao Vân đều đã đền nợ nước nơi đây. Những người còn lại... bị truy nã gắt gao hoặc mai danh ẩn tích.

- Hình như thầy đang có công chuyện... không vui chi đó?

- Giữ gìn kỷ vật trước tôi là mợ tôi... Kể từ hôm nay là chính tôi. Bà... vừa mới qua đời, từ lâu tôi đã hứa với bà việc hương khói, vắng lai bên nhà ngoại... Trước để vui lòng mẹ mình, sau để thỏa mãn lòng thương của... mợ.

- ... Xin lỗi thầy, tôi bận... thấy lạ hỏi lời thôi buồn thầy.

Anh thợ tế nhị dậm ra ít nói, vẫn tiếp tục làm việc trong khi mưa bên ngoài càng to hơn. Sấm chớp nổ đầy trời... Chốc sau thì xong, người chủ quán bật ngọn điện lên và ra sập cửa liếp xuống, dẫn lên trên chiếc xe đạp của tôi. Dọn dẹp sơ qua đồ nghề, chủ quán chế bình trà và trấn an:

- Trà nóng mời thầy, không lo... có áo mưa cho thầy mượn. Trội mưa ni dữ thiệt. Thầy nôn về chi cho mắc mưa giông có hại, gặp khi đã

mỗi mệt cả ngày.

Tôi cảm ơn người chủ quán tốt bụng, hỏi thăm hoàn cảnh của anh:

- Có điện sao anh không làm đêm như mấy quán bên... Rồi thôi hà?
- Mắt kém thầy à, tôi bị thương một con vào năm 79.
- à, ra anh đã từng là bộ đội tham chiến.
- Vâng... thành ra cứ chùng ấy thôi... Nghiện trà, làm một bình chờ cơm tối. Không bắt chước như người ta được.

Thấy tôi còn chờ dứt hạt mưa và thân thiện hơn, ngẫm nghĩ hồi lâu, chủ quán ghé mắt qua khe liếp nhìn vùng Cống Chém đang mờ mịt trong mưa:

- Thầy dạy... môn sử?
- Sao anh biết?
- Các cô thầy dạy trường huyện qua đây dễ biết lắm, thường ngày mà... Còn nhìn cái vật xưa nớ, tôi mới "linh tính" ra đó. Chừ không ai có mô:
- Vâng, may mắn không bị thất lạc đi kỷ vật quý hiếm này... có thể coi như kể từ hôm nay, giữ gìn quả đồng chùy tóc bện, tức là tôi lo phần hương khói cho bên ngoại của mình. Trước tôi, còn một bà mợ - vợ của ông cậu - gánh vác phần trách nhiệm kia. Bà vừa mới qua đời sau mấy năm bệnh hoạn ở tuổi xấp xỉ chín mươi. Tôi là cháu, cũng vừa xong việc an táng mợ xuống ba tác đất.
- ... Mợ tôi không con cái, chồng tập kết ra bắc khi mới sống với nhau chưa tròn một năm. Bà ở vậy cho tới khi biết chồng đã trở thành liệt sĩ. Khi ấy đất nước hoàn toàn giải phóng, bà đã xấp xỉ tuổi bảy mươi. Mợ tôi sống một mình trong mái tranh và vườn cau do ông bà ngoại tôi để lại. Chỉ có mình tôi hay lên xuống thăm bà, nên mợ coi tôi như con đẻ.

Ông bà ngoại tôi có hai con trai và mẹ tôi là gái giữa. Cậu lớn là chồng của mẹ - cậu thông minh tài giỏi vô cùng, nhất là võ nghệ, nhờ ông ngoại tôi truyền cho. Cậu út mất sớm khi còn thơ ấu. Vì thế, ngoại trừ mẹ tôi ra thì hiện nay dòng ngoại chẳng còn ai cả. Lúc lớn lên, tôi càng được biết nhiều hơn về cái kỷ vật này. Còn thời nhỏ dại, nhớ rằng nó vốn đã được treo trong bàn thờ ông bà ngoại chẳng biết đã bao lâu...

Nghe kể rằng, cậu tôi thường được ông ngoại dẫn vào thì thầm bên kỷ vật ấy. Những lúc vắng người, còn đem ra múa quay như chong chóng, nhảy lên hụp xuống liên miên. Ông ngoại cưới vợ cho cậu xong thì qua đời. Mẹ mới về làm dâu chưa bao lâu thì cậu lên đường tập kết ra bắc. Chẳng bao lâu sau, bà ngoại tôi cũng mất. Mẹ nói lúc đi, cậu đã quấn quả đồng chùy tóc bện ấy vào lưng, nhưng nghĩ sao đó, lại cởi ra giao cho mẹ, bảo giữ cho cậu đợi ngày đoàn tụ gia đình...

Mẹ đã làm tròn lời hứa lúc xuân xanh. Sau 75, tôi càng thăm viếng mẹ nhiều hơn. Những lúc ấy có mặt mẹ tôi bên mẹ, bà vui vẻ lắm, nhất định về giao phần hương khói cho tôi. Lúc đã biết rõ giá trị của quả đồng chùy tóc bện, tôi cặn kẽ đòi mẹ lập tức giao sự bảo quản ấy cho tôi:

- Mẹ ở một mình, kẻ gian ngờ vàng bạc chi đó... lấy mất thì sao? Cứ giao con càng sớm càng chắc cho rồi mẹ ơ.

- Không được mô, khi tao chết quyền mi... Tao còn sống để tao ngó đã chó! Cậu mi đã quấn nơi bụng còn cởi ra giao cho mẹ mà. Cậu đã giao rằng thì mẹ giữ rứa... tới ngày nhắm mắt. Cứ để đó mặc kệ mẹ!

Vì sao kỷ vật này xuất hiện trong nhà ông ngoại tôi? Ông không phải

là người đã công phu chế tác ra nó. Binh khí ấy vốn là vật bất ly thân của người thầy bí mật đã dạy võ nghệ cho ông ngoại của tôi. Người ấy, tục gọi là ông Câu, làng hương Cần, huyện Hương Trà. Cả quê nội và quê ngoại tôi đều cùng chung trong huyện ấy.

... Cha mẹ đều qua đời sớm, ông Câu phải chăn trâu cắt cỏ cho nhà người chú ruột. Một hôm vì sự khắt nghiệt của người chú giàu có nhất làng mà bất nhân ấy, ông Câu bỏ làng đi lang bạt kỳ hồ. Người ta chào xáo rằng, ông vào Bình Định tìm thầy học võ, khi thành tài sẽ trở về hồi lại gia sản ruộng vườn bị người chú chiếm đoạt. Quả đúng, sau mười mấy năm biệt tích, ông Câu trở về với võ nghệ kinh người. Nhưng thực lạ lùng, ông không hề gây thù chuốc oán với ai cả.

Chính cuộc sống bí ẩn của ông càng gây thêm kinh ngạc...

Thoát ẩn thoát hiện, ông chỉ sống một mình, không vợ không con và đặc biệt không cả nhà cửa ruộng vườn. Nay người ta thấy ông ngủ ở miếu này, mai lại ngủ ở đình kia... toàn là những nơi hoang vu không có bóng người. Người chú ruột nơm nớp lo âu nhưng cũng chẳng việc gì. Có nguồn tin ác ý, cho rằng ông Câu dùng võ nghệ để làm nghề "không vốn" - là một tay trộm "tài danh". Đó là vào thời Pháp thuộc, vua Duy Tân triều Nguyễn đang tìm cách liên lạc với các nghĩa sĩ yêu nước để mưu đồ lật ngược thế cờ, chống lại giặc Tây. Các cụ Thái Phiên và Trần Cao Vân, là những lãnh tụ trực tiếp cầm đầu phong trào ngấm ngầm ấy. Ông Câu là một trong những nhân vật thân tín của hai cụ Thái, Trần. Ông lãnh nhiệm vụ bí mật ra vào Đại Nội để liên lạc, nhờ ông giỏi thuật "Phi thiềm tẩu bích" hơn ai hết. Ngày nay còn gọi là thuật ẩn thân, chạy nhảy mau lẹ như có phép biến hóa. Ông Câu qua mặt cả những tay thị vệ cao thủ ngày đêm canh gác trong cung. Trong các thị vệ kia, vua Duy Tân biết ngầm có

tai mắt của Pháp gài vào...

Một đêm kia bị phục kích ở Hậu Hồ, và truy bắt... Ông chạy thoát vào nằm trong đụn rơm nhà ông ngoại tôi. Nhờ băng bó vết thương kịp thời, ông thoát chết. Từ đó... ông ngoại tôi thường giao công việc đồng áng cho bà ngoại để có điều kiện ngày đêm luyện tập võ nghệ. Ông Câu thường hay lai vãng nhà ông ngoại tôi vào đêm khuya. Lúc ông ăn ngủ nhiều ngày trên cái lệm đưng lúa trong nhà. Tướng người như ông Câu rất có "oai", nghe kể rằng người ông vạm vỡ, đặc biệt búi tóc, và thường quấn ngang đầu cái khăn xô chéo góc để che bớt đi con mắt làm người khác sợ hãi, sáng như chớp. Ông bận áo tứ thân màu chàm, trong bụng luôn quấn quả đồng chùy tóc bện. Vạt áo dài gần gối, làm binh khí này được che đi rất kín đáo.

Băng đi một thời gian khá lâu, không thấy ông Câu xuất hiện nữa. Cho tới một ngày kia, tin cuộc âm mưu khởi nghĩa Duy Tân bại lộ. Hai lãnh tụ Thái Phiên và Trần Cao Vân đều sa vào tay quân giặc. Một đêm trước ngày chúng đưa hai vị ra pháp trường xử trảm thì ông Câu gọi cửa nhà ông ngoại. Người ông Câu nhuộm đầy máu me, thương tích trầm trọng. Ông bị trúng đạn Tây nhưng vẫn cố thoát thân nhờ thuật "Phi thiềm tẩu bách", không biết ngoài ông ra, còn có ai trong số nghĩa sĩ ấy thoát nữa không? Từ đó, ông Câu cảm nghĩa người học trò "trời định" - Ông ngoại tôi, vừa ẩn thân nơi đây vừa ra sức truyền nghệ, chờ cơ hội ngày mai...

Đây là lúc ở Hương Cần, làng ông Câu, giáp biên với Cổ Lão, quê ngoại tôi bắt đầu xôn xao vì bị lính "hàng phủ, hàng huyện" thời ấy về vây và lục soát... Tội phạm ấy là ông Câu, người bị kết án "khi quân" từng đột nhập vào nội cung "lấy cấp" đồ ngự dụng. Người ta gán cho ông là tên trộm làm kinh động đến "đức hoàng thượng". Với hành vi

bí ẩn và võ nghệ cao cường kia, thì lý giải ấy, tự nhiên thành hữu lý. Nhưng tất cả mấy lần vây bắt kia đều chẳng làm gì được ông cả! Cuối cùng đành bắt lực, người ta dùng mưu sâu độc kế. Phủ huyện bí mật có "sứ" về, lệnh rằng phải tìm mọi cách hạ thủ ông Câu, nếu không, hạn chót thì địa phương Hương Cần phải bị tội. Nhiệm vụ nặng nề này được giao cho người từng âm thầm tố giác ông Câu - người chú ruột trong làng...

... Cái bấy đã giảng ra. Ông Câu sợ liên lụy gia đình ông ngoại tôi, bắt đầu từ đó cũng thưa lai vắng. Ông không bỏ đi biệt xứ vì còn muốn nghe ngóng, hòng tìm lại liên lạc với những nghĩa sĩ còn sống sót qua biến động không thành. Thỉnh thoảng, dấu hiệu xuất hiện của ông quanh mấy làng trong huyện đủ để người ta vẫn cố công chờ đợi...

Hết hạn chót, lệnh Phủ huyện phải thi hành. Người chú ruột của ông Câu bị bắt tội "gia giáo bất nghiêm" - không giáo dục con cháu trong nhà, để sinh ra "loạn thần tặc tử" - khiến liên lụy vì đã thông đồng trong các hành động "phạm thượng khi quân". Và bản án "trảm thủ" được ban ra, cho giải về nha môn thi hành. Ngày hôm ấy, người chú ruột bị đóng gông và dẫn đi... Dọc đường làng, bốn tên "lính lệ" đánh đập tội nhân rất tàn nhẫn. Mọi người thỏa mãn về kết cuộc của tay phú hào gian ác. Nhưng thực bất ngờ, trưa hôm ấy ông Câu phục sẵn trong bụi tre và bất thành lình xuất hiện. Bốn tên lính lệ chống không lại, bị hạ trong nháy mắt. Thế là người chú ruột được giải thoát và lập tức hai chú cháu trốn đi, cùng tính chuyện tha phương ẩn tích...

Đêm hôm ấy trăng mờ mờ trên dòng Bồ Giang, đoạn chảy từ làng Hương Cần xuôi về ngã ba Sinh, có một con đò nhỏ trôi nhanh chờ

ra cửa biển Thuận An. Hai người đàn ông, một nằm một ngồi giữ lái đang nhỏ giọng chuyện trò. Lão già râu ngắn, người mập mạp, áo quần xộc xệch đang nằm, giọng run run:

- Tạ ơn trời... đất! May mà chú còn có cháu đoái tưởng lúc lâm nguy. Số vàng... ni, chú giấu trong người chờ... hồi lộ với quan trên. Nay thoát nạn rồi, phòng tới nơi đất khách quê người, chú giao cho... cháu. Từ nay cháu mô thì chú nấy. Đi thiệt xa mô?... Tùy cháu, cưới vợ sinh con lập nghiệp cháu nờ.

Người cháu đưa mắt nhìn vành trăng khuyết chằm chặp không nói gì. Giữ khoang đồ nhỏ lấp lánh mấy thoi vàng, bàn tay lão già bấu vào chân người cháu vật nài lặc giọng:

- Bỏ chú dọc đường thì chú... chết. Giờ phút ni... cháu ơ. Cháu cứu rồi như không. Vì chú mà tội càng nặng thêm, cháu không sợ chi... còn chú rằng đây? Giết hết bọn "lính lệ" thì đã cùng đường, trước sau chi...

- Thôi... được, chú cứ giữ lấy đó. Cháu sẽ đem chú vào trong nam tá túc một thời gian. Cháu còn... công chuyện khác hệ trọng hơn việc nhà. Đừng sợ, trên đường đi đã có cháu lo. Riêng về bốn tên "lính lệ" không chết mô mà lo. Chúng chẳng đáng cho cháu giết, chỉ mang thương tật suốt đời thôi mà...

Lão già râu ngắn mừng rỡ, thở phào cố gắng chồm dậy:

- Chú yên bụng rồi, muốn uống hớp rượu cho ấm... chẳng có chi trong ruột cả! Đêm khuya rồi, xương cốt chú chịu không nổi tụi "lính lệ"...

Người cháu - chính là ông Câu - thở dài, lòng triền miên theo nỗi niềm chất chứa tâm tư... bất giác với tay lấy bầu rượu nhỏ trên vai xuống, đặt giữa khoang đồ:

- Chú ngủ trong khoang, đừng thò đầu ra nữa. Mặc cháu ngồi đây. Lão già nắm bầu rượu bỏ vào trong, người lão càng run rẩy. Bên ngoài ông Câu mắt nhìn trắng, người lặng yên như pho tượng, gió thổi bay góc chéo khăn quàng đầu phần phật... Lão già nép vào chỗ khuất, vội vã mở nắp bầu rượu len lén liếc mắt ra ngoài, đưa bầu rượu lên miệng nhấp một chút, xong để xuống ngay. Lão rọt nhanh vào bầu rượu một gói bột trắng, xong đập nắp bầu lắc đều tay cho tan chất bột. Cuối cùng, khi đã đầu vào đáy, lão cẩn thận mở nắp bầu đưa lên miệng... Lần này, không uống rượu, lão chỉ giả vờ đưa lên để kiểm soát xem? Không nghe thêm mùi vị gì khác... ngoài hương rượu nồng nàn, thơm phức... Ngụm rượu lần đầu tiên lão hớp vào vẫn còn nằm trong miệng. Bây giờ lão mới lập cập xoay mặt bỏ ra, đặt trả lại bầu rượu vào chỗ cũ. Người cháu nghe tiếng ngụm rượu nuốt vào cổ họng, rồi mùi rượu thơm bay ra sau một tiếng... khà... khoái trá:

- Rượu ngon... lắm! Uống mừng chú cháu đoàn viên. Chú nằm... đây. Đêm càng khuya, trời càng lạnh lạnh... Khi tiếng ngáy phì phò của lão già trong khoang đã thực đều, thực to thì ông Câu cũng vừa uống hết xong bầu rượu "đoàn viên". Lão già tỉnh quá vẫn với thế nằm nghiêng, nheo mắt âm thầm quan sát, miệng lão vẫn đều đều... tiếng ngáy. Bụng dạ lão vô cùng hồi hộp, món thuốc bột mua bằng mấy thoi vàng, gởi bên Tàu một tháng sau mới tới tay lão... Nghe nói, cho voi uống vài tô thì vài khắc thôi, voi quỵ xuống. Lão đã thử với trâu rồi... Võ nghệ có cao cường đến mấy cũng phải thua mưu thần chước quỷ của lão ta. Đây là loại thuốc bột, gọi là "Nhuyễn Cân Tán" - thuốc mềm gân, không sắc không mùi, người Vân Nam dùng để trị cộp dữ lộng hành trong thâm sơn cùng cốc...

Ông Câu bỗng thấy người choáng váng lạ kỳ... Tay chân rũ liệt như chẳng còn gân sức. Trí óc dường như dần dần mờ nhạt đi thấy rõ. Linh tính lâm nguy đang rình rập đầu đây, ông đưa tay vào bụng chưa kịp tháo quả đồng chùy tóc bện thì người đã lặn ra giữa khoang đò. Người ông đã không còn tự chủ! Lão già râu ngắn mỉm cười xảo quyệt, vói bỏ tới trước mũi đò bật lên ánh lửa làm hiệu.

Màn kịch đã đến lúc... hạ hồi! Hai bên dòng Bồ Giang lúc ấy chộn rộn tiếng người, tiếng gươm đao quát tháo... ánh đuốc bùng cháy soi sáng khúc sông đang mới còn lặng vắng như tờ. Bảy, tám chiếc đò ngang vùn vụt đâm ra giữa dòng. Tất cả đều trở thành trò bịp bợm, người ta đã đánh đúng vào nhược điểm của ông Câu như sách xưa từng nói: "Muốn giết kẻ tiểu nhân chỉ cần dùng chữ lợi, nhưng muốn hại người quân tử thì phải vận dụng đến nghĩa, tình".

Sức mạnh cuối cùng bùng lên như ngọn đèn trước khi vụt tắt... Ông Câu bỗng gầm lên một tiếng rùng rợn giữa đêm trường nghe rợn gáy. Ông bất thành linh vùng dậy đá văng một lúc hai, ba người xông tới. Hai tay ông quơ, nắm được cả một cái mũi đò, vận sức vận cả chiếc đò lật úp xuống dòng sông. Bao nhiêu mũi giáo phóng tới đều bị ông gạt phắt xuống nước... Lão già râu ngắn nhảy ùm xuống sông mất dạng. Đò bỗng chông chênh nghiêng ngửa, ông Câu chồm vòn té xuống vịn vào cái cọc lái, mắt đã không còn nhìn thấy gì nữa. Một chiếc câu liềm móc trúng chân, ông Câu lặn ra bất động. Có lẽ khi năm, sáu mũi giáo cùng xuyên qua người ông thì cũng là lúc ông không còn cảm giác gì nữa. Xác ông nhào ra, chân tay vạt vờ, toàn thân mềm như bún, mắt ông trợn trừng đầy phẫn nộ. Người ta không cần mang xác đi, mọi việc được kết thúc nhanh tại chỗ... Việc hại người đã thành công, năm, sáu người vừa bị chết vừa bị thương là

cái giá "bèo" mà người ta phải trả. Thực không ngờ, Phủ huyện cũng không bằng mưu mô xảo quyệt của lão già râu ngắn kia. Xác ông Câu bị "lăn sáo" rồi thả xuống dòng Bồ Giang... Từ đó lính "hàng phủ hàng huyện" mới thôi náo động xóm làng...

... Ba ngày sau, xác ông nổi lên dọc mé sông. Người dân thương ông bao nhiêu lại càng nguyên rủa kẻ hại ông bấy nhiêu. Người hiểu chuyện chỉ dám đứng khuất trong bụi tre mà vái ông mấy vái rồi len lén đi ngay. Không có ai dám tới gần, sợ rằng e còn mưu chước gì đây? Nhưng ngay đêm hôm ấy, thì xác ông lại biến mất. Người ta thì thảo bảo nhau, rằng chính lão chú kia sợ linh hồn ông báo oán, nên trộm về chôn cất đi chăng? Người lại tin vì có ai ớn nghĩa với ông sâu nặng nên trộm về an táng để được khói hương thờ tự...? Chỉ có ông ngoại tôi là hoàn toàn im lặng. Sau mấy lần ra đi khi trời vừa tối, lần sau cùng, thì ông ngoại trở về nhà khi trời gần sáng. Tóc của ông ướt mềm, phải đốt lửa mà ngồi... Quả đồng chùy tóc bện này được ông ngoại tôi kín đáo bỏ vào trong bao vải, treo trong bàn thờ. Lại có thêm một bát nhang, cứ đến ngày thì kỵ giỗ trong nhà y như tiên linh thân thuộc...

Nghe tới đây, anh chủ quán không chờ được, cắt ngang:

- Lão chú ác độc về sau... ra rắng?

- ... Chi tiết liên quan tới cái chết bí ẩn của lão sau đó khá lâu... rút cục cũng chẳng ai đoan quyết cả. Một đêm mưa gió, lão ta bị sấm sét đánh vỡ toác sọ dừa một lỗ to bằng... trái quýt. Xác lăn xuống ao gần ngã ba đường cái trong làng. Đó cũng là thời điểm mà mợ tôi không thể nào quên, nhằm đúng ba hôm trước khi cậu lên đường ra bắc. Phải chăng? quả đồng chùy tóc bện đã trả xong món nợ cũ. Vì thế cậu không đem theo trong cuộc hành trình. Câu chuyện kỳ vật bên

nhà ngoại tôi... là như thế!

- Nhưng mồ mả ông Câu nay còn không? ở nơi mồ mả ông ngoại của thầy chắc biết rõ hơn ai hết.

- Ngay trong vườn cau nhà ông ngoại. Trước chỉ để bằng, sợ người ta sinh nghi. Sau thuận tiện rồi, ông ngoại tôi mới làm cái nắm nho nhỏ lên đó. Trong nhà tránh nhắc nhở, khi cần chỉ nói "nắm ông Đoạn" là đủ. Hoặc ngày kỵ giỗ thì cứ là "ngày ông Đoạn"... Chính vì xác ông Câu... không có đầu, bị cắt đứt đem về nha môn làm bằng chứng hạ sát, vào đêm ông thọ tử. Đây là việc đau lòng nên ông ngoại và trong nhà thường ít nói, lâu thành quen đi... coi như đã tự biết.

- Rứa rồi... cái đầu? Không tìm ra được!?

- Vâng, ở nha môn Phủ, huyện thì làm gì có chuyện... tìm? Vả lại ai đi làm việc ấy ắt tự mình rước lấy điều tai bay vạ gió lúc bấy giờ...

Câu chuyện tưởng đã yên vị hẳn trong lớp bụi thời gian nhưng lắm lúc còn có những cơ duyên bất chợt... Chỉ cần một chút tâm lành đâu đó gieo lên thì trên lớp bụi thời gian kia, để có ngày - dù rất xa, xa hơn cả một đời người chờ đợi... Hạt giống lại nảy mầm... chứng minh cho những cái tâm lành sẽ được gặp nhau, sẽ không bao giờ vô ích...

Chủ nhật tuần sau, kể từ buổi chiều mưa giông hôm ấy, tôi ghé vào ngôi nhà xưa có "rường cột" đã mối mọt gần hết. Tuy ngôi gần cửa sổ, nhưng bóng tối vẫn nhiều hơn ánh sáng trong nhà. Thì ra, nhà cửa chính của anh thợ cắt tóc là đây, chỉ cách quán làm ăn không bao xa, trong cùng một xóm thuộc vùng Cống Chém này cả. Vợ anh đã ra đồng, đưa con trai duy nhất của anh đang ăn học tại thành phố Hồ Chí Minh... Chỉ có anh với tôi thực yên tĩnh nghe tiếng

lá cau xào xạc bên hè... Buổi chiều mưa hôm ấy, trước khi ra về tôi đã hứa giúp anh chút việc, thử xem lại sổ giấy má đời trước còn giữ được trong nhà. Anh có nỗi băn khoăn chưa giải quyết. Để hoài anh không đọc chữ nho, ngày càng bị hư hao đi vì mưa lụt hằng năm. Đem đốt đi thì không an tâm... Dòng anh "độc đinh", còn lấy mình là trách nhiệm. Tôi nói với khả năng của mình, không dám chắc sẽ làm anh thỏa mãn... biết được gì hay cái ấy! Anh hau háu đợi tôi từ hôm ấy... hai cái mo cau bó lại với nhau rúm ró. Một mớ giấy "bồi" đã gần mùn đi gồm linh tinh nào văn khế, trích lục nương vườn, phái thuốc Bắc... nhắm chừng chẳng còn mấy giá trị ngày nay. Vài tờ lưu về hướng nẻo địa lý vài ngôi mộ quan trọng nào đó cần ghi chú phòng sai lạc, về sau... không có gì quan trọng nhiều hơn anh thợ tưởng, những ghi nhận ấy theo anh cũng đã được thân sinh anh truyền lại lúc ông còn tại thế. Ngoại trừ một ngôi mộ - thường được gọi bằng cái tên khác thường - mộ sành - ngang hàng đời ông nội của anh, mà chính thân phụ anh cũng chẳng biết gì hơn. Cứ cho đây là anh hoặc em trai gì đó của ông nội đã qua đời khi còn rất nhỏ tuổi, thậm chí là một cái thai bào chưa đủ tháng. Vì thế, được ông cố đem táng gọn vào trong chiếc om, hay vại "sành" gì đó...

- Đời ông nội tôi có chữ nghĩa, là thầy "khóa", nhà nghèo chẳng quan quyền chi. Ông thân sinh tôi thất học vì cha mất quá sớm, học nghề cắt tóc độ nhật rồi truyền tới tôi đó. Giấy má này do ông nội để lại tới bây giờ.

Tôi chú ý tới vài hàng cuối cùng trước khi giao tất cả giấy má ầm mồm kia cho gia chủ... Những ghi chú của "Mộ sành", đại ý nói rằng:

- "... Mộ này tọa đông hướng về tây, mặt trời lặn. Táng ở cồn Cống Chém. Không phải là dòng tộc với nhà ta. Chỉ có cái đầu mà không

xác, bị cắm vào cọc đem "bêu" để cảnh cáo người khác. Phủ huyện kết tội là "làm giặc cướp". Thấy đem làm nhục ở pháp trường đã ba ngày ba đêm. Không ai dám nhận, ta vốn nhà gần bên, lại biết là người nghĩa sĩ thân cận hai vị Thái, Trần từng vì mưu việc lớn không thành mà bị chém nơi đây. Người nghĩa sĩ bị truy nã mà sa cơ, vốn nghe thọ tử nơi nguyên quán Hương Cần. Ta đợi đêm khuya, lén trộm thủ cấp đem táng vào đây. Ấy là vào đêm hai mươi lăm, tháng bảy, vào năm thứ tư triều Khải Định... Lúc táng bất tiện, chỉ dùng vại sành cho có mà thôi. Có ý để gần mồ mả nhà ta, làm có nói là của anh ruột trong nhà, vốn quá vắng từ khi còn đồng ấu. Một để tránh lộ ra mang hại, hai muốn khi hết đời ta, không vì thế mà ngừng phần nhang khói... Ta không nói lúc này vì thận trọng, đành lẫn lộn thực, hư. Tự xét... tuy lấy "cái Tâm" mà làm, nhưng ta không vì thế mà cứ để thất lễ với bậc anh hào. Nghĩ kỹ rồi, e phải lấy bút mực làm bằng, việc miệng lưỡi khó bề... nói thẳng. Gan ruột ta đã phơi ra, con cháu ngày sau khá chớ coi thường... Bận áo, viết tại nhà tranh, lúc bán dạ...".

Như chưa thực tin vào nội dung văn bản trước mắt mình... tôi bình tâm lại một phút trước phát hiện bất ngờ. Rất cẩn trọng và chậm rãi, tôi lại đọc tất cả phần ấy nhiều lần... trước khi giải thích về "mộ sành" cho gia chủ, lẫn cả... chính cho tôi, thêm lần nữa. Anh thợ cắt tóc - người cháu nội duy nhất của kẻ đã làm nên văn bản ấy - như chưa hiểu hết sự cơ duyên kỳ diệu mà người xưa đã an bài. Còn hôm nay, chúng ta, tôi và anh ấy, mới chính là những người được góp phần kết thúc và thưởng thức kết quả an bài ấy...! Tôi nói cụ thể để bỏ tức những minh chứng về câu chuyện liên quan tới quả đồng chùy tóc bện - Câu chuyện mà ngay giờ đây đã trở thành... câu chuyện chung,

đã không còn riêng biệt của... một "tôi":

- Rất thuận hợp với thời gian ông ngoại tôi vẫn thấp nhang kỵ giỗ chủ nhân quả đồng chùy... là ngày hai mươi ba, tháng bảy hằng năm. Cho tới nay, tôi còn nhớ rõ không hề cần tra lại trong tập gia phả nhà ngoại, còn lại đó... Thường được gọi tránh "ngày Ông Đoan". Nếu so sánh, đây là ngày ông Câu thăm tử ở Bồ Giang lúc trời vừa rạng sáng. Thủ cấp bị đem về phủ huyện để đúng ba ngày ba đêm bày "làm nhục ở pháp trường"... thì vào "đêm hai mươi lăm, tháng bảy" cùng năm, gập kẻ có "cái Tâm" lén trộm đem táng vào nơi được gọi là "mộ Sành"... thì không nghi ngờ gì nữa, mộ ấy chính là phần thi thể của ông Câu còn xiêu lạc tới ngày nay...

Con người có "cái Tâm" kia, chẳng ai khác chính là ông nội chủ nhân căn nhà xưa nhìn hướng ra vùng Cống Chém này! Anh thợ cắt tóc hiểu rõ, cùng bàng hoàng với tôi trong giây phút khó tả nên lời... Anh nói, giọng bản thân cứ tưởng như đang phiên trách lấy thiếu sót của riêng mình:

-... Đã hai đời rồi... không biết chi.. Ngày hôm ni vong linh... Ông để lại cho cháu chắt "cái Tâm". Ai dạy bảo như ông? Ông ơi, giấy rách phải giữ lấy lề... Cháu ráng... cho thẳng con ăn học. Chữ nghĩa của ông... lòng dạ của ông... Ông ơi!

Anh bạn ấy khom mình xuống nhận lấy ở tay tôi chuyển lại mấy tờ giấy mong manh như tờ nhện vật vờ. Chập chúng vào hai bàn tay trước ngực, không kịp bước tới giữa bàn thờ, anh chỉ đứng đó nhắm mắt lại để quay về quá vãng, với "cái Tâm".

Tôi ôm... hai cái mo cau rúm ró vào lòng. Giữa lòng tôi nôn nao tựa hồ dòng thời gian đang chảy ngược qua đây vang vọng... Hiện ra chập chùng từng hình ảnh và dạng người như sương khói. Giây phút

không làm sao phân biệt nổi từng hình ảnh nào đã thuộc về quá khứ? Và, hình ảnh nào đang còn trong hiện tại...?

... Mấy tháng sau, như đã bàn, đã nói thật nhiều với nhau trong ngôi nhà xưa cũ ấy... Nhân ngày kỷ giỗ ông ngoại, lần đầu tôi tổ chức ở quê ngoại của mình với đông người tham dự, sự giúp đỡ tận tình của anh chị giáo viên bạn hữu thân tình... Gia đình tôi tề tựu về đây. Phía anh bạn mới - chủ quán cắt tóc - có đầy đủ vợ và con trai, một sinh viên tuấn tú. Vườn cau nhà ông ngoại bỗng chói sáng lên không khí khác thường...

Chúng tôi cùng hoàn thành một ngôi mộ đơn sơ cho người nghĩa sĩ năm xưa, cũng là người thầy truyền nghề cho ông ngoại. Một ngôi mộ đúng nghĩa với đầy đủ phần di thể từng tách biệt đã nhiều năm... Cho dù, các phần ấy nằm ở đâu đi nữa thì mảnh hình hài và thủ cấp của ông Câu cũng không ra ngoài... lòng đất mẹ! Và, cho dù khi đã "cải táng" ngôi mộ "sành" vùng Cống Chém để tận mắt nhìn, đem chiếc vại ấy lên... cùng "hiệp táng" nơi đây... Tất cả cũng không còn gì, chỉ là những nắm đất mà thôi! Bây giờ thì "nắm ông Đoạn" trong mảnh vườn cau này không còn là "Đoạn nữa, chính thức thành ngôi mộ thứ hai, cạnh mộ của Mợ tôi. Xin hãy để cho danh xưng đầy đau buồn tiêu tan theo mây khói...

Cuộc vui tiếp theo, khi lễ kỷ chính vừa xong. Giữa những tiếng chúc mừng nhau, thăm hỏi xôn xao... tôi lại đứng lên bên người bạn mới của mình, thật trịnh trọng, trước nói lời chân thành cảm kích... sau nữa để một cách đầy đủ hơn, thỏa mãn yêu cầu chung của bạn hữu thân tình... Quả đồng chùy tóc bện và mo cau mang di cảo trước mặt mình, chúng tôi lại bắt đầu câu chuyện...

Thành nội Huế - tháng 1 đến tháng 3-2000

THT

trần hạ tháp

Thế trận Linh Xà

- 1 -

Trong một lần lên Tây nguyên đã lâu...Câu chuyện dọc đường vẫn làm tôi thao thức mãi. Đây là lần xe hỏng. Lùi lại Quy Nhơn hoặc tiến tới thị xã Plây Ku đều phải mất nhiều tiếng đồng hồ. Bảy giờ, chỉ mới tắt mặt trời nhưng không hy vọng tiếp tục cuộc hành trình. Mọi hành khách đành phải qua đêm ở lữ quán chừng đèo An Khê.

Nơi đây gần như hoàn toàn hoang vắng. Chỉ thấy lau lách ngàn xanh, chập chùng núi dựng. Cảnh vật vừa âm u vừa hùng vĩ. Không phải bận bịu hàng hoá gì trong xe, tôi thong thả bước xuống giữa gió chiều lồng lộng. Ngày xưa, từng là chỗ bí mật luyện quân của người anh hùng áo vải đất Tây Sơn. Nguyễn Huệ ! Ráng đỏ trời chiều tưởng như oai linh còn hiển hiện đến bây giờ.

Có tiếng động lạ lùng khó hiểu đâu đây. Thì ra, là tiếng...lạc bò. Một khoảnh đất rộng, khá bằng phẳng bên sườn đèo. Đàn bò chừng dăm, mười con đang bình thản tới lui gặm cỏ. Từng vỏ lon bia bị bóp méo một đầu, đeo ở đuôi mỗi con. Bên trong thả cuội sỏi gì đó, khi lúc lắc

loại lục lạc này vang lên âm thanh khô khan gây chú ý từ xa. Đây rồi... Một ông già đen đui, rắn chắc ngồi lặng lẽ sườn non. Một cây roi quấn queo và chiếc nón rộng vành để ngửa...

Thấy tôi tìm cách lại gần, ông già gật gù :

- Xe cậu ngoài kia. Xe hỏng ?

- Vâng. Chào cụ.

Tôi tìm tảng đá, ngồi gọi chuyện cho qua thời giờ. Ông cụ chừng bảy mươi rất mạnh và cô độc. Tôi nghĩ, một nơi thế này quá buồn. Ông cụ ít nói, có lẽ năm thì mười họa gặp người lạ chuyện trò nên thế. Đến khi vừa nghe tôi tự giới thiệu vài câu chiếu lệ, về công việc mình đang còn theo đuổi... Ông cụ bỗng sáng mắt lên và lộ vẻ vui mừng rất đột ngột :

- Tôi rất mong gặp những người như cậu. Xin cậu...giúp tôi.

Chưa hiểu ông cụ muốn gì, tôi lại tần ngần nhìn quanh. Ông cụ lại nói ngay khiến tôi càng ngần ngại hơn vì sự thân mật sốt sắng này :

- Mời cậu về nhà tôi nghỉ lại hẵng hay. Bây giờ thì xe chưa thể chạy được đâu. Sáng mai, liệu sao không để cậu trật chuyển là được. Cứ tin tôi đi. Không việc gì bất trắc cả. Nhà tôi ở...trạm nghỉ của nhân viên quản lý đường đèo An Khê này đó. Gần đây thôi. Mái lá kia kia... Thấy tôi vẫn im lặng. Nét vui biến mất trên khuôn mặt ông cụ. Không hiểu sao, tôi lại nhận lời nhưng thật tình bày tỏ :

- Không phải lo gì, thưa cụ. Chỉ vì chuyện gì đó của cụ chưa biết rõ làm sao hứa giúp ? Vả lại việc viết lách báo chí như cỡ cháu chỉ là hạng xoàng. Nhưng, thì thôi. Cũng đến cụ vậy. Cứ coi như được tá túc nhà cụ đêm nay. Xin cảm ơn cụ trước.

Trở lại xe báo cho mọi người đồng hành xong, tôi đeo xách tay nhẹ nhàng lên vai đi theo ông cụ chần bò. Loong Koong...Loong

Koong...Hương thấp dần vào thung lũng ẩn khuất, cỏ lau xào xạc. Tiếng chân của người và thú bên nhau dồn dập đều hiu. Núi vùi vùi vây quanh trùng điệp với lối mòn đất đỏ cheo leo. An Khê, nơi một thời ngoạ hổ tàng long.

- 2 -

Con rể ông cụ là nhân viên trạm đèo vùng này. Là một trạm nghỉ tạm thì đúng hơn. Ông cụ cho biết thực ra nhà của họ dưới chân đèo chứ không phải ở đây. Công việc cụ được tập thể trạm giao cho là phát triển chăn nuôi. Loại kinh tế linh động, tận dụng môi trường đặc biệt vùng đèo. Dăm mười hôm cụ mới về thăm nhà một bận. Khi nghe tôi tỏ ý ái ngại về sức khỏe người già như cụ lại phải lên xuống núi mỗi ngày. Quả là công việc khó khăn. Ông cụ bấy giờ rất vui, nói như đùa :

- Trẻ mỗ luyện quyền. Già leo núi. Không đỡ chút mồ hôi ăn cơm không biết ngon. Các cậu ngày nay - Ông cụ phá ra cười, bỏ lửng câu nói thật lâu. Hình như không tiện với kiểu nói ấy, ông cụ bỗng nghiêm nghị hơn - Tuy chăn bò tập thể trạm để làm vui. Nhưng mà riêng tôi, còn thêm một ý nghĩa rất...thiên liêng, vẫn canh cánh bên lòng. Thật đấy.

Trạm vắng người. Qua loa xong bữa tối đạm bạc thì trăng hiện ra đầy huyền ảo giữa núi đèo. Ông cụ bước tới gian giữa thấp nén nhang cắm vào liếp phen. Ba róng cây chắc nịch, gác ngang làm giàn treo bỏ đồ đạc. Bên trên có tấm vải điều đã quá cũ, bạc màu. Trịnh trọng vái xong mấy vái, ông cụ cẩn thận cất tấm vải đi. Hiện ra...Cái gì ? Một phiến đá Thanh lớn nhưng đã...vỡ thành mấy mảnh. Tất cả chúng được đặt khớp vào nhau theo thứ tự nguyên hình. Phiến đá

chừng sáu tấc dài, bốn tấc rộng, dày non tấc hơi mảnh mai theo hình khối hộp. Viên khung được tạc chung quanh. Ở ngay giữa lòng nổi lên ba chữ Hán chạm chân phương nét vô cùng sắc sảo. "Linh Xà Miếu". Đây là loại biển chữ bằng đá Thanh xa xưa. Vua chúa vẫn thường cho chạm trở gắn vào tiền đường các kiến trúc tôn quý. Tôi nhẩm mãi...Để chắc rằng mình vẫn chưa hề nghe, đọc thấy về một ngôi miếu như thế này bao giờ cả. Niên đại nào ? Ở đâu ?

- Thì ra, cậu cũng đọc được tên miếu.

- Cụ thu giữ vật này làm gì ? Bây giờ thì miếu ở đâu ? Thừa cụ, nói thực kiến thức cháu cạn hẹp - Tôi lờ mờ đoán hiểu ý muốn của ông cụ - ắt khiến cụ lại nhọc công. Cháu chưa từng nghe, biết đến miếu này.

- Ồ, không - Ông cụ lắc đầu xua đi - Làm sao cậu rành được chuyện bí ẩn dòng họ Bùi nhà tôi. Cậu chỉ nghe là...đủ. Là coi như giúp tôi. Còn tin hay không tùy cậu. Ngày xưa...Chừng vào thời Hậu Lê. Dòng họ Bùi nhà tôi vốn từ một tỉnh phía Bắc vào đây.

- 3 -

Cụ tổ họ Bùi di cư vào nam sinh cơ lập nghiệp. Cụ chỉ ở quanh quần vùng đất ngày nay là Bình Định - Quy Nhơn. Đến cụ tổ đời thứ hai sinh toàn gái, sau mới có một út trai nối dòng. Đời thứ nhất đốt than quá vất vả. Cụ tổ đời thứ hai chuyển sang nghề buôn muối biển lên rừng, đổi lấy hàng hoá đem về. Thời bấy giờ không phải ai cũng làm được việc này vì không chỉ gian lao mà còn vô cùng nguy hiểm. Cọp dữ đã nhiều, giặc cướp còn nhiều hơn. Bà cụ tổ đời thứ hai là gái Bình Định, võ nghệ rất cao cường. Khi lấy chồng, bà chọn nghề buôn muối để mưu sinh.

Mỗi chuyến đi thường nửa tháng xa nhà. Khác với người ta, họ đem

theo cậu út trai khi vừa lên chín tuổi. Cụ tổ Út, khi ấy đã tạm thông thạo vài thứ côn quyền nhập môn. Các cụ đem theo con để khỏi nhớ, đồng thời gọi là khỏi trễ nải việc truyền nghề bên lưng. Đoàn buôn muối cứ thế...Một thời chẳng biết sợ ai. Cuộc làm ăn ngày càng nên sự nghiệp.

Đó là lúc Chúa Nguyễn ở Đàng Trong bị quyền thần Trương Phúc Loan làm hại. Dân tình ta thán. Giặc cướp như ong.

Một hôm, đoàn buôn muối qua đây - nay là đèo An Khê - thì phát sinh sự cố. Hai kẻ đón đường xuất hiện, đưa ra thách thức hết sức lạ lùng buộc các cụ phải bỏ đường buôn. Hễ bất kỳ ai, dùng vũ khí nào...Họ vẫn tay không giao đấu. Miễn thắng được cứ ngang nhiên qua lại.

Nếu không, cầm lai vãng từ đây ! Cụ tổ họ Bùi rút đao nhảy ra nhưng chỉ chớp mắt bị kẻ ấy cướp lấy đao lập tức. Kinh hoàng, bà cụ tổ ra tài múa roi vùn vụt xông lên. Vẫn không hạ được con người ấy.

Ngược lại, hấn không làm gì đoạt nổi ngọn roi gia truyền. Tưởng chỉ có vậy, bà ngừng tay cười bảo như chẳng có việc gì :

- Chưa thắng được nữ nhi, nam nhân cứ kể là...thua cuộc. Mau tránh đường ra, ai lo phận nấy. Đừng trái lời giao ước.

Tên chận đường này quay sang người đi theo nãy giờ vẫn còn đứng lặng lẽ bên đường. Hấn cung kính thưa :

- Thuộc hạ e phải rút kiếm ra thôi, không thì bọn họ chưa phục. Thế thì trái lời thực. Xin Nhị gia ra tay thu phục một phen.

- Đúng lắm. Việc nhỏ chưa phục, ắt đại sự ít người tin. Kẻ đi bán buôn còn giấu cọt tất anh kiệt phải khinh khi rồi đó. Lui ra mau. Còn chư vị - Người ấy quay sang đoàn thương buôn - Ta một lời nói ra không hề thay đổi. Ai là người chưa phục, cứ việc bước ra. Ta cùng chư vị cũng đều dân nước Nam cả. Kẻ có thể không lộng hành vô

đạo. Người vô lực, chớ vì thế mà hèn mọn, a dua. Nếu không, vị tất xứng gọi kẻ anh hùng. Xin chỉ giáo...

Người ấy mặt chữ điền, mắt sáng mày xếch ngược như cánh đại bàng đang bay. Giọng nói âm vang lồng lộng. Chỉ chờ có thể, bà cụ tổ múa roi xông vào quyết một lần sinh tử. Thật kinh hồn. Không thấy người ấy dùng thế võ gì, chỉ đảo người vài vòng thì ngọn roi đổi chủ. Bà cụ tổ tay không!

Thất vọng, đoàn buôn muối đành phải quay về. Trước khi ra đi các cụ hỏi rằng :

- Xin để lại một vài lời. Mong nói rõ nguồn gốc võ nghệ, ắt về sau tất có ngày tái ngộ ? Chúng tôi chỉ hận mình học nghệ chưa tinh.

- Hay đấy. Nghe đây. Ta chẳng phải quan binh, cũng không hề là giặc cướp đón đường mãi lộ. Xét các người đều là võ sĩ, không ngờ chỉ biết đem công phu tổ truyền ra mưu cầu hai chữ "lợi, an" riêng lấy nhà mình. Đâu rồi ? Những lời thề lúc bái tổ nhập môn. Vì nước quên thân, anh hùng thượng võ... Các người vốn là chỗ nương nhờ của dân. Nay lúc cần, quay lưng miễn an ổn gia cơ là xong đấy phỏng ? Thế cũng còn biết đến câu sĩ diện dám hỏi tên ta ? Lập tức quay về nói lại lời này. Bảo, nếu ai đã coi là hào kiệt trong đời cứ đến chân núi này. Để xem thử là chân tài hay chỉ là giả mạo. Tuy cùng một môn phái Tây Sơn - nhưng rất khác với ta đây - Các người có biết đang làm tổn hại oai danh của môn phái đến nhường nào ? Nguyễn Huệ là danh tánh của ta. Mong các người nhớ lấy lời này. Cáo biệt. Về sau cụ tổ Út truyền lại rằng, trong khi người lớn uất ức nát cả tâm can. Cụ là thằng bé con chẳng ai để ý, lắng nghe hai kẻ chặn đường kia to nhỏ cùng nhau. Người trước nói với người sau :

- Cái cơ thu phục nhân tài của Nhị gia quả thực là diệu dụng khôn

lường. Đừng nói thuộc hạ mà ngay Đại gia hay Tam gia...e rằng không dám đảm đương. Kế "Khích tướng" chỉ chừng ấy cũng đủ khiến đại sự của chúng ta sớm được cáo thành. Nay mai...

- Thầy ta từng dạy bảo. Ít Đức thì vị tất người Trí đã theo về. Còn kém Tài sao thu phục kẻ Dữ ? Kế An Dân ở đó ! Chỉ tiếc rằng người sớm vãn du như hạc nội mây ngàn. Bao giờ lại được nghe lời giáo huấn ?

Cụ tổ Út nói, võ nghệ con người ấy cao thâm đến độ khôn lường. Mà đến việc cơ trí, mưu lược...cũng không ai đoán nổi. Người có một không hai trong thiên hạ bấy giờ.

- 4 -

Ấm nước sôi sùng sục. Ông cụ chặn bò dừng lại chế một bình trà. Nhang đã gần tàn nén trên gian thờ. Ông cụ lại đốt, lại vái. Tôi tưởng như không còn nhớ đến chiếc xe lữ chuyển trên đèo. Câu chuyện đi vào hồn tôi bao giờ như gió cứ uốn lượn ngoài kia, trên những rừng lau dậy sóng.

..... Trên đường về Quy Nhơn, đoàn buôn muối chán nản vô cùng. Nỗi hận, nỗi buồn đeo nặng. Cụ tổ họ Bùi đời thứ hai dừng ngựa. Với trách vụ của người trưởng đoàn, của người chồng, người cha, người môn sinh võ phái, cụ nói lời tối hậu :

- Ai giúp ta xoá được mối nhục này ? Chỉ còn lấy cái chết để tạ tội không tròn được đạo nghĩa với anh em. Ý ta đã quyết. Sau này con phải đứng trên cha. Đừng để nhục phải ghi nhớ lấy hôm nay. Một lời, xin bái biệt...

Mọi người sững sờ cúi mặt nhưng không hề ngạc nhiên vì lời báo tử ấy. Đất võ Bình Định có câu "Mất mạng còn danh. Mất mặt vô dụng". Lời khuyên trong lúc này là xúc phạm. Để đúng câu "Anh hùng mã

thượng", cụ tổ đòi thứ hai vẫn ngồi trên mình ngựa. Khi cụ rút đao nâng lên thì trời cũng đã về chiều.

Cụ tổ Út, bấy giờ còn nhỏ chưa thông luật lệ khóc run bần bật. Người cha nổi giận quát mắng :

- Im ngay. Ta phải tạ tội để giữ sạch võ phái. Chết vinh, sống nhục
- Đáng phục. Lợi, thì chia với mọi người. Lỗi, nhận thay cho tất cả không cầu an sợ chết mới là người võ sĩ chân chính. Biết tự nhận nhìn ra lẽ phải ấy là kẻ Trí . Khó, nhưng sửa được mới đáng gọi người Dũng trên đời. Hà tất phải uổng đi mạng sống. Buông đao xuống !

Đột ngột lời nói vang lên như một lệnh truyền. Một tiên ông ư ? Kẻ đang bước ra từ sườn núi. Không. Đây là cụ già quắc thước tướng mạo phi phàm. râu bạc chùng trước ngực, người phục sức như nông dân. Một cây trượng trúc kỳ dị, ngoằn ngoèo - hết như đường uốn ở giữa " Vòng tròn Thái Cực. Lạ lùng hơn, thân trượng trúc như dát bạc lấp lánh màu kim tuyến sáng chói lên trong tia nắng trời chiều. Đây là một con rắn nhỏ đang quấn quanh trượng trúc.

Đoàn buôn muối giạt mình nhìn nhau sửng sốt. Họ biết con rắn bạc ấy là một linh vật, tuy nhỏ bằng ngón út nhưng cực kỳ quý hiếm. Một loại Quốc bảo nước Nam mà các vua Tàu từng ra sức chiếm đoạt... Gọi là Kim Tuyến Linh xà hoặc Kim Tuyến xà hay ngắn gọn hơn là Linh xà cũng thế...Người đi núi nhiều năm cũng chỉ được nghe mà chưa tận mắt bao giờ. Sở dĩ gọi thế vì truyền thuyết bảo rằng, Linh xà không nọc độc. Ngược lại, còn có chất giải độc trong nước miếng rắn này. Bởi thế mọi nọc độc kinh hồn nhất đều trở thành vô dụng trước Kim Tuyến Linh xà. Chính nó là "Đại khắc tinh" của mọi loài độc vật chết người...

Gặp nó, dù là Hổ mang Bành chúa cũng lập tức tránh xa. Từ ngàn xưa, người Trung Hoa bắt dân Giao Chỉ cống nạp ngọc trai, sừng tê giác - đặc biệt nhất - Kim Tuyến Linh xà. Vì Giao Chỉ là nơi duy nhất trên thế gian linh vật này sản sinh và cư ngụ. Nó chỉ thích hợp thủy thổ của vùng rừng núi Trường Sơn đầy linh khí. Ai thu phục và nuôi dưỡng được Linh xà

Đấy phải là bậc kỳ nhân trong thiên hạ.

Vảy bạc của nó thay ra, làm bảo vật cứu mạng. Bất kỳ hổ mang, rắn rết cực độc nào cắn phải...Chỉ cần đắp vảy vào đấy. Vảy bạc hoá đen, lấy ra đem ngâm vào rượu tốt...Vảy đen hoá...bạc như ban đầu. Kẻ đeo vảy trong mình ra vào hang động, tay không bắt hổ mang đều chẳng hề gì. Gọi là Linh xà Thần dược. Cứu mạng trăm người...

Các cụ tổ họ Bùi ngỡ ngàng nhìn người mới đến, biết là bậc kỳ nhân. Tất cả xuống ngựa thi lễ, cúi mình xin chỉ giáo. Cắm cây trượng trúc trước mặt mọi người - chỉ thẳng vào đấy - bậc kỳ nhân nói những lời chí cốt :

- Ngoằn ngoèo như thế kia, cũng là hình thể nước Nam ta. Đấy là "Tượng" của Linh xà, tinh vi huyền diệu khôn lường. Nhờ vào đây, các anh hùng ngộ ra cách gìn giữ vững chắc sơn hà. Binh pháp đời Trần gọi là "Linh xà Trận pháp" hay "Thế trận Linh xà" cũng thế...Rất khác với "Trường xà trận" của binh pháp Trung Hoa (do Tôn Võ Tử sáng tạo ra, lừng lẫy thiên hạ từ thời Đông Chu) Linh xà Trận pháp của nước Nam ta rất uyển chuyển và vô cùng bí hiểm...Không hề bị phá vỡ vì lỗi dụng binh thần tốc, vũ bão của "Ứng trận" hay là Thế trận Chim Ưng, vốn là khắc tinh chuyên chế ngự Thế trận Trường xà, nhất là khi Trường xà biến hoá thành Trường xà Quyện địa.

Linh xà, tuy sống ở núi rừng nhưng sinh sản ở những miền cửa biển.

Chính vì thế mà có đủ "Khí linh" của núi sông, thủy hỏa...Nước Nam ta có hình thể như một "Đại Linh xà" có Trường Sơn làm "Sống lưng", lấy biển Đông mà vùng vẫy sinh hoá. Thế trận ấy trên đời không có chỗ thứ hai. Đó là hình thể hết sức đặc biệt. Uốn lượn linh động như "Lượn sóng nhấp nhô". "Sức Nước chính là sức Dân" vậy. Linh xà Trận pháp lấy núi để công, dựa nước mà thủ. Núi thì kiên cường, nhìn xa thấy rộng. Nước thì nhu hoà mà bền vững. Không ai phá nổi núi, vì núi tự bền. Chẳng thể ngăn xẻ nước, vì nước vốn tự. Tổ tiên ta ngộ lấy Thế trận Linh xà có một không hai này mà bảo vệ đất nước đến bây giờ. Qua bao thăng trầm, bao tàn độc xâm lăng... của những kẻ thù cường bạo nhất... Nước Nam vẫn vượt lên mà trường cửu.

Bạc kỳ nhân nói tiếp :

- Nay đất nước đang hồi quốc nạn, ngoại bang lợi dụng dòm ngó không yên. Biết sự an nguy trong phút giây này là trọng, nên ta vân du khắp cõi trời Nam tìm người đủ tài đức để bí truyền Linh xà Trận pháp...

Nhân qua đây, gặp cơ duyên nói đôi lời chí cốt. Chư vị vẫn còn chấp mê chưa tỉnh ngộ ? Võ học của cha ông để lại nhằm giúp dân, chống giặc. Hà có gì đem dùng vì mưu lợi cá nhân ? Nếu những lời nói của người đã chặn đường trên núi kia là đúng. Là lấy làm nhục nhã thì liệu có rút đao tự xử...Cũng đã để lại tiếng xấu muôn đời. Sống hay chết đi liệu rằng sẽ thay đổi được gì không ? Cái tiếng "khi sư, diệt tổ".

Tất cả đoàn buôn muối không biết tự bao giờ, đều đã quỳ xuống trước cây trượng trúc. Cụ tổ họ Bùi tâm hồn sáng tỏ, bái lạy tạ ơn xin chỉ cho con đường chính đáng. Thì ra Linh xà Trận pháp đã được

trao truyền cho con người siêu quần Nguyễn Huệ.

Sau đó không lâu, tất cả đều trở thành nghĩa quân Tây Sơn. Nghe

nói lại rằng, Nguyễn Huệ lập tức đến nơi thầy xuất hiện. Bậc anh

hùng xúc động bá vọng giữa không trung, nói cùng chư tướng sĩ :

- Tuy lánh mặt nhưng thầy vẫn sống giữa lòng dân. Người...âm thầm giám sát, giúp đỡ, thử thách ta. Đệ tử nguyện đến hơi thở cuối cùng không để mai một đi lời dạy của thầy. Vì nước quên thân. Vì dân phục vụ.

Về sau, Quang Trung Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh. Xã tắc lại an

bình. Thêm lần nữa, "Ứng trận" bị Thế trận Linh xà chế ngự. Sau khi

ca khúc khai hoàn, Hoàng Đế lập tức truyền cho dựng lên Linh Xà Miếu ở ngay tại nơi đã từng có trượng trúc quán Linh xà xuất hiện.

Hằng năm, vua thân chiêm bái. Kỳ lạ thay, từ đó mười dặm chung quanh miếu không tìm ra cỏ mang, rắn độc. Tự mọc đầy cây thuốc Nam trừ rắn là Bách - Xà - Thiện - thảo. Loài cây lá như rau "Răm", có những đoá hoa nhỏ như nút áo, màu vàng đậm xinh xinh.

- 5 -

Ông cụ ngừng kể. Tám vãi điều lại được nâng lên lưng chừng. Mắt ông cụ chú mục nhìn vào khoảng...xa vời. Tôi kính trọng hồi ức của con người ngồi trước mặt. Gió đỉnh đèo An Khê vút qua như ngựa sỏi trên lau lách về khuya. Một đám mây bay qua. Trăng chìm vào trong vùng tối.

.....Cho tới khi Gia Long lên ngôi... Linh Xà Miếu bị đập phá tan tành, tiêu vong tông tích. Ai lai vãng nơi này thì bị tội. Cụ tổ đời thứ ba, còn gọi là cụ tổ Út nghĩ ra cách giả làm tiểu phu. Cụ lén thu lượm được mấy mảnh đá Thanh này, đem chôn vào nơi kín đáo. Dặn rằng, sau phải hàn gắn cho nguyên lành mà thờ phụng trong nhà. Riêng nền

miếu ấy nên lai vãng để trông chừng. Mấy đời sau...Có cách gì thuận tiện thời thế, là lúc cố tu bỏ lại mà thờ. Quan trọng hơn, vẫn là ý nghĩa của Linh Xà Miếu. Con cháu không được quên, phải nhắc nhở lưu truyền câu chuyện ấy...

Lời dặn dò, hết một đời thì bảo lại đời sau. Cứ thế. Đời cụ nội của lão chăn bò này - Cụ ấy là chất gọi cụ tổ Út bằng ông cố - rời đất Quy Nhơn, ngài về dưới chân đèo An Khê này cốt gần nền miếu hơn để trông chừng cho thuận lợi. Mãi đến hôm nay, lão chăn bò này đã có thêm đời con và đời cháu. Như vậy dòng họ Bùi kể từ khi vào Nam lập nghiệp đã đến mười đời, đều nghèo cả. Hoá cho nên chỉ làm được có thế. Thật đáng buồn. Đời tôi, sức tôi chẳng còn bao lâu nữa...Lòng dạ xốn xang.

Ông cụ nói đến đây, đưa cánh tay xương xẩu quệt ngang khuôn mặt răn reo đầy những vết chân chim. Tôi xúc động không biết nói gì hơn :

- Thì ra các cụ đều chịu...sống nơi đây vì lời di chúc của tổ tiên để lại. Đến từng ấy thế hệ vẫn không vì nghèo mà bỏ đi xứ khác.

- Cậu thấy rồi. Một công hai việc. Tôi xin chăn nuôi bò của tập thể trạm đèo này để làm...vui. Để nhẹ đi phần nào gánh nặng con cái phải lo toan. Ngày nào hay ngày ấy. Ngoài ra, cái chính là để sớm hôm còn lai vãng với nền miếu ngày xưa. Những mảnh đá Thanh kia được cụ nội tôi quật lên, đem về nhà hương khói. Tôi mang theo để tạm nơi đây, tiện bề tưởng niệm. Mai chiều...Hết đời tôi thì giao cho thằng con cung thỉnh về nhà. Đây...Cái nền Linh Xà Miếu chính là chỗ cậu với tôi gặp gỡ lúc ban chiều. Một khoảnh đất bằng cheo leo bên sườn đèo An Khê. Nơi ấy vẫn có thể tìm ra nhiều gạch đá xưa bị đập vỡ và vùi chôn bên dưới...

Bàng hoàng...Tôi nào ngờ, nhờ vào tiếng...lạc bò mà chân đã từng đặt lên nền Linh Xà Miếu . Trước mặt tôi là hậu duệ đời thứ tám của dòng họ Bùi. Cụ không làm người chăn nuôi theo nghĩa thông thường. Cụ đang chăm coi và lưu giữ linh thiêng. "Cảm ơn cụ" Tôi thầm nói trong lòng. Dù văn hoá vật thể, có khi theo định luật thời gian mà tàn lụi nơi nào...Thì cứ vẫn còn những giá trị "phi vật thể" để bảo lưu, bổ khuyết. Miến sao, có những người như cụ. Những người thật đơn giản, vô danh thoát tưởng như chẳng có gì để nói, để bỏ chút thì giờ đồng cảm, lắng nghe...

- Cậu nghe xong câu chuyện dòng họ Bùi nhà tôi rồi đấy. Không có cơ hội nói ra, lòng tôi vẫn khắc khoải chưa yên. Dù sao, thì cậu cũng là người lấy chữ nghĩa viết lách làm trọng. Từng đã có vài người biết rõ câu chuyện này. Kết quả, họ đều cười tôi không giữ cái đáng tiền. Họ lấy làm bực mình, phiền toái khi đã phải tốn công sức ngồi nghe một người chăn bò...ngớ ngẩn như tôi.

- Nhưng đấy là ai ? Họ có...ý kiến nào không. Thưa cụ ?

- Có lẽ những kẻ chuyên bán buôn đồ cổ. Hoặc là người chỉ muốn tìm cơ hội cầu may. Nhìn thấy từng mảnh đá Thanh đã vỡ ra...Họ vừa ý bảo nếu không, chẳng biết bên trong còn có bí mật nào ? Họ chỉ mơ vàng bạc, hay gì đó miễn đem bán mua đắt giá. Họ không cần ý nghĩa cha ông.

Tôi chia sẻ nỗi lòng bằng một câu hỏi chẳng lấy làm hy vọng :

- Có khi chức trách, nơi thẩm quyền này nọ...sẽ giúp đỡ cụ không chừng. Nếu chịu khó đi...một vài nơi đâu đó ?

- Chẳng ai tin những việc mà sách sử đến bây giờ không tìm ra căn cứ. Sẽ không có thời gian và tốn kém cho các việc này. Đi lại nhiều nơi chỉ tổ phiền hà lắm khi tai tiếng. Tôi muốn hương linh được yên

ngỉ hơn là để các ngài bị xúc phạm vì thiếu sót đời sau. Nếu có sai lầm, tội lỗi ấy thuộc về ai... Các ngài hay chính của chúng ta ? Thôi thế...

- Không đâu, thưa cụ. Lỗi ấy thuộc về cả một triều đại nối theo sau nhà Tây Sơn. Triều Nguyễn. Khi mà người viết sử làm quan. Họ có nhiệm vụ hiểu "chính đáng thay vì là chính xác". "Chính" đồng nghĩa với đương triều.

Còn "đáng" mà lắm khi chưa "xác". Việc thực, vẫn rất có thể không "đáng" ghi vào, đôi khi còn nêu phủ nhận. Thế nhưng, dù "đáng hay là xác" chỉ mới riêng quan niệm ở một Nguyễn triều kia. Bởi "lịch" thì vẫn luôn phải tiếp tục "trải qua" để xét soi, phê phán do còn nhiều thời đại khác về sau...

Sử đúng nghĩa - ngoài chính sử từ các sử quan ấy - còn song hành phần "ngoại sử", phần "truyện" để bổ khuyết gấm suy và nhận định. Chính sử là chính đáng, song ngoại sử chẳng kém phần quan trọng với đời sau...Thưa cụ những lời kể và chứng tích đang có này...Nền miếu, đá Thanh kia. Kể cả cụ lẫn kẻ đang lỡ độ đường này...Đủ để làm nên nơi đây một thiên ngoại sử về ngôi Linh Xà Miếu.

Vâng, thưa cụ. Dẫu chính sử đối với cụ là chỗ không còn trông mong gì nữa...Vẫn còn đây phần ngoại sử ngay trong con tim, khối óc. Nơi ấy không giấy tờ, không chữ nghĩa...Không cả đấn đo gì mà những kẻ viết chính sử kia thường canh cánh bên lòng...Phải thông cảm cho các sử quan cụ ạ. Đây là những con người khốn khổ. Không như chúng ta, chỉ bận trí "công hay tội của triều đại" mà thôi. Họ đồng thời phải tự trả lời câu hỏi "công hay tội cho ngay chính bản thân mình" ? Một câu hỏi không thể né tránh trước triều đại đang sống. Khác với câu hỏi từ phía lịch sử đơn thuần. Câu hỏi trước triều đại - dù chưa

mang tính vĩnh cửu bao giờ - luôn khắc nghiệt vì không đợi kẻ viết sử nằm dưới nắm mộ sâu mới ban hành phán quyết về chức năng một con người từng cầm bút...Lẽ ấy, mọi ngành đều không thiếu vĩ nhân. Duy sử gia thì thừa cụ, thử hỏi có bao nhiêu Tư Mã Thiên ở dưới gầm trời ?

Ông cụ gật gù, trên mặt đã có lộ sắc vui. Tôi không dám coi thường những người như cụ. Không dám bỏ ngang lời tâm tư kia, hoặc bắt buộc lòng mình nói theo cách...để một người chăn bò thu nhận.

Không. Vì ít ra chính tôi cũng đang tự nhắc nhủ bản thân mình.

Rằng, mớ chữ nghĩa quá nhỏ bé mà tôi viết ra - chưa bao giờ ngờ nổi - vẫn còn được một người như cụ thật sự mong chờ và trân trọng. Một món nợ nặng trĩu không biết mấy linh hồn...Là tiếng kêu ghen tị của chín, mười thế hệ. Hoàn toàn không đơn giản như hai bữa cơm rau để tôi cứ ung dung... rồi quên lãng.

- 6 -

Kiểu biệt vào sáng hôm sau, tôi trở về xe đang khởi động trên đèo để ra đi. Ông cụ dậy sớm hơn. Bếp lửa bập bùng. Một bóng lạng lẽ ngồi bên ấm trà bốc khói. Đôi ba trái bắp nướng lót lòng. Hạt cứng to, hồng tím như màu "ba zan" muôn thuở nơi đây. Bên lồi mòn lau lách xào xạc, đàn bò đứng đợi sẵn bao giờ lưng đẫm ướt sương đêm.

Cho đến khi yên vị chỗ ngồi, tôi vẫn thấy rõ hình ảnh cây roi toe tua ông cụ còn hươ hươ trong màn sương mây vây bủa. Xe chạy vào eo núi khác che khuất... Từ đó đến nay có một thứ tiếng mãi theo tôi, còn đeo đẳng bên lòng...Loong Koong...Loong Koong...Mười năm đã qua đi. Tôi chưa hề trở lại đất An Khê. Mười năm tôi lặn lội theo đời. Vẫn dặn mình đừng để mất chút niềm tin nơi những người như cụ. Tự nơi lòng tôi còn món nợ qua đèo.

Xin cụ cứ an tâm về ước vọng cao quý của đời mình. Thưa cụ, nếu cụ còn sống - Tôi tin thế - khi đọc thấy những dòng này chắc cụ có chút ít vui lòng. Cảm ơn cụ đã tin tôi. Niềm tin mà tổ tiên cũng đã từng trao cho cụ...

(Thành nội - Huế)

Trần Hạ Tháp

Trâu & Binh pháp Việt cổ

Đọc lại bài ca dao khuyến nông chẳng biết xuất hiện từ bao giờ:

"Trâu ơi ta bảo trâu này"

"Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta."

"Cấy cày vốn nghiệp nông gia"

"Ta đây trâu đấy ai mà quản công"

"Một mai lúa trở đầy bông"

"Vẫn còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn"

Về con vật lớn xác nhưng dễ bảo ấy, dù các quan niệm dân gian là vô cùng phong phú, song cũng chỉ quanh quất bấy nhiêu điều thường sự. Thực ra chưa hẳn chẳng còn gì cao siêu ngoài các ấn tượng mộc mạc gắn liền với con trâu - nhấm nhồm đã quá quen thuộc - suốt

mấy ngàn năm nông nghiệp miệt mài cùng ruộng lúa, bờ tre.

Vâng, *"Con trâu đi trước, cái cày theo sau"*. Là làng quê hiền hoà và ruộng đồng thanh thản... Hoặc nghe ngao tiếng mục đồng giữa nương chiều đồng vọng. *"Ai bảo chăn trâu là khổ. Chăn trâu sướng lắm chứ ..."*. Bài hát của nhạc sĩ danh tiếng hồi nào - liệu chừng - nay còn ý nghĩa xác thực trước nền văn minh thế kỷ? Tất nhiên về chuyện sướng, khổ qua hình ảnh liên đới con trâu... Chả ai dám tự phụ biết đủ, biết đúng hơn người dân cày đích thực.

Ý nghĩa về biểu tượng trâu Việt Nam nên mở rộng thêm - cần uy nghi, đa dụng và nhất là bác học hơn - để nâng cao so những gì chỉ *một chiều và một tầm* từ rất lâu đã trở thành quán tính tri thức. Trâu *biểu tượng ân nghĩa* một nền nông nghiệp lúa nước chánh tông. Là sức mạnh căn bản lâu dài nhất toàn dân tộc. *"Có thực mới vực được đạo"*, từ vua chúa đến cùng đinh xã hội không ai chối bỏ chén cơm đem sự sống mỗi ngày. Nguyên lúa mạ từ những luống đất vỡ - sau đuôi trâu - mà lên mầm tươi tốt. Cổ nhân nói *"Trọng mà thiếu kính cần, cầm bằng như vô lễ"*. Ngợi ca suông, tán dương cách kẻ cả sẽ thiếu *kính* trong hai từ *kính trọng*. Chưa hết, riêng nước ta thì trâu còn biểu tượng cho một ý nghĩa hết sức quan trọng - thâm sâu - gắn liền với bao chiến công mặt nổi, và nhất là *bao hoạt động tri thức mặt chìm, âm thầm đem chất xám* cùng ra sức cứu nước...

Trâu, con vật thân thương - *bình thường nhưng không tầm thường như phần nhiều ngộ nhận* - là một trong những "chìa khoá" quyết định bao vấn đề hệ trọng, lắm lúc gián tiếp ảnh hưởng đến vận nước

hoặc tồn vong của cả một triều đại, cơ đồ. Thử tìm các minh chứng vận dụng, biến hoá và sáng tạo riêng của lịch sử Việt Nam qua kết hợp giải thích từ *Bát môn Binh pháp*.

Vâng, Binh pháp Đông phương - nói chung - tuy biến hoá phức tạp, huyền vi nhưng không ngoài lý âm dương, công thủ. Tuy nhiên, đây chỉ là phần đại cương căn bản... Điều đáng nói - quan trọng và quyết định - là tình thế áp dụng do thực tế địa lợi yêu cầu mỗi nơi mỗi khác. Vì thế cùng nguyên tắc, song biến hoá thiên hình vạn trạng. Đã đành ngoài tri thức bác học ra còn do tâm cơ linh mẫn của kẻ khiển tướng điều binh mà kết quả sẽ khác nhau trời, vực. Bát môn Binh pháp rất phức tạp ứng với tám phương đông, tây, nam, bắc và đông bắc, tây bắc, đông nam, tây nam chia tám cửa để lập thành trận thế hành binh:

Hưu - Sinh - Thương - Đỗ - Kiên - Tử - Kinh - Khai.

Riêng cửa *Hưu*. Cửa chú trọng việc cố thủ lâu dài. Chuyên lấy đoản binh để cự cùng trường trận, sở trường dân tộc Việt. Nói theo từ nghĩa hiện đại dùng chiến thuật du kích kiềm hãm các cuộc vận động chính quy rầm rộ của quân thù.

Ngược với cửa *Khai* - lối lập trận sở trường của những đạo quân đế quốc hùng hổ - Cửa *Hưu* cũng chính là sở đoản của quân thù. Không phải mãi đến thời hiện đại, mà kỳ thực tổ tiên ta đã nắm chắc lý lẽ ấy

từ lâu:

"Đoản binh chế trường trận"

"Ẩn hiện chủ diên trì"

"Dục tốc chiến, khả nguy"

"Dĩ dật đãi lao kế"

Hay là:

Binh nhỏ chống quân lớn

Linh động dài thời khắc

Muốn đánh mau, tất tổn

Kế lấy nhàn đợi nhọc

Cửa *Hưu* sử dụng quẻ *Cấn*: *tượng núi non* làm bí quyết. *Cấn* tức *cản*, có thể giúp ẩn hiện linh động *"Dĩ dật đãi lao"* - *lấy khoẻ đợi mệt - nắm thời chờ* phát động bất ngờ. Đánh úp, rút nhanh. Chuyên tiêu hao, gây hoảng loạn quân thù. Cửa *"Hưu dụng Cấn, Cấn hội Sửu"* để tùy nghi động biến. *Sửu* hay trâu cho phép rút ra các ưu điểm *từ cá tính con vật* để liệu dùng vào Binh pháp:

- *Nhẫn*: Kiên nhẫn bị kích không loạn
- *Trì*: Bền bỉ chịu đựng làm kế lâu dài
- *Ẩn*: Không háo chiến trừ lạc *Tử môn* hãm địa
- *Giản*: Lương thực rất đơn giản thô sơ

- *Liên*: Giữ chẳng rời mối dây liên lạc
- *Nhuệ*: Vũ khí lợi hại sắc nhọn sẵn sàng
- *Dũng*: Cảm tử khi cùng địch đối đầu
- *Tuân*: Tấn thoái, qua về như nhất chủ lệnh.

Đây là *Tinh hoa trầu* mà cổ nhân, các bậc quân sư tài danh - hoặc vô danh ẩn dật - nghiền ngẫm bao đời đúc kết, sáng tạo nên Binh pháp cơ mật vô cùng độc đáo "*Huyền môn Ngưu Cấn trận*" biến hoá, sinh khắc kỳ ảo ngăm truyền người tài đức, mặt khác tránh rơi vào tay giặc hoặc bọn phản nghịch mãi quốc cầu vinh.

Khi đọc lại thật kỹ càng sử Việt, mới thấy rằng quả thực *Tinh hoa trầu* không chỉ giúp dân tộc ta trên ruộng đồng, kinh tế... Trước những pho: *Lục thao, Tam lược, Tôn Võ Tử thập tam thiên binh pháp* lừng danh kim cổ của học thuật quân sự Trung Hoa. Trước cơ man đội ngũ danh tướng, nhân tài gấp bao nhiêu lần nhân số... Và, trước con số kỷ lục kinh hoàng, chưa hề nghe qua trên thế giới: Một ngàn năm cổ thủ, đối đầu cùng một kẻ thù truyền thống để giữ tổ quốc khỏi âm mưu đồng hoá... Tuyệt nhiên, sự tồn tại - một cách hùng hồn - của tổ quốc Việt Nam không hề là cơ duyên, may rủi. Càng không phải một phép màu kỳ diệu nào rờn rã ban ân, trải qua mười thế kỷ...

Đây là thành quả vô cùng đặc biệt tổng hợp nhiều tham số để làm nên lịch sử. Nhờ vào nhân dân một lòng, núi non hiểm trở cộng với tài trí siêu quần, nhất là công phu vận dụng - *sở học uyên bác* - mà tổ tiên ta mới đủ sức gìn giữ đất nước qua bao cuộc xâm lăng thôn tính.

Những sở học siêu phàm.

Người đời sau tự hỏi: Tại sao những Binh pháp tối quan trọng ấy - báu vật quốc gia - nay thất truyền, mai một? Phải chăng đại tướng viễn chinh nhà Minh - Trương Phụ - đã quơ quét sách vở quý hiếm chở về Tàu, trước khi Lê Lợi kịp vấn hồi chủ quyền đất nước? Sự kiện lịch sử này làm nảy sinh lắm câu hỏi liên quan, giúp đời sau dần sáng tỏ vấn đề...

Trước Minh là Nguyên, Tống, Đường, Hán... Khác triều đại nhưng cố quyết một lòng bơi xoá nước ta trên bản đồ thế giới. Tổ tiên ta - qua vô số kinh nghiệm đánh đổi bằng xương máu - làm thế nào đã luôn bảo vệ được các Binh pháp cứu nước ấy nếu không biết cách khẩu truyền, giữ kín?

Lẽ nào tổ tiên ta bất trí, nhất nhất đem phô bày ra văn thư chữ nghĩa? Và, tại sao Hưng Đạo Vương chọn hẳn lối học *gia truyền* để tự đào luyện lấy các *gia tướng* tài kiêm văn võ? Phải chăng với cách truyền thụ vô cùng cao minh kia đã khiến thám báo quân Nguyên chẳng thể nào dò ra thuật dụng binh kỳ diệu?

Sau Minh đến Thanh. Hai mươi vạn hùng binh kia cứ vẫn toi tã mộng phá luỹ đập thành trước anh tài Nguyễn Huệ. Binh pháp đã thất truyền trước đó - thời Trương Phụ - hay Binh pháp vẫn âm thầm tồn tại *như đã từng tồn tại bao đời*? Phương pháp khẩu truyền bí mật cần chấp nhận sự vô danh để bảo toàn quốc bảo ư? Vâng, hỏi cũng tức trả lời. Tổ tiên đã từng nói sâu xa ẩn ý đầy vi diệu "*Truyền thư bất*

như truyền khẩu". Lời nói ấy đủ sức mạnh, sức nặng của cả một ngàn năm bảo chứng.

(Thành nội Huế. Tết Kỷ Sửu 2009)

Trần Hạ Tháp

trần hạ tháp

Xuân Huế giữa thời gian...

Xuân đã thấp thoáng sau nhiều tháng thu đông đặng đặng. Giả từ bão lụt, Huế chờ đợi những giọt nắng nguyên sơ trên cánh cổng 2008. Một mệnh đề mới về thời gian đang rộng mở. Đây cũng là lúc thích hợp để chuẩn bị nhiều hứa hẹn mới với tương lai. Sắc xanh vừa trở lại trên từng ngọn cỏ úa trong vườn. Đâu đó...Hoàng mai đã bắt đầu nhú búp.

Vượt qua hệ quy chiếu ba chiều nguyên thủy, Einstein trực nhận về kích chiều thứ tư của vũ trụ. Chiều thời gian. Vật lý và thi ca tìm thấy tiếng nói chung từ đó...Bất chấp tất cả, xuân hạ thu đông vẫn tuần tự xoay vần để thời gian vẫn là điệp khúc bốn mùa miên viễn. Thiên hà ngôn tai. Tứ thời hành yên. Thiên hà ngôn tai. Khổng Tử khi san định Kinh Dịch, ông đã ngạc nhiên, bừng tỉnh : "Trời có nói gì đâu ! Bốn mùa vẫn cứ xoay vần đúng độ. Trời có nói gì đâu". Vâng, trong muôn

vàn biến dịch vẫn có điều bất biến. Giữa trăm ngàn lẽ động luôn tồn tại mặt tĩnh ẩn tàng. Thời gian là chân lý của mọi chân lý. Là kẻ đóng dấu lên tất cả để khẳng định sự ẩn chứng sau cùng.

Khí xuân làm cỏ cây nảy nở. Tự nhiên con người cũng tâm sự, giao tiếp nhiều hơn. Ăn nên đọi, nói nên điều. Có người quân tử khăn điều vắt vai.

Không biết từ bao giờ - qua những câu thường đàm, thành ngữ - phạm trù thời gian đi vào tâm thức Huế bằng những hình thái đặc thù, đa diện. Ẩn dưới từng câu nói đơn giản, khi hiểu theo cung cách Huế, là bóng dáng trầm mặc của một phần văn hoá nơi đây...

Ra năm, ngày rộng tháng dài. Vâng, câu nói đầu xuân còn có nghĩa ngoài chiều dài, thời gian ở đây còn có thêm chiều rộng. Thật lạ lùng, dù chỉ tồn tại qua cảm nhận song thứ chiều rộng ấy chưa hẳn đã quá hoang đường, xa lạ. Thời gian sắp đến của năm mới bao giờ cũng dài, rộng và thênh thang hơn đầu tháng năm chẳng có gì thay đổi.

Quả thực Huế trong mùa mưa, bầu trời thấp xuống và không gian cô đặc, nhỏ hẹp đến bất ngờ. Mỗi một bức tường thành cứ tưởng như dày dặn hơn, hoá hiện những bức tường mưa chất ngất. Bây giờ, khi mà nắng mới đã giao mùa. Ngàn mây trắng thênh thang lơ lững. Là lúc Huế chợt rộng ra trên mặt thoáng của sông dài. Màu xanh lam bóng núi hiện hình tận chân trời khói toả...

Sự "co giãn không gian" Huế theo mùa, tiết trong năm luôn là nguyên nhân gây cảm xúc băng khuâng đầy bất ngờ, xa vắng. Điều ấy cắt nghĩa vì sao Huế gần gũi với thi ca? Ngày nay, nhịp sống nền văn minh đô thị đang dần chiếm hữu những khoảng-không-gian-thi-ca ấy...

Câu thành ngữ hàm chứa biết bao hy vọng, dự kiến được gửi gắm ở

ngày mai. Mặt khác, giúp con người đánh giá lại, ngẫm nhắc nhở nhau về hiện thực. Trong đó có triết lý lạc quan hướng về tương lai nhưng không hề ảo vọng. Triết lý ấy luôn cho thấy, chấp nhận hiện thực và công nhận hiện thực là hai mệnh đề chưa bao giờ đồng nghĩa. Phải chăng tiến bộ của văn minh nhân loại cũng đã và đang được xây dựng ngay trên nền tảng ấy. Kỳ lạ thay một trong những thuộc tính nổi bật của văn minh nhân loại là phục chế và bảo lưu tối đa những nền văn minh xưa cũ ! Hồi ức quá khứ bỗng nhiên được trân trọng sánh ngang hàng bảo vật. Đó là thứ "quặng mỏ tinh thần" vô giá.

Sông có khúc, người có lúc thành ngữ so sánh các thời kỳ đột biến của đời người không mấy khác sự biến động phức tạp một dòng sông. Mặc nhiên, dòng sông còn biểu tượng cho dòng chảy của thời gian, dòng sống hay mệnh vận của con người. Hương giang trầm lắng, xanh trong như hôm nào. Những hình ảnh cuồn cuộn mới đâu đây hoàn toàn biến mất như chuyện kể một giấc mơ. Từng chiếc thuyền rồng tiếp tục cuộc tuần du của những khách viễn phương. Đứng ở Nghinh Lương đình, chùa Thiên Mụ bất cứ lúc nào có thể nhìn thấy nhiều quý khách phương Tây tất bật chĩa ống kính thu hình lên hai bờ cây lá. Hình ảnh Kinh thành Huế xanh rêu, lặng lẽ kia vẫn không ngừng đổ bóng xa hơn, đậm hơn lên trong lòng nhân loại... Nhìn dòng chảy trôi đi...Ta cảm nhận được lẽ huyền vi của tạo hoá. Thoắt có thoắt không, trong không gian tĩnh lặng mơ hồ có tiếng vọng từ nội tâm sâu thẳm. Ngôn ngữ của thời gian. Là hồi ức ban sơ cùng kỷ niệm của đời người...Phải chăng sau tất cả biến động thăng trầm, con người Huế vẫn luôn cố lắng nghe âm vang muôn đời trong đất đai, thành quách. Tiếng vọng của mùa xuân. Mọi thứ có thể sẽ

nhặt nhoà song tiếng vọng ấy vẫn muôn đời tồn tại. Tiếng vọng vượt thời gian, mang tần số của nhịp tim người xa Huế...

Chuyện từ đời tù huy, tù huyết. Là chuyện đã lùi sâu vào quá khứ...Khi mà mọi gợi tưởng đã không còn cầm chắc như gợi tưởng về âm thanh một đồ chơi ấu thơ thuở trước. Con tu huyết nặn bằng đất sét quê hương. Độ lùi của thời gian bây giờ được thông qua mã số một âm thanh kỳ thú, huyền hồ.

Huế còn nhiều chợ quê nhưng đã dần thiếu vắng đi con tò he, những chiếc còi tu huyết hoặc trống giấy lung tung màu đỏ, xanh hàng mã.

Chẳng khác gì tuổi ấu thơ đã qua...Chúng cũng một đi không trở lại.

Còn lại những gì ? Nhan nhản một đại dương đồ chơi vô cảm.

Những thứ được cơ điện hoá, mang thông điệp "ngoại hành tinh viễn tưởng", xa lạ hẳn với con người. Tuổi thơ hôm nay rất thiếu ân cần với thiên nhiên ngay nơi chốn giàu có thiên nhiên như Huế. Mãi đến khi lớn lên, cầm chắc chẳng có ai trong trẻ thơ hôm nay phải bồi hồi nhắc lại từng trò game điện tử ? Nhưng chính lúc ấy chúng sẽ không còn kinh ngạc vì sao người lớn luôn say sưa kể lại chuyện tát cá, tìm chim...Về các thú vui hoa niên ở tận những miền quê, xa điện đường đô thị.

Gạo tháng giêng, tiền tháng chạp. Trong mỗi cuối năm, khi các bà mẹ Huế gặp gỡ nhau, câu chuyện mua sắm rất có thể sẽ bắt đầu qua câu tâm sự ấy. Bão lụt, mưa gió thất thường trong nhiều tháng thu đông khiến lúa gạo luôn trở thành mối ưu tư khi trời quang, mây tạnh. Mùa lúa mới hầy còn xa, chờ gieo mạ...Nước vẫn trắng mênh mông trên những cánh đồng dọc thôn trang heo hút. Người Huế lo giỗ tết gia tiên giữa thời khắc đầy nghiệt ngã trong năm. Ít ai hiểu, khi vất vả làm cúi khúi, lợi lượng là lúc nhà nông yên tâm không còn lo

thiếu đói, mất mùa. Lợi lượng nhưng vui vì đồn xóc nặng trĩu lúa vàng nhờ gặt hái xum xuê. Cúi khúi hay đầy nhà rạ rơm để ngày ngày bếp lửa vẫn có người cúi lưng thổi khúi lam chiều. Vâng, từ thời điểm tháng bảy, nước dấy lên bờ người Huế làng quê đành bó gối, khoanh tay vì bão lụt tràn qua...

Để có được nụ cười và hơi ấm gia đình, bây giờ hoa trái của nương vườn trở thành niềm cứu rỗi...Mới hay rằng, vườn Huế ngoài khung cảnh trầm mặc thanh nhàn kia, còn chất chứa thứ tình cảm sâu đậm không thể nói nên lời. Với người Huế, chẳng phải ngạc nhiên khi phải rời bỏ gia nương (nhà, vườn) là cả một chia lìa đau xót Gia nương lút cút mẹ già. Bên tê sông chàng đợi, thiếp theo qua rặng đàng . Và vì thế, khi bước đi lấy chồng người con gái Huế ngày xưa, chỉ ước mơ thực tế Thì thôi, trăm đỉnh ngàn chung...

Chi bằng hai chữ gia nương bên chồng.

Khúc ruột miền Trung thắt lại thành chiếc eo mềm dịu. Gợi tưởng hình ảnh đầy cảm xúc những người phụ nữ giỏi giang, chịu đựng. Phụ nữ Huế một đời tần tảo nắng mưa Những người thất đày lưng ong. Đã giỏi chịu chồng lại khéo nuôi con Đời sống gia đình Huế qua muôn ngàn cuộc bể dâu, nhờ thế vẫn giữ được nếp riêng, rất ít khi phải xô bồ giao động.

Một mùa xuân mới bắt đầu. Tất cả đặt hy vọng vào những tháng ngày rộng mở. Ai cũng nguyện thề may mắn. Gặp may xưa là cách nói khiêm nhường của những người đang được điều may mắn. Cũng có nghĩa, nhờ vào phước đức của cha ông từ xa xưa để lại. Riêng bản thân, không hẳn đã tài giỏi hơn những người chưa dự phần may mắn...

Khi đã rạch ròi câu chữ, ta không còn nhìn thấy ở đây một lý lẽ thần

quyền nào như những người chưa thấm nhuần tâm thức Huế. Vượt lên trên còn cho thấy, ở đây còn một niềm tin mãnh liệt vào đạo đức xử thế. Niềm tin vào lẽ phải của con người. Sự kính ngưỡng tổ tiên và không quên quá khứ.

Người Huế - nhất là trong những dịp Tết đến, xuân về - trân trọng sự gặp gỡ hai hạng người đặc biệt...Hoặc tượng trưng cho hồn nhiên dễ mến của trẻ thơ, hoặc tử tế hiền lành như những bô lão vui cười dễ tính. Những hạng người ấy vô hại không tiểu tâm, thường đem an lành cho kẻ khác. Sự lựa chọn thật đơn giản, không mảy may đề cao vật chất danh uy...Nhưng đây lại là biểu tượng đích thực nhất của đạo đức dân gian. Thứ đạo đức vô cùng cụ thể chẳng cần đợi nghi lễ cao xa hoặc triết luận đưa con người vào hư văn, mê tỵ...

Cũng từ đó Gặp may xưa với quan niệm người Huế - trước hết và trên hết - phải là gặp gỡ những cái Tâm an lành theo ngữ nghĩa bình dân...Như một lời chào "rất Huế" xin hãy chúc may xưa khi gặp nhau trên ngưỡng cửa mùa Xuân.

(Thành nội Huế - Xuân 2008)

Trần Hạ Tháp

Nguồn: Chimvietcanhnam. free
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 10 tháng 1 năm 2008